

Văn nghệ

Thái Nguyên

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng
Website: vannghe-thainguyen.vn

SỐ
22
(45)

RA NGÀY 25 THÁNG 11
NĂM 2022

Rau hữu cơ Trảng Xá - Giải Khuyến Khích
Cuộc thi Sáng tác và Triển lãm Ảnh nghệ thuật Thái Nguyên
năm 2022 của tác giả Trần Đoàn Huy



Chiều ven đê. Ảnh: Phan Bảo

Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

- Thử bàn giải quyết vấn đề chất lượng Tiến sĩ, Giáo sư** (Lê Thị Hạnh Liên) 6
- Phố đi bộ - đâu chỉ để đi bộ** (Thái Văn) 8
- Trang thơ** (Nhiều tác giả) 10
- Thầy Lê Huy Lanh và đồng nghiệp** (Đào Nguyên Hải) 14
- Người thầy giáo nặng lòng với truyền thống lịch sử quê hương** (Nguyễn Đình Hưng) 16
- Nét làng ở bản Trung Sơn** (Kim Ngân) 18
- Điện ảnh Việt: Đừng nghĩ "rực rỡ" mà ảo tưởng "bình minh"** (Hoài Hương) 22
- Nhiếp ảnh dẫn lối và là kỉ vật của lữ khách** (Vũ Kim Khoa) 24

- Cải nông** (Phùng Gia Thế) 26
- Ngày mai có ai về trường cũ?** (Chu Bích) 28
- Nhớ người phơi áo** (Nguyễn Phú) 29
- Đi tìm ý nghĩa theo phường họ ở Nga My** (Hoàng Thị Hiền) 30
- Xóm bà góa** (Nguyễn Đình Tân) 31
- Cầu thang trong ngôi nhà sàn của dân tộc Thái ở Điện Biên, Lai Châu** (Đoàn Thanh Huệ) 32
- "Phụ nữ phải viết về chính mình": Một cách đọc nữ quyền luận về thơ Thư Đình** (Nguyễn Thị Thúy Hạnh) 34
- Phạm Đức Hùng và tiểu thuyết đầu tay "Sắp đặt của số phận"** (Phạm Quý) 37
- Chị Linda** (Dịch giả: Trần Ngọc Hồ Trường) 40
- Khi trẻ đến nhà sách chỉ để... chơi** (Phương Thảo) 42



Dư âm kỳ họp Quốc hội thứ Tư: Thông điệp mạnh mẽ từ nghị trường

(Vĩnh An)
(Xem trang 4)



Cây gạo cuối sân trường

(Hồ Thủy Giang)
(Xem trang 12)



Văn du rừng chè cổ ở Thái Nguyên

(Mông Đông Vũ)
(Xem trang 20)

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THẾP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**. Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Dư âm kỳ họp Quốc hội thứ Tư: THÔNG ĐIỆP MẠNH MẼ TỪ NGHỊ TRƯỞNG

Vĩnh An

Trong mọi tình huống phải giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, năm 2023 giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế... là những thông điệp mạnh mẽ được cử tri gửi gắm nhiều hy vọng.

Bảo đảm sự ổn định của hệ thống tài chính, ngân hàng trong mọi tình huống

Thông qua 6 luật, 13 nghị quyết, cho ý kiến về việc tiếp thu, chỉnh lý 1 dự án luật, cho ý kiến lần đầu đối với 7 dự án luật khác; giám sát tối cao, tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự, kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, các báo cáo tư pháp, công tác phòng, chống tham nhũng... Quốc hội đã hoàn thành toàn bộ chương trình kỳ họp thứ Tư.

Khó có thể kể hết những nội dung đã được quyết định trong 21 ngày của kỳ họp, nhưng điều dễ nhận thấy là nhiều công việc của năm 2023 đã được "chốt" với yêu cầu mạnh mẽ.

Ngay sau kỳ họp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã ký ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tại đây Quốc hội đã quyết định mục tiêu tổng quát, 15 chỉ tiêu, 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Sau khi cân nhắc nhiều chiều, Quốc hội đã đồng ý với mức tăng GDP Chính phủ đề xuất là khoảng 6,5%, tốc

Sau khi kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khoá XV bế mạc, đến thời điểm này, các vị đại biểu trên mọi miền Tổ quốc gần như cũng đã hoàn thành việc tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp và lắng nghe ý kiến, kiến nghị của nhân dân.



Các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đại biểu Quốc hội dự phiên bế mạc

CHỈ RÕ CÁC DỰ ÁN LÃNG PHÍ CẦN GIÁM SÁT XỬ LÝ

Tại kỳ họp thứ Tư, sau giám sát tối cao, Quốc hội đã ban hành nghị quyết đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tại đây, Quốc hội giao Ủy ban Tài chính, Ngân sách chủ trì, tổ chức giám sát việc xử lý 51 dự án, cụm dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác không hiệu quả hoặc lãng phí; 13 dự án, chuỗi dự án trọng điểm trong lĩnh vực điện, than, dầu khí chậm tiến độ; 19 dự án chậm triển khai, có khó khăn, vướng mắc để đất đai hoang hóa, lãng phí; 880 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng.

Trong số này, Thái Nguyên có 20 dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng.

độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Được đặt lên hàng đầu trong mục tiêu tổng quát của năm sau là tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh.

Phần nhiệm vụ, giải pháp, Quốc hội yêu cầu tăng cường năng lực thích ứng, chống chịu, bảo đảm sự ổn định của hệ thống tài chính, ngân hàng trong mọi tình huống.

Yêu cầu được nêu tại nghị quyết còn là đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, ổn định mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh. Triển khai quyết liệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu

giai đoạn 2021 - 2025 và phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý đối với các tổ chức tín dụng, tăng cường minh bạch, khắc phục triệt để hiệu quả tình trạng "sở hữu chéo", cho vay không tài sản bảo đảm không đúng quy định hoặc tài sản bảo đảm được định giá không đúng giá trị, cho vay các doanh nghiệp "nội bộ", "sân sau". Kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập trong các cơ chế, chính sách, pháp luật để phát triển đồng bộ, an toàn, lành mạnh, bền vững và hội nhập, bảo đảm hoạt động thông suốt, chất lượng các thị trường tiền tệ, chứng khoán, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp; mở rộng, nâng cao chất lượng thị trường lao động, thị trường khoa học công nghệ.

Quốc hội cũng nêu rõ yêu cầu công

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 4
SỐ 22 - RA NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2022

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM

khai, minh bạch trong điều hành giá cả hàng hóa, dịch vụ; tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ việc điều chỉnh giá các hàng hóa quan trọng, dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá, nhất là giá điện, xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đời sống Nhân dân và kiểm soát lạm phát. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, thao túng, tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên, vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu.

Yêu cầu càng rắn khắt được nêu tại nghị quyết là năm 2023 phải tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế; đẩy mạnh sản xuất trang thiết bị y tế trong nước. Tăng cường năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng; nâng cao năng lực điều trị của tất cả các tuyến trong hệ thống y tế; tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính, giá dịch vụ y tế để từng bước thực hiện tinh đúng, tinh đủ các yếu tố chi phí vào giá dịch vụ y tế; quan tâm phát triển các bệnh viện, cơ sở y tế khu vực ngoài nhà nước để chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

Từ ngày 1/7/2023 thực hiện tăng lương cơ sở

Sau ba năm liên tục phải lùi tăng lương, kỳ này, Quốc hội không còn "lỡ hẹn" với người được hưởng lương từ ngân sách.

Tại Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023: Quốc hội quyết định tổng số thu ngân sách nhà nước là 1.620.744 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách nhà nước là 2.076.244 tỷ đồng; mức bội chi ngân sách nhà nước là 455.500 tỷ đồng (tương đương 4,42% GDP); tổng mức vay của ngân sách nhà nước là 648.213 tỷ đồng.

Từ ngày 1/7/2023 thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng; tăng 12,5% lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo và hỗ trợ thêm đối với người nghỉ hưu trước năm 1995 có mức hưởng thấp; tăng mức chuẩn trợ cấp người có công bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn hộ nghèo khu vực thành thị và tăng 20,8% chỉ các chính sách an sinh xã hội đang gắn với mức lương cơ sở. Từ ngày 1/1/2023, thực hiện điều chỉnh tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở theo Kết luận số 25-KL/TW của Bộ Chính trị...

Quốc hội giao Chính phủ tập trung điều hành chính sách tài khóa phù hợp, hiệu quả, kịp thời ứng phó với biến động phức tạp của tình hình trong nước và ngoài nước, bảo đảm mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; nghiên cứu, hoàn thiện các



Bà Đoàn Thị Hảo (Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên) tham gia thảo luận về tình hình kinh tế, xã hội

quy định pháp luật về tài chính trong lĩnh vực đất đai theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

Chống tham nhũng không phải cốt xù nạng

Trong kỳ họp thứ Tư, Quốc hội cũng đã dành thời gian thảo luận về công tác phòng, chống tham nhũng và đại biểu còn quan ngại khi mà chống đã khá nghiêm minh nhưng phòng chưa được tốt.

Nhấn mạnh yêu cầu "phòng là tốt nhất" khi tiếp xúc cử tri sau kỳ họp, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ, hiện nay không chỉ có Ban Chỉ đạo Trung ương, mà 100% các tỉnh, thành đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ông cũng nhấn mạnh quan điểm cán bộ trong Ban Chỉ đạo mà tham nhũng thì "xử lý trước". Cán bộ tham gia vào Ban Chỉ đạo mà tham nhũng là không được. "Chân minh thì lấm bết/bé/lại cảm bó được đi rê chân người, thì ai người ta chịu" - Tổng Bí thư trao đổi với cử tri.

Phải giữ được phẩm chất, tư cách, đạo đức, lối sống trong sạch. Phải làm sao giữ cho được kỷ luật, kỷ cương, Tổng Bí thư nêu rõ và nhấn mạnh, vừa rồi đã bắt một loạt vụ tưởng như không làm được.

Ông cũng cho biết ngày 18/11, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực họp đã thống kê bao nhiêu vụ đã làm và sắp tới sẽ làm vụ nào, kể tên từng vụ chứ không có gì bí mật, khiến cho "khởi anh sợ".

"Không thể không làm vì đã rõ quá", Tổng Bí thư nêu quan điểm và nhắc lại, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã trở thành xu thế, đòi hỏi của cuộc sống nên không thể không làm, nên phải kiên quyết kiên trì, không ngừng không nghỉ.

Tổng Bí thư cũng cho biết, Trung ương đã có chủ trương khuyến khích cán bộ có sai phạm thì

tự giác xin thôi việc, tự giác nộp lại tiền của đã tham ô, tham nhũng thì sẽ được xem xét miễn, giảm, xử nhẹ hơn. Đây là điểm mới, rất nhân văn.

"Không phải xử nặng mới là tốt, không phải cách hết chức vụ mới là tốt", Tổng Bí thư nói và nêu lại việc 3 ủy viên Trung ương tự giác xin thôi tham gia Ban Chấp hành Trung ương sau khi bị kỷ luật. Ông cũng nhấn mạnh, nếu cán bộ nào ngoan cố thì phải xử và hiện nay đang làm một số vụ.

Phòng là tốt nhất, đừng để xảy ra mới chống, Tổng Bí thư nhấn mạnh yêu cầu. Ông cũng đề nghị cử tri tiếp tục quan tâm ủng hộ để tiếp tục chống "giặc nội xâm" đạt kết quả cao nhất.

GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ TRONG MỌI TÌNH HUỐNG

Phát biểu bế mạc kỳ họp thứ Tư, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ lưu ý, trong những tháng cuối năm 2022 và năm 2023, dự báo tình hình kinh tế và chính trị - an ninh thế giới vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, áp lực lạm phát, tỷ giá, lãi suất tăng cao; thị trường tiền tệ, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân còn nhiều khó khăn.

"Quốc hội nhấn mạnh yêu cầu phải giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô trong mọi tình huống; siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tập trung giải quyết căn cơ, có kết quả cụ thể các yếu kém, điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công, trong xử lý các tổ chức tín dụng, các dự án, doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ; việc thiếu hụt nguồn cung xăng dầu, tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của nhân viên y tế, giáo dục và thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế...". Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh.

Thử bàn giải quyết vấn đề chất lượng Tiến sĩ, Giáo sư

Lê Thị Hạnh Liên

Chất lượng học vị Tiến sĩ và học hàm Giáo sư phản ánh chất lượng khoa học của một quốc gia. Sau khi Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư số 18/2021/TT có rất nhiều ý kiến trao đổi, quan tâm lo lắng đến chất lượng của Tiến sĩ trong thời gian tới.

Tiến sĩ, Giáo sư có từ nguồn giáo dục và đào tạo của một quốc gia

Dưới chế độ thuộc địa của Pháp, giáo dục ở Đông Dương từ năm 1862 đến năm 1945 mới chỉ có một số ít các trường phổ thông sơ học, tiểu học ở một số thành phố và một vài tỉnh. Các trường Cao đẳng Sư phạm (1914), trường Cao đẳng Thương mại (1920), trường Cao đẳng Nông - Lâm (1918), trường Cao đẳng Thú y Đông Dương (1917), Trường Cao đẳng Mỹ thuật (1924) và chỉ có vài trường Đại học như Trường Đại học Hà Nội và Trường Đại học Y khoa Hà Nội (1902). Tổng số sinh viên các trường Cao đẳng là: 2.051 người, sinh viên Đại học là: 547 người (trong đó 23% là người Cao Miên và Lào).

Tuy vậy đào tạo sau và trên đại học thì không có. Một số rất ít người có học vị là do Pháp đưa sang Pháp đào tạo và họ thực sự nổi tiếng lúc bấy giờ như Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Tường (1909 - 1997) có hai bằng Tiến sĩ Luật và Văn chương vào năm 1932, khi mới 23 tuổi. Thạc sĩ Phạm Duy Khiêm (1908 - 1974), có bằng năm 1935 và Tiến sĩ Triết học Trần Đức Thảo (1917 - 1993) nhận bằng năm 1943. Có vậy thôi.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục công cuộc giáo dục đào tạo đội ngũ trí thức phục vụ xã hội và đất nước. Nhưng đến tận năm 1975, toàn bộ nguyên vật lực của cả dân tộc phải tập trung cho đấu tranh giành và bảo vệ đất nước trước những cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp, Mỹ và thế lực bành trướng phương Bắc.

Tuy vậy thành tựu giáo dục của nước ta thật đáng trân trọng. Một dân tộc hơn 95% mù chữ, ban đầu phải xóa nạn mù chữ bằng bình dân học vụ, đến nay xã (phường) nào cũng có trường Tiểu học, Xã, quận huyện nào cũng có trường Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT). Hầu như tỉnh, thành phố nào cũng có trường Đại học hoặc phân hiệu Đại học, sinh viên lên đến hàng chục nghìn...

Nền khoa học dù còn khiêm tốn nhưng đã có một đội ngũ các nhà khoa học đáng nể về nhiều ngành khoa học (GS), 1.600 Giáo sư (GS), 10.000 Phó Giáo sư (PGS), 24.000 Tiến sĩ, 101.000 Thạc sĩ (ước tính đến năm 2020). Đem con số này so sánh với trước năm 1945, dưới



Trường Đại học Y Dược Khoa và Đại học Tổng hợp Hà Nội được xây dựng từ đầu thế kỉ 20



thời thuộc địa thì quả là một trời một vực. Nhưng cũng những con số này cho thấy một thực tế xót xa. Trong số này có được bao nhiêu sinh viên có trình độ tương xứng. Các GS, PGS, Tiến sĩ, Thạc sĩ có trình độ thực, có đóng góp cho đất nước?

Từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chúng ta đã trải qua một quá trình hơn 70 năm của giáo dục và đào tạo. Các vị Bộ trưởng đầu tiên, những người tổ chức và điều hành nền giáo dục, cơ sở đào tạo trí thức cho chế độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, những: Hoàng Xuân Hãn, Đặng Thai Mai, Nguyễn Văn Huyền, Tạ Quang Bửu... là những nhà khoa học, có trình độ do Pháp đào tạo. Họ là những nhà khoa học thực thụ, những người có nhân cách và đạo đức với tâm lòng và nhiệt huyết vì con người, vì nền khoa học tương lai của nước nhà.

Sau năm 1975 vắng dần những vị Bộ trưởng có tâm, có tầm như vậy. Từ đó là liên tục những đợt cải cách, đổi mới của ngành giáo dục. Bắt đầu với cải cách chữ viết. Một thế hệ học trò những năm 1980 đã trở thành đối tượng "thử nghiệm", để rồi sau 30 năm, nay lại quay về chữ viết của cụ Hoàng Xuân Hãn năm 1946! Tiếp đó là cải cách sách giáo khoa, tốn hàng triệu đô la Mỹ, kéo dài

hàng chục năm, đến nay vẫn còn đang dở. Dưới thời ông Nguyễn Thiện Nhân làm Bộ trưởng, cả nước hồ hởi với khẩu hiệu "Chống bệnh thành tích". Bệnh thành tích là bệnh đối trá. Một nền giáo dục của một quốc gia mà đối trá thì đất nước sẽ đi đến đâu?

"Để phá hủy bất kỳ quốc gia nào, không cần phải sử dụng đến bom nguyên tử, hoặc tên lửa tầm xa, chỉ cần hạ thấp chất lượng giáo dục và cho phép gian lận trong các kỳ thi của sinh viên" (Nelson Mandela). Như vậy, chúng ta cũng có thể hiểu cái đích cần phải đến của nền giáo dục là ở đâu.

Với những chính sách vô lý về bằng cấp ngoại ngữ và tin học trong tuyển chọn công chức, viên chức, trong việc đề bạt cán bộ quản lý và lãnh đạo của Nhà nước mà nạn mua bán bằng cấp lan tràn trong xã hội (sau mấy chục năm, mãi đến 2021 chính sách này mới ngừng lại). Hay việc mở tràn lan các trường đại học, các lớp tại chức không có chất lượng, đến nỗi dân

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM

gian ai cũng biết thành ngữ "Đốt như chuyen tu, ngu như tại chức"... Những mất mát và tổn kém vô cùng to lớn ấy chỉ có nhân dân phải gánh chịu.

Từ đó lan tràn nạn sừa điểm trong các kỳ thi, mà rầm rộ là kỳ thi năm 2017 ở Hà Giang, Sơn La, Hòa Bình là ví dụ. Sừa điểm có tổ chức, đầu tầu là cán bộ có chức, có quyền ở cấp tỉnh. Khi bị ra tòa, những tên tội phạm đội lốt thầy cô giáo ấy vẫn tươi cười nhận bản án như một chiến tích... Đến cả một trường đại học như Đại học Đồng Đô, chỉ trong năm 2020 cấp bằng giả cho 429 người, trong đó đã xác minh được 210 bằng đã được sử dụng để bảo vệ luận án Tiến sĩ và để đề bạt vị trí lãnh đạo.

Vụ ông Hiệu trưởng Trường THPT Việt Lâm (Vị Xuyên, Hà Giang) Sầm Đức Xương bắt ép nữ sinh quan hệ tình dục rồi bắt các em phục vụ tình dục với một loạt cán bộ của tỉnh Hà Giang đã phơi bày những góc khuất suy đồi dù cá biệt nhưng tác động vô cùng xấu đến hình ảnh nền giáo dục nước nhà.

Nền giáo dục mang không ít những khiếm khuyết ấy đã đào tạo ra một số người mất nhân cách và lòng tự trọng. Dư luận xã hội đã vạch mặt chỉ tên một số cán bộ sử dụng bằng giả để tiến thân, nhưng không được xử lý thích đáng... có lẽ cũng bởi những người "Thầy" dạy họ là những tấm gương. Khi ra trường, một phần trong số họ là những kẻ dối trá, ăn cắp, vô văn hóa, tham nhũng và làm mọi cái bất chấp đạo lý và pháp luật, nhưng lại cần và muốn có bằng Tiến sĩ... Cũng từ động cơ vụ lợi, tiền thân, khiến họ lao vào tìm cho mình cái danh học vị, và sau đó là học hàm.

Một nền giáo dục như vậy làm sao "Học thật, thi thật, nhân tài thật" như Thủ tướng Nguyễn Minh Chính yêu cầu?

Hướng nào để giải quyết tận gốc vấn đề?

Nói dài dòng như vậy để thấy đào tạo Tiến sĩ và Giáo sư cần thiết phải có chính sách như thế nào mới bảo đảm chất lượng.

Việt Nam trải qua 2.000 năm dưới chế độ phong kiến, chịu ảnh hưởng sâu đậm của Nho giáo. Nho giáo đề cao chữ danh. "Một miếng giữa làng bằng một sàng góc bếp". Đến tài ba như Nguyễn Công Trứ vẫn tha thiết: "Làm trai đã đứng trong trời đất/ Phải có danh gì với núi sông". Có Kiều bị xã hội chà đạp, dày xéo làm cho tan nát cuộc đời nhưng vẫn khuyên Từ Hải đầu hàng Hồ Tôn Hiến để được làm quan bà: "Nở nang mày mặt rõ ràng mẹ cha". Đến cụ Phan Bội Châu, nhà yêu nước vĩ đại, mới tuổi 20 đã viết hiệu triệu "Bình Tây thu Bắc" kêu gọi nhân dân đánh Pháp nhưng vẫn phải chờ đợi suốt mười mấy năm trời ở nhà, miệt mài với các kỳ khoa cử, để đỗ đạt, có danh rồi mới xuất dương sang Nhật tìm đường cứu nước.

Trong nhà thờ, trong Gia phả họ tộc nào, bao giờ cũng phải có vài vị là ông quan, có phẩm trật của triều đình các thời đại. Không có cũng cố vơ vào, bịa ra cho có để tự hào danh giá họ mình, tộc mình. Cái tâm lý háo danh này là một yếu tố khuyến khích người ta phải có học hàm, học vị Giáo sư, Tiến sĩ. Điều quan trọng hơn là do chính sách của Nhà nước, trong quy chế bổ nhiệm phải có bằng cấp mà người ta lao vào làm Tiến sĩ dù ai cũng biết học hàm GS và học vị TS chỉ dành riêng cho người giảng dạy và nghiên cứu khoa học chứ không cần cho người quản lý.

Đến sách xuất bản cũng tương học hàm, học vị trước tên tác giả. Thật ra chỉ để khoe mẽ mà thôi, nhìn ra thế giới chẳng có nước nào như vậy.

Tác giả bài viết là người nghiên cứu và giảng

dạy văn học Mỹ đã hơn 50 năm, thuộc ngành khoa học xã hội nên không biết và không dám bàn đến các ngành khoa học khác. Nhưng khoa học xã hội từ thế kỷ giữa XX đến nay ghi nhận tên tuổi những nhà nghiên cứu như Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Văn Huyền, Từ Chi, Trần Văn Giàu, Phạm Huy Thông, Trần Huy Liệu, Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Đào Duy Anh, Trương Tửu, Đặng Thai Mai, Hoài Thanh, Dương Quảng Hàm, Cao Xuân Huy, Hoàng Trinh, Phan Ngọc, Cao Xuân Hạo, Trần Đình Hượu, Nguyễn Hiến Lê... Tuyệt đại đa số họ đều được học từ thời Pháp và chẳng có ai đăng bài báo ở tạp chí nước ngoài hay các tạp chí thuộc Scopus - ISI như yêu cầu của Thông tư 08/2017 cả. Hiện nay có nhiều GS, TS đương chức ở các Trường đại học, Viện nghiên cứu có bài đăng ở các tạp chí trên đây mà nào có ai biết đến (bởi để có bài đăng ở các tạp chí này có thể chỉ cần nộp tiền hoặc thuê người viết, người dịch).

Tác giả Việt Nam sử lược (1920) là Trần Trọng Kim, cụ chẳng phải GS hay TS gì cả nhưng công trình cá nhân này (chỉ viết đến thời cận đại), tuy còn nhiều khiếm khuyết nhưng dám "chấp" nhiều bộ sử của nhiều vị GS - TS, hay bộ Lịch sử Việt Nam (15 tập) của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Tôi không bàn đến sự vô lý của cả hai Thông tư (08/2017 và 18/2021) về người hướng dẫn nghiên cứu sinh, về bài đăng ở tạp chí khoa học trong nước đặc biệt là tiêu chuẩn công trình (sách) xuất bản để làm cơ sở cho việc công nhận học vị Tiến sĩ và học hàm GS và PGS.

Như đã chỉ ra trên đây, các Thông tư, Quy chế đào tạo Tiến sĩ chỉ là phần ngọn để đối phó với tình trạng xuống cấp của học vị, học hàm khoa học mà không thể giải quyết được. Giải quyết tận gốc phải là Nhà nước cần có chính sách hợp lý về khoa học, giáo dục và đào tạo, về tổ chức các loại Hội đồng (Hội đồng Tuyển chọn và Nghiệm thu Đề tài khoa học, Hội đồng Xét chọn và Hội đồng Bảo vệ Đề tài luận án Tiến sĩ, Hội đồng Phong tặng học hàm Giáo sư, Hội đồng Xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước...). Nền giáo dục phải đào tạo ra những thế hệ công dân có văn hóa, không dối trá, không ăn cắp (công trình của người khác), không mua bán bằng cấp (như hiện nay); trung thực, biết xấu hổ và tự trọng và ý thức được như câu đối của Tam nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến khóc Tú tài Trần Tế Xương:

Ông nghề ông thám ra mây khói,

Còn lại văn chương một tú tài.

Giá trị của cuộc đời là những đóng góp của mình cho cuộc sống chứ không phải ở bằng cấp. Tiến sĩ - Ông nghề phải biết người xưa đã lên án:

Cũng cò cũng biển cũng cần dai

Cũng gọi ông nghề có kém ai.

Ghế treo lọng xanh ngồi bánh chợ

Tưởng rằng đồ thật hóa đồ chơi.

(Nguyễn Khuyến, Tiến sĩ giấy)

Được như vậy thì sẽ có đội ngũ Tiến sĩ, GS và PGS xứng đáng. Nghĩa là không thể cải cách, đổi mới giáo dục (đã có hơn 70 năm thực tế và kinh nghiệm) mà phải có một cuộc cách mạng trong giáo dục.



Tượng thờ Chu Văn An tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám - Hà Nội



Bia Tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám - Hà Nội



Phố đi bộ ở Phố Yên mới được xây dựng rất đẹp nhưng chưa chính thức đi vào hoạt động

Phố đi bộ - đâu chỉ để đi bộ

Thái Văn

Chỉ một cụm từ ngắn ngủi, nêu rõ công năng của một đoạn đường đã được xác định, người ta hiểu ngay rằng, đến "phố đi bộ" là để... đi bộ, và người đi xe động cơ (các loại) sẽ không được vào chỗ ấy. Chính vì đi chuyển chậm rãi, nên không gian này an toàn cho trẻ con thoải mái nô đùa, chạy nhảy; người lớn thong dong nhâm nhi tách cà phê vỉa hè, hòa vào đám đông xem văn nghệ, ngồi xuống vỉa hè chơi một ván cờ với bạn già... Nhịp sống ở "phố đi bộ" tưởng như chậm chạp mà lại rất sôi động, từ đó mở ra nhiều lợi ích to lớn khác về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Trước năm 2015, khái niệm "phố đi bộ" ít được nói đến. Cả nước khi đó chỉ có thành phố Hội An (Quảng Nam) dành mấy con phố cho người đi bộ và xe không động cơ. Mười năm sau, phố đi bộ trên đường Nguyễn Huệ (TP. Hồ Chí Minh) và khu vực Hồ Gươm (TP. Hà Nội) được thiết lập đã nhanh chóng thu hút lượng lớn du khách và trở thành điểm hẹn cuối tuần của người dân. Từ năm 2017 trở lại đây, một loạt phố đi bộ ra đời, không chỉ ở các địa phương đông dân như Quảng Ninh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa... mà ở một số tỉnh miền núi phía Bắc cũng đã triển khai phố đi bộ. Cụ thể là: Lào

Cai (tháng 12/2018), Lạng Sơn (tháng 10/2020), Tuyên Quang (3/2022).

Hầu hết phố đi bộ ở các tỉnh miền núi "mở phố" vào tối thứ Sáu, thứ Bảy hằng tuần, thời gian từ khoảng 19 đến 23 giờ. Tuy có phần "khiêm tốn" về quy mô, nhưng các phố đi bộ đã nhanh chóng trở thành điểm hẹn của người dân; mang lại không khí sinh hoạt văn hóa phong phú, sôi động cho cộng đồng; mang lại thu nhập không chỉ cho người dân quanh khu vực; góp phần nâng cao sức khỏe, ổn định an ninh trật tự. Chính vì những lợi ích thiết thực do phố đi bộ mang lại, mà tỉnh Tuyên Quang sau

khí thiết lập phố đi bộ trong vùng "lỗi" Thành phố đã triển khai thêm phố đi bộ và chợ đêm ở huyện Hàm Yên (8/2022) nhằm thu hút khách du lịch và kích cầu sản phẩm địa phương. Tương tự, tỉnh Cao Bằng sau 3 năm khai trương phố đi bộ Kim Đồng (10/2019) đã xác định đây sẽ là điểm nhấn để phát triển du lịch của tỉnh, nên nhanh chóng mở thêm Phố đi bộ ven bờ sông Bằng (9/2022), biến bờ sông tối tăm ngập ngụa rác, nơi tiềm ẩn ma túy của một số người nghiện, thành không gian sinh hoạt văn minh cho cộng đồng.

Ở Thái Nguyên, thành phố trẻ Phố Yên đã nhanh chóng khánh thành hai

tuyến phố đi bộ dài 1.100m ở phường Ba Hàng chỉ sau thời gian ngắn từ thị xã "lên" thành phố. Đây cũng là 2 tuyến phố đi bộ đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên.

Theo thông tin từ báo chí, tổng kinh phí đầu tư 2 tuyến phố đi bộ nói trên là 13 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách của TP. Phố Yên. Cả 2 tuyến phố đều có mặt đường thảm nhựa, vỉa hè lát đá, nhiều đoạn lắp đặt mái vòm, cổng chào ở điểm đầu và cuối tuyến, đèn trang trí với hệ thống điện ngầm hiện đại, trồng hoa, cây cảnh. Các tuyến phố đi bộ sẽ có phạm vi và thời gian hoạt động cụ thể, trên tuyến có các hoạt động dịch vụ ẩm thực, kinh doanh giới thiệu mặt hàng lưu niệm, sản phẩm đặc trưng của Phố Yên.

Tuy đến thời điểm này, hai tuyến phố đi bộ của Phố Yên vẫn chưa chính thức đi vào hoạt động, nhưng với mục đích tốt đẹp đặt ra, hy vọng các tuyến phố này sẽ là điểm nhấn văn hóa, thể thao, du lịch, kinh tế của thành phố trẻ.

Thái Nguyên là địa phương có nhiều khả năng để triển khai phố đi bộ. Cả tỉnh có hàng trăm câu lạc bộ khiêu vũ, dân vũ, múa lân - sư - rồng, các nhóm nhảy; ban nhạc trong các trường đại học, đội văn nghệ ở khu dân cư... sẵn sàng có mặt trên phố đi bộ. Mỗi huyện, thành trong tỉnh đều có nhiều sản phẩm văn hóa, kinh tế đặc sắc vùng miền, có thể tham gia vào khu vực "kinh tế đêm" này. Như là múa Tắc Xinh, Rối Thảm Rộc, dân Tịch, hát Then, lượn cọi, sáo mũi, múa khèn...; cơm lam, xôi ngũ sắc, bánh chưng Bờ Đậu, nham trám Hà Châu, kẹo trà... Các câu lạc bộ sinh vật cảnh, các chủ nhà vườn sẵn sàng "xanh hóa" khu vực phố đi bộ bằng nhiều tác phẩm do họ tạo tác kỳ công. Vấn đề là chỉ là chờ được tập hợp và tổ chức bài bản nữa mà thôi!



Phố đi bộ, điểm nhấn để phát triển du lịch của tỉnh Cao Bằng

GIA HẠN THỜI GIAN NHẬN BÀI THAM GIA CUỘC THI BÚT KÝ - PHÓNG SỰ TRÊN TẠP CHÍ VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN, NĂM 2021 - 2022

Cuộc thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên năm 2021 - 2022 diễn ra từ 21/6/2021, đến nay đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia của nhiều tác giả. Để tiếp tục lan tỏa đến đông đảo cây bút trong và ngoài tỉnh, Ban Tổ chức Cuộc thi

quyết định kéo dài thời gian nhận tác phẩm đến hết ngày 30/4/2023. Rất mong nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các tác giả để Cuộc thi đạt được kết quả cao nhất!
(Ban Tổ chức xin đăng lại Thể lệ Cuộc thi để độc giả tiện theo dõi)

Thể lệ Cuộc thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên

1. Mục đích, ý nghĩa:

Cuộc thi nhằm đẩy mạnh hoạt động sáng tác và tuyên truyền góp phần vào công cuộc đổi mới và hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên; tôn vinh và lan tỏa các giá trị nhân văn tích cực trong cuộc sống.

Khơi dậy, cổ vũ khả năng sáng tạo, trách nhiệm xã hội của cộng đồng văn nghệ sĩ và báo chí trên địa bàn Thái Nguyên.

Phát hiện và bồi dưỡng những cây bút có triển vọng cho đời sống văn học nghệ thuật Thái Nguyên và cả nước.

2. Đề tài:

Công cuộc, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng, tài nguyên môi trường...

Các vấn đề đang được công chúng Thái Nguyên quan tâm, ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở các chiều khác nhau. Qua đó phát hiện và làm lan tỏa những yếu tố tích cực, những giá trị nhân văn, đồng thời đấu tranh phê phán những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội.

Khuyến khích những góc nhìn, cảm thức đa dạng, sâu sắc, nhân văn về đất và người Thái Nguyên từ truyền thống đến hiện đại.

3. Thể loại: Bút ký, Phóng sự.

4. Đối tượng tham gia dự thi:

Các tác giả chuyên và không chuyên nghiệp, hiện sinh sống, làm việc trên khắp mọi miền đất nước.

Không hạn chế về số lượng. Các tác giả dự thi có thể gửi tác phẩm một lần hoặc nhiều lần.

Mỗi tác giả chỉ ghi 01 (một) tên thật hoặc bút danh.

Thành viên Ban Tổ chức, Ban Sơ khảo và Chung khảo không tham gia dự thi.

5. Quy định chung:

Mỗi tác phẩm không quá 3.000 chữ. Nếu là phóng sự nhiều kỳ, mỗi tác phẩm không quá 3 kỳ, mỗi kỳ 2000 chữ. Khuyến khích sử dụng nhiều ảnh minh họa chân thực cho bài viết.

Tác phẩm dự thi chưa được công bố trên bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa được đưa lên các trang mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân; không đồng thời tham gia bất cứ cuộc thi nào.

Các tác phẩm dự thi không được in vào tập sách riêng của tác giả và các tuyển tập chung cho đến khi kết thúc cuộc thi.

Người dự thi cam kết chịu trách nhiệm về quyền tác giả và sở hữu trí tuệ của tác phẩm.

Tác phẩm dự thi thuộc quyền sử dụng của Ban tổ chức, được chọn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên và Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử. Tác giả

hưởng nhuận bút 1 lần theo chế độ hiện hành.

Các tác phẩm xuất sắc và đoạt giải sẽ được tập hợp in sách.

Ban Tổ chức không hoàn lại tác phẩm dự thi.

Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả và thu hồi giải thưởng nếu tác giả vi phạm Thể lệ Cuộc thi.

6. Giải thưởng:

1 giải Nhất: 10.000.000đ

2 giải Nhì: 8.000.000đ

2 giải Ba: 6.000.000đ/giải

5 giải Tư: 3.000.000đ/giải

7. Ban giám khảo:

Ban Tổ chức sẽ mời một số nhà văn, nhà báo có uy tín ở trung ương và địa phương tham gia chấm giải.

8. Thời gian và nơi nhận tác phẩm:

a) Thời gian:

Từ ngày 21/6/2021 đến hết ngày 30/4/2023 (căn cứ theo ngày gửi thư điện tử).

Tổng kết, trao giải: Tháng 21/6/2023.

Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm trường hợp thư bị thất lạc.

b) Nơi nhận tác phẩm:

Ban tổ chức chỉ nhận tác phẩm gửi qua thư điện tử. Địa chỉ nhận (email): butkyphongsu@gmail.com (Ghi rõ: Dự thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên)

Nội dung thư điện tử ghi đầy đủ: họ và tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ, nơi ở hiện tại. Đính kèm file tác phẩm ở định dạng word và các file ảnh minh họa.

Nếu cần biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ: 0912161848 (Ông Trần Văn Thép), 0912552124 (bà Nguyễn Thị Thu Huyền), 0988827920 (bà Ngô Ngọc Luận).

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên rất mong sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các tác giả trong và ngoài tỉnh.

VNTN



Tài nguyên rừng. Ảnh: Đào Ngọc Long

Hoài Khánh

Uống rượu ở Ghềnh Ráng

Muốn mua trăng tới nơi này
 Leo trăm bậc đá để say với chiều
 Sườn đồi ủ bóng cô liêu
 Mộ Hàn Mặc Tử phiêu diêu giữa trời

Nâng ly cúi mặt gạ mời
 Kệ ngàn lá trút chuyện đời mềm mại
 Mong đừng ai nữa như tôi
 Đuối theo hư ảnh chịu cỏi cút hình

Rượu Bàu Đá nấu men tình
 Bóng hồng nào để phận mình có đơn
 Bướm bay cầu chữ giận hờn
 Đốc Mộng Cầm mãi thơm vờn gió thu

Khơi xa chênh choáng sương mù
 Sông soài cả mảnh trăng lu cuối trời
 Hỡi Thi sĩ dưới cỏ tươi
 Xin cùng chuốc bạc mệnh đời cho khuấy

Tê lòng ngậm trái ớt cay
 Ngậm thơ chàng gửi áng mây Mai Đình
 Ngất ngư dốc đá một mình
 Nghiêng chai uống cạn biển tình Quy Nhơn.

**Chiếc gậy song**

Nhớ chiều nào mẹ thường ra đón ngõ
 Tay run run vịn cây gậy bằng song
 Hoa khế rụng tím đầm vào cơn gió
 Nắng nhạt dần trên mái tóc mây bông

Đã bao mùa lá rơi vàng lối cũ
 Chiếc gậy nâng tuổi tác mẹ lưng còng
 Gió bóm bèm nhai bông bênh thu ủa
 Miếng trầu cay bước chênh choáng gậy song

Mẹ cười bảo dạo này như khỏe lại
 Đi tới đâu đã có gậy theo cùng
 Con ở xa chớ bận khoăn lo ngại
 Mảnh lưng còng còn công nổi nắng nung

Nhìn trăng trời thêm những đêm khắc khoải
 Chiếc gậy song cũng mòn môi lưng già
 Mùa cốm mới thơm bóng chiều hoang hoải
 Giữa phố phường con ngóng phía quê xa

Tóc mây xưa gió chuyển mùa vẫn thổi
 Đầu lưng còng loạng choạng bước nhòe phai
 Con về với chẳng thấy cây gậy đợi
 Hoa khế rơi ướt làn khói hương bài

Mẹ đội sương ra đồng nằm dưới cỏ
 Con choàng tay kéo sập cả chiều đông
 Trong đất lạnh lưng mẹ đau có đỡ
 Nghìn thân con chẳng bằng chiếc gậy song.

Trần Thị Nhung

Đường lên chợ

Con đi làng mình bao năm vẫn đưa đón
 người dân lên chợ
 Có bạc đầu vẫn mọc trẻ cả khuyển sống xưa
 Qua lũy tre và vài nếp nhà vẫn còn
 nuôi hàng bày ngổn đứ.

Bên kia đồng, cánh cò di cư đến
 cuối miền giáp phố
 Rĩa nổi lòng nhớ mùa lúa đổ
 Bặt vết nứt chân mẹ trên dốc mòn
 nhẵn thín bờ đê.

Hoa xấu hổ vẫn ngại ngùng nét con gái nhà quê
 Hoàng hôn thừng thờ ơ lời yêu bỏ ngõ
 Núi nằm lười chẳng đếm tay ai nhỏ cỏ lồng vực
 mọc lên từ đó
 mảnh khảnh nắng chiều lơ thơ.

Đường lên chợ bây giờ xanh thơm ruộng lúa,
 bờ ngô
 Tiếng cuốc tiếc trăng, gọi chung tình bạc đầu
 cỏ úa
 Người ngồi cùng phiên chợ hạnh phúc
 qua bao ngày nổi gió
 bao mùa bão giông?

Ngồi lại triển để xem đường vân
 trên lòng tay đôi bờ sông
 Về bến trong, bến đục?
 Thấy vết chai ngày nhòe cỏ lồng vực
 Mềm lòng cỏ bạc đầu
 Lối chợ mọc đường xuân xanh.

Thăm nhà em

Cùng em qua ba ki lô mét đường rừng
 Đất mịn êm bàn chân nhỏ
 Đèn điện thoại soi trắng mùa hoa đại nở
 Sương rừng nhảy nhót trên vai.

Mảnh trăng mỏng giữa trời ngỡ ánh điện nhà ai
 Dốc cần mẫn dốc, nối nhau không biết mỏi
 Nghe rừng khuya, reo vui đến từng viên sỏi
 Cỏ trùng rí rả, mừng đón khách đường xa.

Đứa bé đi cạnh mẹ vẫn nũng nịu kêu sợ ma
 Sợ bất ngờ có con Sói già Khăn đỏ, hung dữ
 Quê mình chỉ tán lá in trên nền trời
 đang bình yên ngủ
 Và tiếng ông ngoại cười, ấm cả vùng núi cao.

Đã thấy màn trời nhóng nhánh những vì sao
 Ngồi nhà hiện lên

Sáng bình bởi đường điện dòng về từ trí óc
 của cô con gái nhỏ
 Vừa thấy khách đường xa
 Gà bới rối bay lên cây ngủ
 Con chó Cóc nép bờ rào, cần vài tiếng xấu hổ,
 ngập ngừng vẫy đuôi.

Ba ki lô mét đường rừng
 Bao xuân đếm bước chân người cha,
 người mẹ ngược xuôi
 Dựng lam lũ thành nhà, làm bạn đời với núi
 Không tính nổi cỏ đơn thành tháng,
 thành năm, thành tuổi
 Mà tính bằng những lần con cái lặn lội về,
 thành ngày, thành giờ vui.

Trần Đức Tín

Chấm thêm một nét

chuồn chuồn đậu bãi mía xanh
 chấm thêm một nét: vàng hanh quế nghèo

bướm ngủ nường ru cánh bèo
 chấm thêm một nét: em theo nhà chồng

sen hồng che nắng lòng tong
 chấm thêm một nét: con ong biết buồn

nghiến răng ếch ăn trắng ruộng
 chấm thêm một nét: mưa tuôn mái nhà

mèo lười đi chợ đường xa
 chấm thêm một nét: bà tìm cây roi

võng trưa đưa cái lên trời
 chấm thêm một nét: rã rời rau răm

hò ơ... chim cá bặt tăm
 chấm thêm một nét: lặng câm, rồi buồn.

Ta có ngược về hướng nhau không

bàn chân rơi xuống lòng đường
 tự biết mình còn nỗi đau rất thật

những ngày thấy thiếu một bàn tay
 như mây thiếu sông
 rừng, cây thiếu lá

ta có ngược về hướng nhau không
 mắt anh buồn như núi

ta sẽ về đổ lại đất ông cha
 dù mầm xanh vừa chết huyệt
 dù đầu sông đã tắt thở, đôi lần

ngày kiệt cùng trên môi anh vẫn hát
 ta có ngược về hướng nhau không...

Nguyễn Thanh Hải

Nhong nhong nhong

Nhong nhong
quanh nắng
quanh mưa
Quanh bờ tuyết luận
dây dưa muối cà
Một ngày mở mắt bao na
Giấu thừa hé chuyện nhà ra cánh đồng

Bầu không neo giữa dòng không
Nhân văn
nhân bản
hắt rong nửa đời
Nửa muốn đầy
Nửa sắp vơi
Cha đang cất vó ở nơi khuyết rằm

Sóng xa hết đứng lại nằm
Thong dong dấu bể xâm xâm đường đời
Nhong nhong phúc phận ngựa người
Núi chưa là đất
con ngồi
yên không
Ngồi yên một quãng cầu vồng
Mai sau mưa vấp con bông cha qua

Mẹ con mãi ở quanh nhà
nhặt thừa
lau những sân ga cuộc đời
Nhong nhong bao chuyến bánh trôi
Sợi rơm theo khối cất lời
lênh đênh

Tiếng hát con dao quăng

Vài con dao quăng
Mặt trời rụng
Anh hát yêu em
Len lén tháng ngày
Mặt trăng ơi
Con dao quăng không tới
Con tìm anh như quả núi
Lâm sao vừa yêu em vừa không che
đôi mắt biết cười

Ơi con suối
Sao không chảy ngược
Em ở dưới con sông
Gửi con chữ lên bản
Thằng A Dúi tấm khố
Con gái cái Dìn tấm khố
Nhưng vẫn được em gọi đầu bằng con chữ
Tóc em đã nhặt được
Anh thương chặt cây chống lớp
Nhưng không chém đứt được con suối
chảy xuôi

Ơi cô giáo yêu ơi
Ơi cô giáo yêu ơi

Tiếng sáo anh vút lên trời
Gọi con dao quăng thân về xẻ núi
Cho tóc em mượt như dòng suối
Anh gọi đầu cho em bằng lá rừng
Xanh trong lồng ngực anh

Hải Hạc Phan

Chỉ dấu cuối cùng

Những chỉ dấu cuối cùng
Tôi gửi vào chiếc lá
Tội đời từ muôn ngả
Cơn gió đến đưa đi
Nỗi buồn tôi đã ghi
Lòng sầu tôi đã kể

Đợi chờ tôi đã xanh
Muôn nắng tươi tin nhớ
Những chỉ dấu cuối cùng
Người không nhìn mắt tôi

Dấu yêu khi cúi xuống
Vội buồn ngược lên trời
Tôi biết nước mắt ngược
Rơi vào nỗi xa xăm

Nên chỉ dấu cuối cùng
Đã lặng yên để thờ
Mùa trăng lên soi suốt
Một lòng người bao la

Ái đâu biết thiết tha
Của ta dài thăm thẳm
Nơi chỉ dấu cuối cùng
Tàn hơi rồi rớt rã...

Nghị ngại

Tôi đã nhìn thấy anh
Trong giọt nước mắt hãy còn nỗi đau
Không giả tạo.

Dưới mái nhà dột mưa
Một bờ môi khô rạn và cơn sốt đi nhanh
đến khắp cơ thể
Với những cuồng điên nhớ!

Tôi đã nhìn thấy anh
Trong từng nốt nhạc hãy còn xanh lắm nụ cười
Tôi ngồi đây đông đêm
Những tháng ngày và bóng tối trong anh
Những đứa con đã không làm rạn vỡ nguyên lành
Những kỷ niệm, gặp gỡ, hẹn hò, kết thân trở thành
ấm ảnh

Anh về đi hoang trong những tiếng trống
ngẫu nhiên rơi lạc nhịp
Anh về nghị ngại sợ trong tình này
Anh cũng ngẫu nhiên rơi
Anh bắt em phải làm người thua cuộc
Khi chính mình không thể quên đi những nỗi buồn
thương không cần nhớ

Rã rời
Và suốt đời cứ ngủ vùi trong sự bỏ rơi
Của người đàn bà em không cần biết mặt,
biết tên, biết tuổi
Chỉ cần biết con tim kia tổn thương sau tất cả
Để thay họ chữa lành

Tôi đã nhìn thấy anh
Trong những đêm tối đưa tôi ra làm cầu hỏi lớn
Cho cuộc đời
Rồi rút cuộc không cách nào giải nổi
Như em đổ anh mà khóa em đã mã hóa rồi
Như những hôm qua đến nay chưa nhạt nhòa theo
làn mưa ướt rượt
Anh đợi chính mình có câu trả lời trong cơn sốt
lặng im!

Tôi nhìn thấy anh thốn thức khi tôi cất bước đi
Nhưng lòng không thể nào thôi kiêu hãnh
Sao tôi không thể nào quay lại
Để anh gục mặt khóc ứa
Hay bởi tại anh ngại ngại cả những lời không nói
Ngại ngại bởi rồi này chỉ là cơn mưa vội vã
Ngại ngại cánh bèo công anh chỉ thích rong chơi?
Và tôi cũng ngại ngại không biết anh hay tôi
Sẽ làm cánh bèo, lông công và bèo công anh
Những loài cây không chịu chết trong ao tù
phẳng lặng

Nên dù nhìn thấy anh khắc khoải
Tôi không thôi tự dặn mình, hãy khoan đã
Dừng yêu!

Huy Linh

Hoa sen trắng

Từ trong non nước phù sinh
thân em lựa trắng rửa mình đứng lên
tàn trắng rớt xuống bên thềm
ướt tã áo mỏng cho đêm dịu dàng

Sân chùa sóng sánh trầm nhang
thơm làn hương cháy mệnh mang đất trời
bồ đề chiếu lá nhẹ rơi
nghe như môi Phật niệm lời vô vi

Chuông ngân vạn tiếng độ trì
dầm trong tâm thức những gì vô biên
hồng nhan lạc chốn cửa thiền
ưu tư xin gửi vào miền như lai

quan âm ngự chốn sen dài
cho con nương nấu gột hài tục nhân
Bạch y một đóa phong trần
tàn đêm e ấp tro mằm từ bi!



Hưng lặng lẽ chọn một chỗ ngồi kín đáo. Hôm nay là ngày kỉ niệm năm mươi nhăm năm ngày thành lập trường. Học sinh của mấy chục khóa từ các tỉnh cùng một lúc đổ dồn về trường cấp III phố huyện.

Là một học sinh của khóa đầu tiên, Hưng cảm thấy ngỡ ngàng vì xung quanh toàn những gương mặt không quen biết. Cựu học sinh khóa học của Hưng có lẽ không còn nhiều. Những năm tháng chiến tranh, rồi cuộc sống đầy những khó khăn trong thời bao cấp khiến mọi người tứ tán khắp bốn phương, cũng có nhiều người đã hi sinh ngoài mặt trận hoặc qua đời vì bệnh tật. Lòng Hưng thoáng một chút buồn.

Hiệu trưởng nhà trường bước lên bục. Một thầy giáo còn rất trẻ. Hưng chạnh nghĩ, hồi học ở đây, thầy hiệu trưởng của nhà trường đã ngót sáu mươi, tóc bạc nửa đầu, lưng đã hơi cong xuống. Bây giờ hẳn thầy đã quy tiên. Chao ôi! Không gian, thời gian sao biến đổi quá nhiều.

Sau những lời chúc mừng, cảm ơn tất cả những thế hệ học trò đã có nhà ở trở về dự buổi kỉ niệm với trường cũ, thầy hiệu trưởng chuyển sang mục giới thiệu và biểu dương những học trò thành đạt của nhà trường trong suốt hơn năm mươi năm qua. Nghe từng cái tên được công bố, Hưng ngẩn mặt. Chỉ là một trường huyện heo hút ở tận cuối tỉnh mà cái danh sách học trò thành đạt hóa ra không phải là ít. Một thiếu tướng đã vào sinh ra tử trong chiến trường Miền Nam, hai doanh nhân tiêu biểu từng lĩnh Giải thưởng Sao vàng Đất Việt, một đương kim đại biểu Quốc hội, ngót mười tiến sĩ... Những cái tên xa lạ lướt qua tâm trí Hưng. Không có một cái tên quen thuộc nào cả. Cũng dễ hiểu thôi, vì những người này chắc phải học cách Hưng chừng mười, mười lăm khóa. Nhưng Hưng bỗng nhồm hân người lên khi nghe đến cái tên nhà văn Nguyễn Phan Hoàng được thầy hiệu trưởng đọc đồng đặc với giọng đầy vẻ tự hào. Nguyễn Phan Hoàng? Nhà văn ư? Hình như cũng có đôi lần Hưng được thấy cái tên này trên sách, báo. Trên bục, thầy hiệu trưởng nhấn giọng:

- Nhà trường vô cùng tự hào và vinh dự được nhà văn Nguyễn Phan Hoàng, một cựu học sinh khóa một của nhà trường về dự lễ kỉ niệm. Lần này về trường, nhà văn Nguyễn Phan Hoàng có đem theo hai trăm cuốn tiểu thuyết tặng các thầy cô giáo và các em học sinh trường ta. Đây là cuốn tiểu thuyết nhà văn viết về chính mái trường thân yêu của chúng ta trong những năm tháng đầy cam go và khốc liệt thời kì chiến tranh mà nhà văn đã phải trải nghiệm, ấp ủ gần hai chục năm mới hoàn thành. Quả là một món quà vô giá đối với thầy trò nhà trường chúng ta hôm nay. Tôi xin giới thiệu nhà văn Nguyễn Phan Hoàng lên bục trao tượng trưng cuốn sách cho nhà trường và có vài lời tâm sự.

Thầy hiệu trưởng dứt lời, một người đàn ông trạc bảy mươi tuổi bước lên.

Hưng trần trụi nhìn lên sân khấu. Gương mặt vuông chữ điền. Sống mũi cao. Đôi vai hơi nhỏ. Cái cười nở rộng. Đúng là thằng Hoàng ngồi cùng bàn với mình rồi chứ còn ai nữa. Ủ, nhưng nếu không phải đã được nghe giới thiệu hoặc vô tình gặp ở

Cây gạo cuối sân trường

Truyện ngắn. Hồ Thủy Giang



Minh họa: Nguyễn Lộc

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 12
SỐ 22 - RA NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2022

SÁNG TÁC VĂN HỌC

ngoài đường chắc Hưng cũng không thể nhận ra nó. Hơn năm mươi năm rồi còn gì.

Nguyễn Phan Hoàng đứng trước mi - cơ - rô:

- Kính thưa toàn thể các bạn. Cho phép tôi được xưng hô như vậy, vì tôi nghĩ rằng dù là những học trò khóa đầu tiên, nay đã bước vào tuổi bảy mươi như chúng tôi hay một học trò khóa năm mươi, vừa rời khăn quàng đỏ của trường ta, tất cả đều là bạn học...

Cả hội trường rộ lên trước cách nói đầy ẩn tượng của Nguyễn Phan Hoàng. Riêng chỉ có Hưng lúc này tại như ù đặc, không nghe thấy một lời nào. Tâm trí Hưng như lửng lơ tận đầu đầu. Ở nơi, tại sao cái thằng Hoàng học tốt gần nhất lớp, kể cả môn văn mà nay lại trở thành một nhà văn nổi tiếng như vậy? Sự xuất hiện hơi đường đột của Hoàng khiến Hưng chợt nhớ lại vài kỉ niệm cũ. Đúng rồi. Ngày trước thằng Hoàng luôn là một thành viên lớp ở về lớp 10A (như lớp 12 bây giờ). Ở trong lớp, nó luôn thiếu tự tin, ngồi co ro tận góc bàn. Giờ ra chơi thường cũng chỉ đứng nhìn mọi người chứ không dám tham gia vào bất cứ một trò nào. Còn Hưng hoàn toàn ngược lại, có thể nói là một ngôi sao về mọi mặt, điểm luôn cao nhất lớp, ăn nói trơn tru, dõng dạc, tài đàn hát cũng ra trò. Bạn bè lúc nào cũng xúm quanh Hưng để nhờ vả về những bài toán khó. Tuy môn văn Hưng không quá nổi trội như môn toán nhưng cũng đủ sức để phụ đạo những kiến thức thế nào là "nghệ thuật vi nghệ thuật, nghệ thuật vi nhân sinh" cho những thằng lơ ngơ như Hoàng. Hưng còn nhớ, hồi ấy không hiểu vì trong lớp lười ghi bài hay vì lí do nào khác mà cứ mỗi lần Hoàng bị thầy giáo gọi lên bảng kiểm tra miệng đầu tiết học, nó đều ấp úng nói cái câu muôn thuở: "thưa thầy em quên vớ". Vì thế, tội bạn trong lớp mới đặt ra cái biệt danh tuy hơi dài nhưng rất được ưa dùng lúc bấy giờ là Hoàng "thưa thầy em quên vớ". Hồi đi học, nếu Hoàng được ai đó biết đến thì chính là nhờ cái biệt danh kì quặc ấy chứ hoàn toàn không phải từ một năng lực nổi trội nào. Vậy mà bây giờ cái thằng Hoàng "thưa thầy em quên vớ" ấy lại trở thành một nhà văn nổi tiếng hay sao? Vừa này, thấy thầy hiệu trưởng giờ cao cuốn tiểu thuyết, Hưng đoán nó phải dày tới năm, sáu trăm trang. Tuồn được từng ấy chữ nghĩa lên trang giấy đâu có phải chuyện đùa. Lại thật! Chẳng lẽ để trở thành nhà văn lại không cần đến một trí tuệ mẫn tiệp, một kiến thức đầy đủ hay sao? Những thứ đó, thằng Hoàng làm sao có thể có được. Cùng học chung một lớp, Hưng còn lại gì cái thằng Hoàng lơ ngơ, dốt đặc cán mai ấy. Bỗng dưng, Hưng thấy hơi tủi phận nhớ lại con đường sự nghiệp đầy những

thất bại của mình. Ngày ấy, sau khi tốt nghiệp ở trường Đại học Bách khoa vào loại giỏi, Hưng được phân công công tác về một nhà máy lớn. Nhưng rồi một lần do chủ quan, Hưng đã làm cháy một thiết bị rất đắt tiền, nhập từ nước ngoài nên đã bị sa thải. Để kiếm sống, Hưng phải mở một quầy hàng kinh doanh nhỏ. Cảm thấy tài năng bị bỏ phí, Hưng đã có lần cậm cùi thử sáng tác văn chương. Hưng nghĩ, ngày học phổ thông cũng đã mấy lần được đi thi học sinh giỏi văn toàn huyện, toàn tỉnh nên nếu cố gắng cũng có thể trở thành một nhà văn chứ không chịu làm thân phận một gã bán hàng vật suốt đời. Nhưng rồi càng cố bao nhiêu thì mục tiêu đặt ra càng xa bấy nhiêu. Số bản thảo vứt đi đã có tới vài cân mà Hưng vẫn chưa hề có một tác phẩm được đăng báo. Hưng đành cay đắng bỏ bút, nghĩ rằng cần phải có một tri thức thâm sâu, trác việt lắm mới có thể trở thành nhà văn được. Cuộc hội ngộ hôm nay đã làm Hưng quá bất ngờ và có chút chạnh lòng. Tại sao một người như Hoàng lại có thể trở thành nhà văn cơ chứ? Hưng định bụng lát nữa sẽ phải tiếp xúc Hoàng bằng được để tìm lời giải đáp cho cái câu hỏi cứ bám riết lấy tâm trí Hưng từ lúc Hoàng xuất hiện đến giờ.

Hội trường tan. Hưng chặn đường, gặp Hoàng dưới gốc cây gạo cổ thụ cuối sân trường. Sau lời chào xã giao, Hưng vào thẳng vấn đề:

- Chúc mừng cậu. Nhưng quả là tớ không bao giờ nghĩ rằng cậu lại trở thành nhà văn. Ngày trước cậu là thằng Hoàng "thưa thầy em quên vớ".

Hoàng tươi cười:
- Nhà văn thì cũng chỉ là một cái nghề thôi mà, có gì mà cậu phải quan trọng hóa lên như vậy. Nhưng tớ rất vui vì cậu còn nhớ tớ là thằng Hoàng "thưa thầy em quên vớ". Một cái biệt danh đúng là khó quên. Với riêng tớ nó còn là một dấu ấn không thể phai mờ về cuộc sống đầy mồ hôi, máu và nước mắt.

Hưng hơi ngạc nhiên:
- Chuyện ấy thì có liên quan gì đến máu và nước mắt? Ngày ấy hình như cậu rất lười chép bài nên...

- Không phải thế. Cậu có biết là những năm tháng ấy mẹ tớ phải giấu cả nhà đi bán máu mà vẫn không đủ tiền mua vở viết và sách giáo khoa cho tớ không? Vì vậy, một cuốn vở tớ phải ghi gộp mấy môn học. Tớ không dám mang lên cho thầy vì sợ bị phạt.

Hưng kinh ngạc:
- Thật thế sao? Cái điều kinh khủng ấy mà cho đến tận hôm nay tớ mới biết đấy.

Hoàng khẽ cười:
- Có sao đâu. Ừ, mà hồi đó cậu tập trung tâm trí vào chuyện học hành. Cậu luôn đứng đầu lớp. Nhà cậu lại khá giả nên cũng ít tìm hiểu xung quanh. Còn với tớ, đó là những năm tháng không thể nào quên.

Hoàng nhìn lên tán cây gạo cổ thụ rồi nhìn sâu vào mắt Hưng, như để dò tìm điều gì đó sâu xa trong kí ức. Một lát, Hoàng nói rất khẽ:

- Cậu còn nhớ chuyện gì dưới gốc gạo cổ thụ này không?

- Nhưng là chuyện gì? - Hưng ngờ ngác.
- Vậy là cậu quên thật. Cậu còn nhớ sau cái

đêm chia tay học sinh cuối cấp toàn trường, cậu và Vi đã hôn nhau ngay dưới gốc cây gạo này không?

Mặt Hưng hơi ngấn ra. Một lúc khá lâu dường như Hưng mới nhớ lại chuyện cũ:

- Ờ... ờ... nhớ... nhớ rồi. Nhưng cậu nhắc đến cái chuyện vật vãn ấy làm gì?

"Vật vãn ư?" - Hoàng chợt thấy lòng đau như dao cắt. Chẳng lẽ nó không biết rằng cái chuyện mà nó cho là vật vãn kia đã làm cho mình vĩnh viễn phải ôm mối tình đơn phương với Vi suốt ấy. Nhưng nặng nề hơn là đã biến Vi thành một người đàn bà cô đơn đến suốt cuộc đời. Vậy mà bây giờ nó dùng dụng, coi như vô can.

Giọng Hoàng hơi gắt:

- Cậu có biết cuộc sống của Vi bây giờ thế nào không?

Hưng khẽ lắc đầu, cười nửa miệng:

- Sau cái đêm hôm ấy tớ không còn gặp lại cô ấy một lần nào nữa. Chẳng rõ tình hình ra sao.

Hoàng khẽ thở dài:

- Học xong cấp ba, Vi tình nguyện gia nhập vào Đội Thanh niên xung phong 91 của tỉnh. Cậu có biết hồi ấy Đội Thanh niên xung phong 91 của tỉnh mình nổi tiếng khắp cả nước không? - ngừng một lát, Hoàng hỏi bằng một giọng trầm - và cậu có biết trong đêm Nô - en năm 1972 đã có 60 đội viên của Đại đội 915, Đội 91 hy sinh tại khu vực ga Lưu Xá, trong đó có nhiều bạn học của trường mình không?

Hưng lắc đầu:

- Trời! Cậu lại đánh đổ mình rồi. Làm sao mình nhớ được những chuyện đã quá xa xôi đó.

- Vi bị thương hai lần, vậy mà khi giải ngũ không hề có một chính sách đãi ngộ nào. Tớ chính chiến mấy mươi năm, ngày trở về gặp lại Vi mới biết rõ mọi chuyện. Tuy hơi muộn, nhưng tớ đã cố sức lên huyện, xuống tỉnh đòi lại công bằng cho Vi một suất lương thương binh. Bây giờ thì cuộc sống của Vi cũng đỡ hơn rồi.

Hưng nhăn trán:

- Vậy chồng con cô ấy đâu mà cậu phải...?

Hoàng nhìn sững vào vẻ mặt lạnh tanh, vô cảm của Hưng, khẽ bậm môi. Hình như cậu ta không hiểu thế nào là cuộc đời của một nữ thanh niên xung phong quá lứa lỡ thì, lại hai lần thương tích nặng như Vi. Hoàng định trả lời cay đắng "chồng Vi đã chết từ cái đêm cậu hôn cô ấy dưới gốc gạo này rồi" nhưng kìm lại được. Hoàng nghĩ, dù sao thì tất cả đã quá muộn rồi, mọi trách oán giờ đây đều trở thành vô nghĩa.

Hoàng mở cặp, lấy cuốn tiểu thuyết ghi tặng Hưng, trong lòng thoáng nghĩ: "Chẳng biết nó có chịu đọc hết cuốn tiểu thuyết này không? Mà nếu đọc, liệu còn nhớ được những cái tên mình không muốn thay đổi của các bạn trong lớp, sau trở thành thanh niên xung phong Đội 91 đã hi sinh tại Lưu Xá không?". Xong xuôi, Hoàng xin phép có việc phải trở lại văn phòng nhà trường.

Hưng nhìn theo Hoàng, sự nhớ mình chưa hỏi vì sao Hoàng lại có thể trở thành một nhà văn.

Hưng khẽ thở dài, lững thững rời sân trường. Cây gạo già oằn mình trĩu với những bông hoa cuối mùa bầm đỏ■

Thầy Lê Huy Lanh và đồng nghiệp

Ghi chép: **Đào Nguyên Hải**



Đã ngoài 70 tuổi, nhưng thầy Lê Huy Lanh vẫn khỏe mạnh và nhiệt tình công tác.

Tôi quen biết ông đã khá lâu, từ ngày ông còn là hiệu trưởng trường cấp 2 xã Hà Thượng (Đại Từ). Dân Hà Thượng chúng tôi kính trọng và yêu mến ông, từ em nhỏ cho đến người già đều gọi ông bằng cái tên đơn giản và thân thiết là "Thầy Lanh" hay "Thầy giáo Lanh". Thầy Lê Huy Lanh mấy chục năm gắn bó với trường Hà Thượng, vậy mà mãi sau này tôi mới biết ông không phải là một giáo viên bình thường, mà từng là thầy giáo giảng dạy văn hóa trong Đội 91, Thanh niên xung phong (TNXP) Bắc Thái với đồng đội và đồng nghiệp trong đó có Đại đội 915 Anh hùng. Vừa nhìn thấy tôi dựng xe ngoài sân, ông đã bước ra nắm tay tôi vui vẻ, thân mật:

- Hôm nay sao rảnh rồi đến thăm tôi thế, nhà vẫn? Đạo này chú vẫn viết lách đều chứ?

Đã ngoài thất thập nhưng ông vẫn nhanh

nhẹn, nhất là đôi mắt ánh lên nét cương nghị. Khi cả hai vừa yên vị, tôi nhìn ông nói:

- Hôm nay em đến làm phiên bác đây. Chuẩn bị kỷ niệm 50 năm ngày hy sinh của 60 anh hùng liệt sĩ Đại đội 915...

Nhắc đến Đại đội 915, người ông Lanh như chùng xuống, lộ rõ trên tay ông rung rung. Ông lặng lẽ nhìn về phía trời xa. Có lẽ kỷ ức đau buồn đang trở về trong ông. Cũng là người lính, tôi rất hiểu cảm xúc đó. Đã là tình đồng đội thì 50 năm hay hàng trăm năm cũng không thể phai mờ. Sau khoảng lặng, ông nghẹn ngào:

- Đau thương lắm... Đau thương lắm chú ơi! Đa số các em ấy còn rất trẻ. Giá như quên được...

Đời cảm xúc trong ông lắng xuống, tôi hỏi:

- Anh được bổ sung về Đội TNXP 91 để dạy văn hóa vào thời điểm nào?

Ông khẽ nhăn trán nhớ lại:

- Khi nhiệm kỳ thứ ba TNXP Đội 91 năm 1972 được tuyên xong cũng là thời điểm để quốc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá nhà máy Nhiệt điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai trên địa bàn tỉnh. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, tháng 6 năm 1972, Tỉnh đoàn Bắc Thái hoàn thành nhiệm vụ tuyển 673 đội viên TNXP để bổ sung kiện toàn Đội TNXP 91 chống Mỹ cứu nước Bắc Thái. Ban Chỉ huy Đội 91 tổ chức sắp xếp, kiện toàn tổ chức biên chế các đơn vị trực thuộc, gồm Văn phòng Đội 91, 4 đại đội (911, 912, 913, 914) và tổ chức thành lập mới Đại đội 915. Tôi cùng ba đồng nghiệp được Tổ chức chính quyền tỉnh cử về Đội TNXP 91 vào thời điểm ấy.

- Chiến tranh ác liệt, lại còn công việc liên miên như thế thì việc tổ chức học văn hóa lúc này có thật sự cần thiết không anh?

Ông nhìn tôi với ánh mắt không hài lòng:

- Sao chú lại nghĩ thế, việc dạy văn hóa cho TNXP là chủ trương lớn, đúng đắn và có chiều sâu của Đảng. Vì làm bất cứ công việc gì cũng phải có kiến thức. Chiến đấu bảo vệ và xây dựng đất nước là việc trọng đại, nên thanh niên không những cần có lòng dũng cảm mà còn phải có trình độ thì mới tiếp nhận và theo kịp sự phát triển trước mắt và lâu dài.

Biết mình sai, tôi vội chống chế:

- Ấy, ý em là gian lao vất vả thế thì còn đâu

thời gian nữa mà học.

- Gian lao vất vả, nguy hiểm là đúng, nhưng tinh thần học tập của anh chị em trong đội thì không gì ngăn cản nổi. Ngoài quy định học vào thứ Năm hằng tuần, anh em còn tranh thủ học sau giờ sinh hoạt, thậm chí còn học ngay trong lúc làm việc hay giờ giải lao.

- Lúc ấy các thầy thay nhau xuống các đại đội hay mỗi thầy một đại đội chuyên trách?

Ông trả lời rành rề:

- Thời kỳ ấy, chúng tôi gồm 5 người: Tôi - Lê Huy Lanh, phụ trách Đại đội 911, anh Hà Văn Ly phụ trách 915, còn lại 912, 913, 914, do anh Bảo Văn Lạc, anh Nguyễn Đình Trần và anh Ma Đình Quốc đảm nhiệm. Chương trình thì giảng dạy từ lớp 1 đến lớp 7.

Nhắc đến thầy Hà Văn Ly phụ trách Đại đội 915, tôi thấy ông Lanh cúi xuống nhắc ly trà uống từng ngụm nhỏ. Rất lâu, lâu lắm, ông mới nghẹn ngào:

- Thầy Ly là người bạn, người đồng nghiệp tôi rất kính trọng. Ngoài chuyên môn vững, thầy Ly còn là người hết lòng vì học sinh. Còn nhớ một lần thầy kể với tôi về việc học tập ở Đại đội 915: "Hôm ấy, vào tối thứ Năm là quy định học trong tuần, địa điểm học cách khá xa nơi đóng quân, lại phải lội qua một con suối lớn. Sắp đến giờ học thì trời đổ mưa, nước suối dâng lên cao. Nhìn ra trời mưa mà sốt ruột nghĩ đêm nay lại mất buổi học. Ấy vậy mà vừa ngót mưa được một lát đã nghe thấy tiếng nói cười phía đầu lán. Vừa mừng vừa lấy làm lạ, tôi chạy vội ra đón. Lại thay, phải băng qua con suối nước sâu ít nhất cũng qua thắt lưng mà sao chẳng ai ướt quần áo. Tôi ngạc nhiên hỏi: Các đồng chí đi đường nào mà quần áo khô nguyên thế này? Cả đám chẳng đứa nào nói gì, chỉ liếc nhìn nhau cười khúc khích rồi túm lấy

nhau đâm thùm thụp. Lúc này tôi mới giật mình hiểu ra hóa ra các nàng vượt suối theo kiểu tắm tiên. Quần áo sách vở đội hết lên đầu”.

- Kể lại câu chuyện của thầy Ly, ông Lanh khề thờ dài, nói: Tất cả còn trẻ quá, hồn nhiên quá, vậy mà...

Ông ngẩng lên nhìn tôi: Đại đội 915 toàn người rất trẻ, lao động không biết mệt mỏi, học hành chăm chỉ, sáng dạ. Lần nào gặp tôi thầy Ly cũng kể về đại đội của thầy phụ trách giảng dạy với niềm tự hào và lòng triu mến như vậy.

Ông Lanh lặng lẽ mở nắp rót thêm nước sôi vào ấm trà rồi thì thầm, chẳng hiểu ông nói với tôi hay đang nói cùng kỷ ức:

- Năm mươi năm rồi! Sao nhanh thế. Tôi vẫn nghe đâu đây tiếng rít kinh hoàng của những trái bom từ máy bay B52 dội xuống. Và nhất là không sao quên được tiếng còi xe của chiếc ô tô “Giải Phóng” lao vào cung giao thông lúc 5 giờ sáng ngày 25 tháng 12 năm 1972, thông báo toàn bộ Đại đội 911 của chúng tôi thu xếp quân tư trang khẩn cấp lên đường làm công tác thương binh liệt sĩ.

Khi chúng tôi đến hiện trường, khắp nơi nghẹn ngào tiếng khóc, tiếng gọi tên đồng đội. Hiện trường thật kinh hoàng. Tất cả chỉ còn là bãi đất bị cày xới. Mọi người đổ ra tìm kiếm thì phát hiện một dãy ba lô để sát bức tường đổ nát đang leo lét cháy. Tất cả hô lên: “Đấy rồi! Anh em nằm ở khu vực này”.

Nói đến đây ông Lanh dừng lại hồi lâu, tháo cặp kính nhòa nước lặng lẽ lau, rồi thở dài:

- Tôi biết, trong những chiếc ba lô đã cháy dở kia có những cuốn vở học trò. Bởi vì nhiều đồng đội vẫn tranh thủ giờ giải lao để ôn luyện văn hóa. Tuy lúc ấy

không thể mở ba lô của họ ra, nhưng chú ạ, tại tôi như văng lên giọng đọc còn ngóng nghịu, tiếng phát âm còn chưa chuẩn và tiếng cười khúc khích, tiếng đâm lụng nhau thùm thụp của các nữ đội viên trẻ cái hôm thầy Ly kể cho tôi nghe câu chuyện các em vượt suối trong đêm mưa lũ tới lớp. Tôi đau đớn hiểu rằng, thế là từ đây, tất cả đã trở thành dĩ vãng đau thương. Trận bom hôm ấy, thầy Ly bị thương rất nặng, hôn mê, được đồng đội đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Nhưng do bị sức ép của bom thầy đã hy sinh.

Ông Lanh còn kể cho tôi nghe câu chuyện mà đối với ông đã trở thành dấu ấn ký ức không thể phai nhòa: Trước ngày hy sinh, thầy Ly có xin tổ chức cho về thăm mẹ. Nhà thầy ở xã Mai Lạp huyện Bạch Thông (nay thuộc Bắc Kạn). Thầy là con một, mẹ đã già yếu. Hôm chia tay để xuống đơn vị, mẹ cứ đi cùng thầy mãi không chịu quay về. Khi đã cùng mẹ đi một đoạn khá xa, thầy không nỡ để mẹ quay lại một mình, nên lại đưa chân mẹ trở về. Cứ dùng dằng mấy lượt mẹ tiễn con, con tiễn mẹ như vậy. Lần cuối cùng, thầy đã phải để mẹ ngồi lại trong nhà rồi khoác ba lô lao ra đường, để lại đằng sau tiếng mẹ: - Ly... Ly... ơi! Đợi mẹ...

Kể đến đây ông Lanh bật khóc. Ông khóc nghẹn ngào. Nhìn hai dòng nước mắt chảy giàn giụa trên mặt người đàn ông đã trên 70 tuổi, tôi không sao cầm được lòng mình.

Khi những cảm xúc phần nào nguôi ngoai, tôi quay sang hỏi:

- Anh trở lại ngành giáo dục năm nào?
- Sau ngày Thống nhất đất nước 30/4/1975, Ty Giáo dục Bắc Thái quyết định điều động tôi, Bảo Văn Lạc, Ma Đình Quốc là giáo viên chuyên trách văn hóa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở Đội TNXP chống Mỹ cứu nước 91 Bắc Thái trở lại ngành giáo dục theo quyết định số 516 của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

Ông cầm ly nhấp ngụm trà đã nguội, nói với tôi:

- Nhớ ngày sau khi chuyển ngành, mấy anh em giáo viên chúng tôi lên Bạch Thông thăm mẹ thầy Ly. Mẹ đã già yếu lắm. Hai mắt lòa không còn nhìn thấy gì. Có lẽ những đêm khóc con đã lấy đi ánh sáng đôi mắt mẹ. Sau này, điều an ủi linh hồn thầy Ly và phần nào làm dịu lại nỗi đau của anh em chúng tôi khi nghĩ về đồng đội của mình là cụ Mông Thị Chu, mẹ của thầy Ly, là người được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn và mẹ được Bệnh viện Bắc Kạn phụng dưỡng.

Biết thầy Lanh hiện đang làm Chủ tịch Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Nguyên, nhà cách nơi làm việc gần 20 km, hằng ngày ông vẫn ngồi xe buýt đi làm, tôi hơi ái ngại.

- Anh đi xe buýt thường xuyên thế này có ảnh hưởng sức khỏe không?

Thầy Lanh khẽ gật đầu:

- Nói không thì không đúng, nhưng mỗi lần mệt mỏi tôi lại nghĩ tới mình có được ngày hôm nay là nhờ sự hy sinh của đồng đội và đồng nghiệp Hà Văn Ly. Tôi tự nhủ mình phải cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tư vấn giúp cấp ủy đảng, chính quyền giải quyết những tồn đọng về chính sách TNXP cho đồng đội, thế là mọi mệt mỏi tan đi hết. Tôi sẽ cố gắng hết mình để làm những gì tốt nhất cho thầy Ly và đồng đội TNXP của tôi, người đã hy sinh và người còn đang sống.

Thầy Lanh tiễn tôi ra tận đường cái. Lúc sắp chia tay, thầy nắm tay tôi thật chặt:

- Đồng đội 915 và thầy Ly bạn tôi sống mãi một phần nhờ vào ngòi bút tri ân của các nhà văn nhà báo như các chú đấy.

- Không hẳn thế đâu anh ạ. Chính những tấm gương quả cảm như thầy Ly, như các chiến sĩ TNXP của Đại đội 915 sẽ là ánh sáng soi đường cho các thế hệ mai sau, thầy ạ.

Thầy Lanh tạm biệt tôi bằng nụ cười ánh lên trong nắng hanh đầu đông nhẹ nhàng.



Chương trình nghệ thuật “Đại đội thanh niên xung phong 915 - Khúc tráng ca bất tử”. Ảnh: Đào Tuấn

Người thầy giáo nặng lòng với truyền thống lịch sử quê hương

Nguyễn Đình Hưng



Mặc dù tuổi cao, nhưng mỗi khi địa phương cần tìm hiểu tư liệu lịch sử, bác Nghi Xuân vẫn nhiệt tình cung cấp (Trong ảnh: bác Xuân áo trắng, ngồi trong, bên trái)

Gặp cựu giáo viên Nghi Xuân trong ngôi nhà yên bình ở xóm Chiềng, xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tôi như gặp lại được người thân. Tuy năm nay đã bước sang tuổi 85, sức khỏe có giảm sút nhưng được cái trời cho, bác vẫn minh mẫn, nhớ vanh vách những sự kiện lịch sử, những trang vàng truyền thống của quê hương.

Sinh ra và lớn lên trên quê hương cách mạng - xã Phú Cường, được kế thừa truyền thống yêu nước, được giác ngộ cách mạng nên ngay từ nhỏ cậu bé Nghi Xuân đã được gia đình giáo dục một cách bài bản, nề nếp. Thời kỳ đó, hòa bình mới được lập lại trên miền Bắc, điều kiện sống còn

gặp nhiều khó khăn, được cha mẹ cho đi học, hằng đêm cậu bé Nghi Xuân đã phải lặn lội từ xã Phú Cường lên tận Đồi Sim thuộc xã Tân Thái, cách nhà trên 20 km để theo lớp học lớp 5, vì thời đó, cả huyện Đại Từ mới có một trường cấp II. Năm 1958, tốt nghiệp lớp 7/10, chàng thanh niên Nghi Xuân thi vào trường Sư phạm 7 + 3 và đến năm 1960 thi về dạy học tại quê nhà. Ngày 22/8/1963, thầy giáo Nghi Xuân đã vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhớ lại những ngày đứng trên bục giảng, bác vẫn không giấu nổi niềm vui. Bác kể: năm học 1963 - 1964, học sinh của tôi có hai em đoạt giải cao Học sinh giỏi môn Toán cấp I toàn tỉnh, đó là

em Hoàng Nam Thái đoạt giải Nhất, và em Nguyễn Minh Nguyệt đoạt giải Nhì. Nhờ vậy, tôi đã được Ty Giáo dục tỉnh Thái Nguyên công nhận là Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Năm 1968, hưởng ứng phong trào thi viết chữ đẹp đúng mẫu chính tả trong toàn ngành Giáo dục huyện Đại Từ, tôi lại được UBND huyện Đại Từ tặng Giấy khen. Nói rồi, bác đưa cho tôi những cuốn vở viết tay, nét chữ của bác vẫn đều tăm tắp, chuẩn chỉ đến từng nét. Cũng vì viết chữ đẹp, lại cần thận nên thường có nhiều nơi nhờ bác viết Giấy khen cho đơn vị, địa phương.

Sau 10 năm dạy học (1960 - 1970), không hiểu sao thầy giáo Nghi Xuân thường xuyên bị căn bệnh đau đầu hành hạ. Cảm thấy sức khỏe không cho phép tiếp tục đứng trên bục giảng, nên thầy phải xin nghỉ việc. Tuy nhiên, về địa phương, thầy lại được Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phú Cường tín nhiệm mời tham gia Thường trực Đảng ủy xã Phú Cường và được bầu làm Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng Công an xã.

Sau 25 năm cống hiến cho quê hương, năm 1985 bác Xuân về nghỉ theo chế độ hưu trí của Nhà nước. Trong quá trình công tác, bác Nghi Xuân đã rất tích cực đem hết tài năng, phẩm chất tốt đẹp mà cha anh đi trước đã trao truyền, phát huy truyền thống cách mạng của gia đình và quê hương Phú Cường, được cán bộ và nhân dân trong xã tin yêu.

Bên cạnh công việc chuyên môn của



Vợ chồng bác Nghi Xuân

xã, với sự say mê tìm hiểu lịch sử quê hương, bác đã dành nhiều thời gian đi sưu tầm, thu thập từ các nhân chứng về các sự kiện liên quan đến những cơ quan, đơn vị của trung ương đã từng về đóng quân trên địa bàn xã trong thời kỳ kháng chiến. Chính vì có sự tâm huyết sưu tầm, ghi chép được nhiều tư liệu, tập hợp thành tài liệu quý, bác đã kết hợp với các ông Đinh Văn Chi và một số nhân chứng, các đồng chí lãnh đạo ở địa phương tham gia viết cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Phú Cường và tham gia cung cấp tài liệu cho cơ quan chức năng để lập Hồ sơ đề nghị Chính phủ công nhận là xã An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) (Quyết định số 213/2003/QĐ-TTg, ngày 23/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ công nhận các xã: Phú Cường, Minh Tiến, Phúc Lương, Đức Lương là xã ATK).

Trong những năm đã nghỉ công tác, bác Nghi Xuân lại dành nhiều thời gian sưu tầm, viết được 550 bài báo có nhiều tư liệu quý, đã được đăng trên các báo như: Quân đội Nhân dân, Tiền Phong, Thái Nguyên, Văn nghệ Thái Nguyên, Đài phát thanh và Truyền hình Thái Nguyên, và là cộng tác viên của Báo tin Dân vận Tỉnh ủy Thái Nguyên. Trong đó nhiều năm là cộng tác viên tiêu biểu của Báo Thái Nguyên và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Bác chia sẻ: "Những bài viết tôi tâm đắc nhất chính là đề tài lịch sử và truyền thống văn hóa dân tộc. Đó vừa là cách để tôi hiểu rõ thêm truyền thống quê hương, vừa là cách để lưu giữ lại cho người sau cùng được biết".

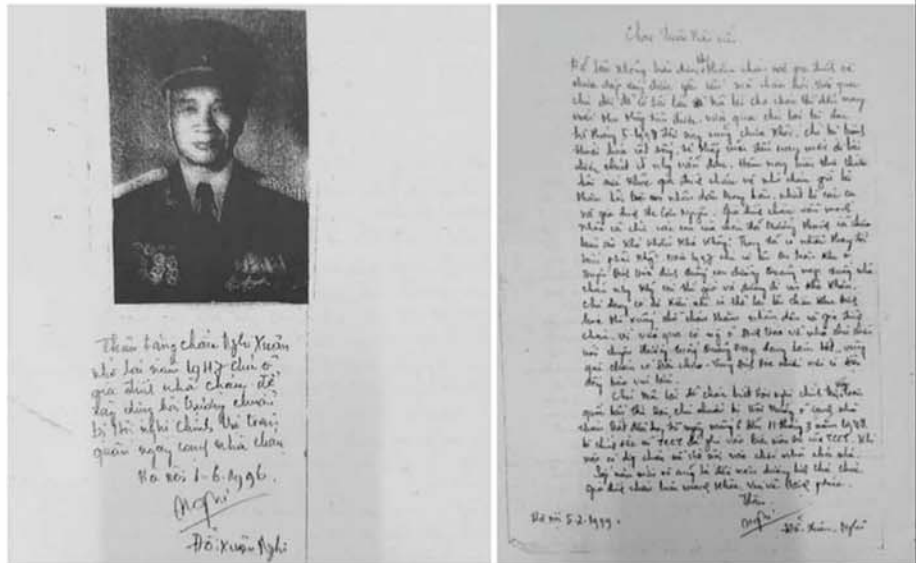
Mỗi bài viết của bác là cả một quá trình dày công sưu tầm, tìm hiểu tỷ mỉ, cụ thể về từng sự kiện, từng nhân vật, địa danh, thậm chí trong từng chi tiết, sự kiện. Có một câu chuyện thú vị nhờ

những bài báo của bác thế này: Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, khu vực nhà bác Nghi Xuân là địa điểm các cơ quan quân đội về đóng quân. Trong thời gian lưu lại địa phương, tình cảm quân với dân luôn được trân trọng và vun đắp, phải là người trong cuộc mới viết, mới diễn tả được những tình cảm sâu đậm về tình dân với Đảng - Đảng với dân; quân đội với nhân dân vùng chiến khu cách mạng thời chiến. Trong số những bộ đội thời ấy đã từng ở địa phương, có đồng chí Đỗ Xuân Nghi công tác ở Tổng Cục chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam. Sau mấy chục năm trở về Hà Nội không có điều kiện quay lại nơi sơ tán, tình cờ đọc được bài báo của bác Nghi Xuân viết về địa điểm tổ chức Hội nghị Toàn quân lần thứ

nhất (3/1948) đăng trên Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng (tháng 3/2004), nhờ vậy đã kết nối được với tác giả và thêm một lần lại sáng tỏ thêm sự kiện lịch sử ở địa phương...

Hiện tại, cựu giáo viên kiêm nhà sưu tầm lịch sử Nghi Xuân cùng vợ là bà Trương Thị Thơm (81 tuổi), vẫn ở chung với các con cháu tại xóm Chiềng, xã Phú Cường, huyện Đại Từ. Hai ông bà có 7 người con, 3 trai, 4 gái, 18 cháu (7 cháu nội, 11 cháu ngoại) và 20 chắt. Ngôi nhà ở chung đến 4 thế hệ - "tứ đại đồng đường" luôn vui vẻ tràn đầy tiếng nói, cười. Với những đóng góp trên, người thầy giáo nặng lòng với truyền thống lịch sử của quê hương đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng III; và được tặng Huy chương Cựu giáo chức. Năm 2023 này, đảng viên Nghi Xuân cũng sẽ được nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

Trò chuyện cùng ông bà Nghi Xuân, chúng tôi thấy tinh thần của cả hai thư thái vô cùng, bởi những năng lượng tích cực của người cán bộ bấy lâu chỉ một lòng cống hiến cho xã hội, xóm làng, quê hương. Mặc dù, cuộc sống còn không ít khó khăn, nhưng gia đình và bản thân ông bà Nghi Xuân luôn sống thanh thản, chủ động vượt qua những thách thức của cuộc đời. Ông bà thật xứng đáng là một trong những tấm gương mẫu mực ở cộng đồng địa phương. Hằng ngày, 5 giờ sáng, ông vẫn dậy sớm, nghe Đài Tiếng nói Việt Nam, đến 7 giờ đun nước và ăn sáng cùng bà, xong xem ti vi, đọc báo... Có hôm con cháu đi làm về muộn ông, bà lại thay nhau nấu cơm, canh giúp đỡ cho các con. Cuộc sống cứ nhẹ nhàng trôi qua như vậy*



Thư của nhân chứng lịch sử Đỗ Xuân Nghi ở Hà Nội gửi cho bác Nghi Xuân

Nét làng ở bản Trung Sơn

Ký - Kim Ngân

Không cần hồ hào khẩu hiệu, cũng chẳng phải cường cầu, những giá trị văn hóa mang tính truyền thống của đồng bào dân tộc Tày ở Trung Sơn, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tồn tại từ đời này sang đời khác theo một lẽ tự nhiên.

Thần Sa - vùng đất mới chỉ nghe tên thôi đã đủ sức gợi cho những ai say mê khám phá. Nó vừa mang đến cảm giác huyền bí, vừa xa xôi, vừa hấp dẫn như chào mời. Từ trung tâm TP. Thái Nguyên, ngược phía Bắc, đến La Hiên rẽ vào Cúc Đường rồi thẳng tiến tới Thần Sa. Với địa hình có những dãy đá vôi dày đặc nằm trong hệ Bắc Sơn và những dải thung lũng hẹp chạy dọc theo hai bờ sông Thần Sa. Thời điểm này, đến Thần Sa vào buổi sớm sẽ được thỏa sức ngắm nhìn những thung mây mà không cần phải đi xa đến các địa danh như Tà Xùa, Mù Cang Chải... ở mãi cuối trời Tây Bắc.

Những thung mây trong những ngày chớm Đông không chỉ ngoạn ngoạn nằm nép mình trong khe núi mà tràn xuống, đậu trên mái nhà, đôi khi còn dung dăng "rủ nhau" trườn xuống ngang tầm phóng mắt của người đi đường. Giữa bốn bên là núi và cây rừng, những đám mây trắng như những nét điểm xuyết cho bức tranh miền sơn cước càng trở nên đẹp đến ngỡ ngàng, trong mắt những người yêu thiên nhiên và ưa thích khám phá.

Lần nào đến đây tôi cũng miên man suy nghĩ, đằng sau những lớp mây lẩn sương mù kia, bên trong các hang động phần cuối của dãy núi Bắc Sơn, cuộc sống của loài người cổ xưa đã diễn ra như thế nào? Vì tại đây, các nhà khảo cổ học nước ta đã phát hiện được một loạt các di chỉ khảo cổ có niên đại từ trung kỳ đồ đá cũ đến sơ kỳ đồ đá mới từ khoảng 30.000 năm đến 10.000 năm cách ngày nay. Một vùng đất quá giàu có về văn hóa, truyền thống và tiềm năng có thể khai thác du lịch!

Nhưng những suy nghĩ chẳng dễ gì tìm được câu trả lời đầy đủ ấy sẽ ngay lập tức bị cắt ngang khi xe vừa đi qua trung tâm xã. Những ngôi nhà sàn sạt sẽ hiện ra đầy mê hoặc. Đó là lúc đặt chân đến Trung Sơn, một trong những xóm trung tâm của xã Thần Sa. Dưới mỗi mái nhà, vài ánh mắt ngây thơ có phần dò xét của những cô, cậu bé lên nhìn những người khách lạ từ ô cửa sổ nhỏ trên cao. Những bắp ngô vàng ruộm treo dưới hiên nhà mang nét đẹp đặc trưng của những ngôi nhà miền núi. Những mái ngói nhuộm màu thời gian trầm mặc ngay lối đầu tiên rẽ vào xóm như một lời giới thiệu với những người khách lạ rằng, ở đây đây ắp sự thanh bình, yên ả.



Nhiều gia đình vẫn giữ bếp lửa trong nhà cho dù đã có thêm nhiều vật dụng mới như bếp ga, nồi cơm điện

Chúng tôi đến tìm ông Đồng Văn Lan, người có uy tín trong cộng đồng xóm Trung Sơn. Ông Lan nguyên là lãnh đạo chủ chốt của xã đã về hưu, cũng là người tham gia viết cuốn lịch sử đảng bộ xã. Với nhiều người dân ở đây, ông Lan tựa như pho sử sống của làng. Giọng ông chậm rãi, rừ rừ như người ta đếm dây số tự nhiên 1, 2, 3... từng số, từng số một.

Mời nước khách trên ngôi nhà sàn của gia đình, ông tự hào giới thiệu về những nét văn hóa mà người Tày ở Trung Sơn đã tiếp nối, trao truyền. Xóm Trung Sơn hiện có hơn 100 hộ dân tộc Tày. Là một trong những dân tộc luôn quý trọng và có ý thức gìn giữ những giá trị văn hóa mà ông cha để lại nên dù cuộc sống đã có nhiều thay đổi so với trước kia, nhưng nhiều phong tục, tập quán và tín ngưỡng của bà con ở Trung Sơn thì vẫn luôn được gìn giữ. Vì như vật liệu để làm những ngôi nhà sàn sau này đã có nhiều thay đổi, song 100% các gia đình trong xóm vẫn lựa chọn mô hình làm nhà sàn để ở như khi xưa tổ tiên của họ đã làm. Là người say mê cảnh sắc núi rừng và nếp sống của đồng bào dân tộc thiểu số nên hầu hết các bản làng, các vùng đất trong tỉnh tôi đều đã đến một hoặc rất nhiều lần, những nơi cả xóm chỉ có nhà sàn như ở Trung Sơn

có lẽ cũng là "của hiếm".

Theo thời gian, hầu hết các ngôi nhà đều phải qua sửa chữa, gia cố và nâng cấp để đảm bảo an toàn và tiện nghi cho nhu cầu sử dụng của gia chủ. Thế nhưng, vẫn còn không ít gia đình sau nhiều lần sửa chữa, vẫn giữ được nếp nhà xưa gần như nguyên vẹn. Theo lời giới thiệu của ông Lan, đối với những ngôi nhà sàn cổ xưa, phần áp mái chạy dọc theo chiều dài ngôi nhà thường được thiết kế những cái "hiên" (giống phần gác lửng của những ngôi nhà hiện đại ngày nay), để cất đồ đạc trong nhà. Nhất là khi nhà có cổ, toàn bộ đồ đạc sẽ được cất tạm lên hiên, để sàn nhà trống lấy chỗ bày cỗ và mời khách ngồi ăn.

Một trong những vị trí quan trọng nhất trong nhà là nơi đặt bàn thờ gia tiên, thần linh. Cùng là đồng bào dân tộc Tày nhưng mỗi nơi có một quan niệm khác nhau. Ở Trung Sơn, bàn thờ tuy được làm khá đơn giản nhưng luôn được đặt ở vị trí trang trọng nhất của ngôi nhà, theo hướng thẳng ra cửa chính. Ở khu vực đặt bếp lại có một bát hương nhỏ khác để thờ riêng thần bếp.



Để đảm bảo vệ sinh môi trường, dưới gầm các ngôi nhà sàn, bà con dùng để chứa phương tiện đi lại và máy móc nông cụ chứ không nuôi nhốt gia súc nữa



Những ngôi nhà sàn nằm ở trung tâm xóm Trung Sơn

Bát hương thờ thần bếp mỗi khi lên hương luôn được thắp 3 nén kèm theo 3 chiếc chén. Cuộc sống hiện đại, nhiều nhà đã dùng bếp ga, nồi cơm điện thay cho bếp củi nhưng việc thờ cúng ở góc bếp vẫn luôn được chú trọng và giữ nguyên nếp của người xưa truyền lại.

Tìm hiểu về việc dựng nhà của người Tày ở đây cũng có nhiều điểm khá thú vị. Theo ông Đồng Văn Lan, ngoài việc chọn vị trí làm nhà, hướng nhà theo tuổi của gia chủ, người Tày ở Trung Sơn còn phải xét thêm hướng được cho là đại lợi của năm đó để quyết định hướng nhà. Làm nhà bao nhiêu cột, to hay nhỏ còn phụ thuộc vào nhu cầu và điều kiện kinh tế của từng gia đình, nhưng có một điều người Tày Trung Sơn đặc biệt kiêng kỵ trong lúc dựng nhà, đó là đầu chiếc kèo nóc của nhà này không được hướng thẳng vào cửa nhà người khác. Với những chòm xóm bà con ở san sát, đây đặc biệt như trung tâm xóm Trung Sơn thì điều này không dễ. Dù thế, người làm nhà sau vẫn phải tuyệt đối tránh phạm điều kỵ này. Bởi theo các cụ xưa truyền lại, nếu nhà nào bị đầu kèo của nhà khác đâm thẳng hướng cửa chính nhà mình thì trong nhà chắc chắn có người sẽ bị bệnh về mắt, nặng có thể dẫn đến mù lòa.

Người dân ở Trung Sơn đến nay cũng không biết điều đó linh ứng ra sao, nhưng nó đã thấm sâu vào nếp nghĩ của mỗi người và họ đều coi đó là một điều răn cần thực hiện. Theo người trong làng kể lại, cách đây vài năm, một gia đình khi cất nhà do không để ý đã phạm vào điều trên, khiến cho chủ nhà bị đòn nóc của hàng xóm gióng thẳng cửa bị đau mắt kéo dài, mắt bị mờ dần mà chạy chữa khắp nơi không khỏi. Đến khi phát hiện ra, chiếc đòn nóc của nhà hàng xóm được điều chỉnh lệch đi một chút thì mắt của anh tự khắc lành...

Trong ngôi nhà của người Tày ở đây, hầu hết các vật dụng đều là số lẻ. Theo nghiên cứu và tìm hiểu của ông Lan, người Tày quan niệm con số 9 là con số tâm linh. Quan niệm ấy xuất phát từ việc người phụ nữ phải vất vả mang thai 9 tháng 10 ngày mới sinh nở. Đó là việc thiêng liêng nên con số 9 tượng trưng cho sự tốt đẹp. Vì thế, nếu các đồ vật gắn liền với ngôi nhà như bậc thang, chần song cửa sổ... không thể làm 9

thì cũng sẽ là một con số lẻ khác chứ không bao giờ là một con số chẵn.

Để giúp chúng tôi có cái nhìn dung đầy đủ hơn về ngôi nhà sàn cổ của ông cha mình, ông Lan đưa chúng tôi đến thăm ngôi nhà của gia đình ông Đồng Văn Chung và bà Lương Thị Nga. Đó là một ngôi nhà đã được dựng cách đây hơn 40 năm và gần như còn giữ được nguyên vẹn mọi chi tiết so với ngôi nhà truyền thống của ông cha nhiều đời trước. Ngôi nhà của vợ chồng ông Chung nằm khá biệt lập với trung tâm xóm. Lối vào nhà là con đường mòn nhỏ hẹp. Ngôi bên bếp lửa giữa nhà đun ấm nước, bà Nga cho biết: Xưa, vợ chồng bà cũng ở trung tâm xóm, nhưng ruộng ở xa, nên để tiện việc đồng áng vợ chồng bà đã quyết định chuyển vào đây ở.

Ông Chung thêm vào câu chuyện. Lúc chúng tôi mới lên đây dựng nhà, chỗ này còn là rừng rậm rạp, vẫn còn cả hổ. Cũng đã vài người nhìn thấy, hổ vào chuồng cắn lợn, rồi thoát cái nỏ hắt con lợn lên và nhảy ra khỏi bờ rào, mang theo con lợn mất hút vào rừng. Ai trông thấy cũng chỉ biết ngồi im quan sát chứ không thể làm được gì. Giờ nghĩ lại mới thấy, đúng là chúng tôi sống sót được là nhờ nhà sàn. Ở nhà sàn cao, hổ đến là biết nên có thể chủ động phòng tránh được nỗi...

Giờ nơi vợ chồng ông Chung ở tuy chưa đông đúc nhưng cũng có thêm đôi ba nóc nhà được cất lên, đồng bãi quang đãng, không còn vẻ hoang vu, buồn bã như trước nữa. Và, bên dưới mỗi nếp nhà ấy, những tập quán của ông cha truyền lại vẫn được người dân lưu giữ và thực hành.

Người dân ở Trung Sơn vẫn duy trì 6 cái Tết một năm. Đó là Tết tháng Ba, Tết tháng Năm, Tết tháng Bảy, Tết tháng Tám, Tết tháng Mười và Tết Nguyên đán. Gọi là Tết nhưng để không lãng phí tiền bạc và thời gian nên bà con không ăn uống linh đình, cũng không kéo dài từ ngày này qua ngày khác mà chú trọng yếu tố tinh thần là chủ yếu. Tết được từng gia đình làm phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình mình. Mỗi ngày Tết mang một ý nghĩa khác nhau.

Tết tháng Ba là Tết tảo mộ, là dịp để con cháu đang sống sửa soạn, sắm sửa nơi yên nghỉ cho người đã khuất. Vào dịp này, thường bà con sẽ làm bánh lá ngải để dâng lên tổ tiên. Tết tháng Năm, loại bánh đặc trưng là bánh bò chấm mật. Cũng giống như người Kinh và đồng bào nhiều dân tộc khác, đây là cái Tết với quan niệm "diệt trừ sâu bọ" để người người được mát mẻ, cây cối được tốt tươi. Tết tháng Bảy là Tết cầu cho mùa màng được thuận lợi. Ngoài mâm cúng tại nhà, đây là dịp người dân dâng lễ tại miếu, đình làng, gửi lời cầu nguyện các vị thần linh phù hộ cho mưa thuận, gió hòa, diệt trừ dịch

họa và những điều không may mắn để mùa màng được tươi tốt. Loại bánh không thể thiếu trong dịp này là bánh chưng được gói tròn, dài. Tết tháng Tám là Tết cơm mới. Đây là dịp những thửa ruộng cấy sớm đã bắt đầu cho thu hoạch. Mỗi nhà cài lên giường thờ và các cây cột trong nhà mỗi chỗ một bông lúa chín ngụ ý báo cáo với các vị thần linh về một vụ cơm mới. Tết tháng Mười là cái Tết mừng mùa màng đã thu hoạch xong. Các gia đình trong xóm sẽ làm mâm cơm thơm tất để liên hoan mừng thóc lúa đã đầy bồ. Anh em, chòm xóm thân thiết cũng có thể trao đổi làm so le ngày để đến nhà nhau cùng ăn bữa cơm cho thêm tình đoàn kết. Còn Tết Nguyên đán, người Tày ở Trung Sơn cũng hóa chung với không khí ngày Tết của toàn dân tộc Việt Nam.

Việc hiểu, hy của bà con người Tày Trung Sơn cũng không có quá nhiều khác biệt so với các nơi khác. Nhưng có một nghi lễ trong đám hiếu thì tự nó vẫn tồn tại và bà con nơi đây coi đó là một nghi thức quan trọng họ muốn giữ gìn. Đó là, nếu trong nhà có con gái đi lấy chồng thì khi cha, mẹ qua đời không thể thiếu phần lễ rước. Đó là nghi lễ thể hiện lòng biết ơn của con gái, con rể với đấng sinh thành. Lễ rước gồm một con lợn, một con gà, bánh kẹo, hoa quả và hương vàng. Đi trước giá lễ là thầy cúng với đầy đủ áo dài, kèn, trống để hành lễ.

Bà con nơi đây cũng có cách tưởng nhớ người thân đã khuất theo một cách rất riêng. Vào ngày mà người thân mất hàng năm, các thành viên trong nhà sẽ không đóng mui chuồng trại, không gieo cấy hay trồng trọt. Nếu bước ngày hôm đó họ phải làm công việc có tính chất khởi đầu cho một sự sống mới, một niềm vui mới thì nhất định bà con sẽ chọn thời điểm bắt đầu là ngày hôm trước. Ví dụ như, vào ngày giỗ người thân, những người thợ cấy bố trí được thời gian để cấy cho đám ruộng của gia đình thì gia chủ sẽ tự xuống đồng, cấy một vài hàng lúa từ ngày hôm trước, đánh dấu cho thời điểm khởi đầu...

Trải qua bao thế hệ, bên bếp lửa hồng ở nhà sàn những câu chuyện của bản làng khi xưa và xóm thôn hôm nay vẫn được thế hệ trước kể lại cho thế hệ sau nghe. Cũng trong những ngôi nhà sàn, ông truyền cho cha, cha lại truyền cho con những lời răn dạy, để lòng tự hào, ý thức giữ gìn và tiếp nối những giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc được bồi đắp không ngừng và trường tồn mãi mãi. Nhờ đó đã làm nên một đời sống tinh thần vô cùng phong phú, dung dị mà đặc sắc của bản người Tày ở Trung Sơn.

Dân gian truyền tụng, ở lưng chừng sườn phía đông dãy núi Tam Đảo có ngôi chùa và đền cổ "Thiên Tây Trúc" phong cảnh kỳ vĩ, linh thiêng lắm. Ngồi trên chiếc xe máy cà tàng kêu lạch cách, lạch cách, leng keng... tôi háo hức quyết lên đây một phen xem sao, một là lễ Phật lễ Thánh, hai là ngắm non xanh nước biếc của xứ sở Thái Nguyên ta. Vừa đi tôi vừa ngắm nghĩ về cái tên "Thiên Tây Trúc". Tại sao lại có tên là "Thiên Tây Trúc"? Nghĩ mãi cũng chẳng ra...

Đến xóm Đền, xã Quân Chu huyện Đại Từ, tôi được bà con chỉ đường vào xóm Hoà Bình. Đường sá ở đây khá tốt, phong cảnh thật hữu tình. Ngược mắt lên xa xa là thác Đất Ngao với dòng nước lớn từ trên cao hàng trăm mét đổ xuống trắng xoá, sáng lấp lánh như một con rồng trắng quần đảo âm ầm. Từ đây nhìn lên dãy Tam Đảo trập trùng như mẽ hoặc lòng người. Sương trắng bồng bềnh trôi lãng đãng như kéo đất lên gần với trời hơn.

Chùa Thiên Tây Trúc được xây dựng từ thế kỷ XV. Đến thời nhà Mạc ngôi chùa được dựng lại. Khoảng năm 1989 bà con địa phương góp công góp sức xây dựng chùa. Năm 1993 được tôn tạo trên nền đất cũ, nhưng được chia ra làm hai phần là nhà chùa và nhà đền. Trong đền thờ tượng Địa Mẫu và thờ Bà Chúa Thượng Ngàn, thờ 18 vị quận công. Trong chùa thờ ba pho tượng Tam Thế và tượng Phật bà Quan Thế Âm Bồ Tát nghìn mắt nghìn tay được chế tác bằng gỗ mít. Người dân ở đây truyền tụng, để có được ngôi chùa và đền đẹp đẽ, cổ kính như ngày nay là do công lao vợ chồng cụ thủ nhang Vũ Xuân Thuận, năm nay đã 86 tuổi. Cụ lên đây từ lúc còn bé. Quê cụ ở mãi tận huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương. Có lẽ vì có duyên với nhà Phật và nhà Thánh nên cụ đã dành cả cuộc đời của mình để gìn giữ, tôn tạo nơi đây được đẹp đẽ phong quang như ngày nay. Các con cụ cũng góp công góp sức cùng với cụ gìn giữ nơi linh thiêng này.

Điều làm tôi thực sự bất ngờ là phía trước sân chùa có ba cây chè to, cao khoảng 6 mét, đường kính gốc khoảng từ 15 đến 20cm. Xung quanh còn có hơn 30 cây chè nhỏ hơn, mọc rải rác khắp nơi. Theo chị Bàn Thị Hạnh, con dâu út của cụ thủ nhang cho biết, dưới giếng Cô Chín còn nhiều cây chè lắm.

Tôi lần theo bậc bê tông khoảng 100m thì đến giếng Cô Chín. Một ngôi nhà nhỏ dài, xinh xinh được dựng vắt ngang chân núi. Ngai thờ nhỏ được xây cất bằng gạch chia làm 02 tầng. Tầng trên đặt tượng Cô Chín. Tầng dưới là chiếc giếng có đường kính khoảng 1m, được xây lát bằng gạch chỉ đỏ. Nước trong giếng gần tràn bờ, trong vắt. Tôi chấp tay xin Cô Chín một cốc nước đầy và uống. Vị nước ngọt dịu, thanh khiết, thơm mát như sương vào tận đáy lòng. Theo các nhà phong thủy, ở đây có được giếng nước trong mát và không bao giờ cạn là nơi



Nụ và hoa chè cổ thụ

Văn du rừng chè cổ ở Thái Nguyên

Ghi chép, **Mông Đông Vũ**



Khu vực tác giả đứng có tới 6 cây chè cổ mọc xen kẽ với cây rừng

đất quý. Giếng nước là nơi tụ thủy, tụ phúc cho người dân sống ở quanh vùng. Vợ chồng anh Quân chỉ Hồng là con trai - con dâu của cụ thủ nhang, trông coi chính ở đây.

Khi tôi hỏi về những cây chè, chị Hồng chỉ cho tôi thấy những cây chè to mọc xung quanh giếng Cô Chín. Có một cây cao khoảng 8m, đường kính gốc hơn 20cm. Có lẽ đây là cây chè to nhất, cao nhất, đẹp nhất, thân cây trắng sáng, khỏe khoắn tràn đầy sức sống. Vô cùng phấn khích, tôi đã lấy thước đo từng cây, 8 cây có đường kính thân khoảng từ 15 cm đến 20 cm, cao từ 6 đến 8 mét. Tất cả đều mọc xung quanh giếng Cô Chín, cây xa giếng nhất cũng chỉ cách khoảng 10m mà thôi. Qua kinh nghiệm hiểu biết về cây chè, tôi cho những cây chè to ở đây có tuổi thọ trên dưới 200 năm. Ngoài những cây chè to, còn có khoảng hơn 30 cây chè nhỏ hơn, thấp hơn. Tôi ước đoán những cây chè này có tuổi đời từ vài chục đến hàng trăm năm.

Vì yêu chè, nghiện chè, lại làm công tác văn hóa nên tôi có dịp đến với nhiều vùng chè nổi tiếng trong Nam ngoài Bắc, kể cả ra nước ngoài tìm hiểu, học hỏi. Tôi đã có dịp đặt chân lên những vùng chè san tuyết nổi tiếng như Lũng Phìn - Hà Giang, Suối Giàng - Yên Bái, Tà Chũ và Tà Xùa ở vùng rừng núi Tây Bắc, hay vùng chè ở Na Hang - Tuyên Quang, Đồng Phúc - Bắc Kạn. Rồi những vùng chè bạt ngàn như Phú Thọ, Mộc Châu, Mỹ Lâm, Bảo Lộc, vùng chè ở biên hồ Gia Lai... Tôi đã đến Trung Quốc xem chè Long Tỉnh, Hàng Châu, chè Phúc Kiến, chè Tứ Xuyên, chè Lương Quảng, chè Phổ Nhĩ ở Vân Nam, thậm chí lên cả thành phố La Xa vùng Tây Tạng,

Trung Quốc để xem tại sao người dân ở đây lại yêu chè đến thế. Họ uống chè gần như nhiều nhất thế giới. Chè đối với họ là cuộc sống, là sinh mạng. Thiếu chè họ không thể sống khỏe mạnh được. Vậy mà chưa có nơi nào khiến tôi thích thú như đứng dưới những gốc chè cổ này.

Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn cuốn sử "Đại Nam Nhất Thống Chí" ghi chép tỉ mỉ, chính xác phần thổ sản của các tỉnh trong cả nước. Theo đó có hơn 10 tỉnh có chè. Chè ngon hay không ngon, hương vị thế nào, được thẩm bình và ghi chép cẩn thận, công phu. Quyển 20 ghi chép về Thái Nguyên vào thời vua Tự Đức (1848 - 1883). Phần thổ sản của Thái Nguyên ghi chép như sau "Chè nam: Sản ở các huyện Phú Lương, Động Hỷ⁽¹⁾, Đại Từ, Phổ Yên, vị ngon hơn chè các nơi khác". Như vậy, cách đây gần 200 năm các sử gia triều Nguyễn đã khẳng định Thái Nguyên có đến 4 huyện có chè, có thể nói là nhiều chè nhất cả nước. Đặc biệt các sử gia đã ghi nhận là vị ngon hơn chè các nơi khác. Vị là tố chất tinh túy, quý giá nhất của chè. Vị có ngon thì chè mới ngon. Vậy thì, sẽ có một số câu hỏi được đặt ra: Chè Thái Nguyên ở Thiên Tây Trúc là giống chè gì? Hiện nay còn có ở đâu? Liệu các sử gia triều Nguyễn có nhầm lẫn gì không?

Mấy năm gần đây người ta đồn đại cây chè cổ thụ ở núi Bồng, xã Minh Tiến huyện

Đại Từ. Có người còn gọi đó là cây chè Tổ. Báo đài cũng đã viết nhiều lời hay ý đẹp, nhưng tôi chưa dám tin! Thử hỏi giống chè đó là chè gì? Xung quanh cây chè đó có bao nhiêu cây chè lớn bé? Nếu đã là cổ thụ, đã là cây chè tổ thì phải sinh ra ông bà, cha mẹ, con cái cháu chắt giống chè đó chứ. Nếu là chè thật, mà đứng một mình trong rừng cô đơn, không sinh con đẻ cái, không phát triển nòi giống thì làm sao thành Tổ được? Vì quả chè chín, già rụng xuống sẽ mọc cây non, rễ chè gặp mưa xuân sẽ đâm chồi nảy lộc thành nhiều cây con. Cứ như thế sẽ có nhiều thế hệ chè sinh tồn, cả một vùng chè tươi tốt.

Nhớ năm nọ cũng ồn lên chuyện cây chè trước ở bờ tường chùa Hương Sơn (Gang Thép, Thái Nguyên). Đường kính cây khoảng 70 cm, cao khoảng 10 mét, lá như lá cây si, cây xanh, hoa từng chùm nhỏ như hoa ngâu. Cành lá sum suê, kiểu hãnh ưỡn ngực chào lữ khách đến lễ chùa. Tôi đến, bà con chỉ cho rất nhiều cây thấp, cây non mọc khắp nơi trong xóm. Tôi nhớ bà con hái lá tươi vò rồi hãm như hãm chè tươi. Nhờ người hái nhiều búp non, rồi sao như sao chè xanh truyền thống. Chọn nước ngon, pha búp chè trước mời mọi người cùng thưởng thức chè lạ. Ấm chè tươi có mùi khó tả, vừa nồng vừa lợ cổ. Còn ấm chè búp sao suốt thì khét nồng... hai ấm chè trước không có chút hương vị nào của chè cả, không thể uống được.

Trong phần đính chính của sách "Dư địa chí" của danh nhân Nguyễn Trãi có ghi như sau: "Chè trước thiết là thứ chè nhỏ như lưỡi chim sẻ". Như vậy cây chè ở chùa Hương Sơn không có hương vị của chè, lại có mùi nồng thì không thể là chè trước. Có thể người dân ở đó lấy tên chè trước để gọi, để phân biệt với những loại cây khác mà thôi, chứ thực hư ra sao thì chưa biết.

Xin được trở lại với những cây chè ở đền chùa Thiên Tây Trúc. Qua kính nghiệm, tôi thấy đây không phải là những cây chè san tuyết hay giống chè đắng. Thân cây chè ở đây màu nâu trắng sáng, lá chè nhỏ, hình con thoi, màu xanh lục, xung quanh mép lá có răng cưa gai nhọn, gân lá hình xương cá, gân hai bên đối không đều. Về hình thức rất giống với những cây chè trung du lâu năm còn sót lại rải rác ở Thái Nguyên, có tuổi đời đến vài chục năm. Vậy chè ở đây là giống chè gì? Có lẽ các sử gia triều Nguyễn đã rất đúng khi gọi chè Thái Nguyên là "chè nam"... "chè nam" là giống chè khá phổ biến ở Thái Nguyên. Theo quan sát, tôi thấy những cây chè ở đây không phải là được trồng, mà mọc tự nhiên ở cánh rừng nguyên sinh, được nhà chùa bảo vệ gìn giữ nên nó chưa bị tàn phá. Rừng ở đây với độ dốc thoải thoải, rất thích hợp cho giống chè sinh trưởng và phát triển. Rừng chè ở đây có cây lớn, cây bé, có nhiều thế hệ cây chè. Nghe nói, ngày trước ở sau chùa có nhiều cây chè to lắm. Có một số cây chè già phải tự sinh tự diệt. Có cây vì những lý do nào đó mà không còn. Thật đáng tiếc thay!

Tôi xin được hái búp, ngắt lá, lấy hoa chè, quả chè của một số cây chè to và cây



Đền Thiên Tây Trúc rất đẹp, xung quanh cũng có khá nhiều cây chè cổ



Phía trước đền Thiên Tây Trúc với những nương chè xanh ngát. Ảnh trong bài: Quang Khải

chè bé ở nơi đây. Sau khi pha búp chè sao khô và hãm nước chè tươi, nếm hoa chè, quả chè một cách chăm chút và thận trọng, bằng cảm quan, sau khi uống vài tuần trà tôi thấy hương vị giống hương vị của chè trung du truyền thống. Màu nước vàng xanh, bã chè thuần, mềm đều. Chà! chè ở đây ngon thật. Vị ngọt hơn, thanh dịu hơn. Có thể nói, những cây chè ở đây phải có sức sống mãnh liệt lắm mới sinh tồn được. Vì phải sống dưới những tán rừng cây to, tầng tầng lớp lớp, ánh sáng mặt trời dường như không thể chiếu tới. Cây chè phải bon chen, cạnh tranh, phải tự thích nghi và phải hài hoà với những cây xung quanh thì mới sống được.

Có thể bước đầu nhận định, đây là giống chè nam, những cây chè to ở đây có tuổi đời trên dưới 200 tuổi. Chè nam có thể là tổ tiên của giống chè trung du truyền thống quý báu, đã có một thời nổi tiếng ở Thái Nguyên? Người dân Thái Nguyên đã rất yêu thích và thân quen với cây chè trung du. Cho đến nay, chè trung du vẫn còn được trồng nhiều,

được chăm sóc và thu hái để làm ra chè đặc sản nổi tiếng thơm ngon.

Có lẽ ở đâu đây trên vùng đất Thái Nguyên tươi đẹp này, chè nam mọc tự nhiên vẫn còn? Có thể là ở sườn đông dãy núi Tam Đảo trập trùng, hùng vĩ dài đến vài chục km trên phần đất của Thái Nguyên? Hay ở vùng rừng núi Thần Sa hoang sơ và bí hiểm? Hay ở núi Hồng thăm xanh thơ mộng? Nhưng chỉ với hơn 10 cây chè to, hơn 60 cây chè lớn bé ở một góc rừng Thiên Tây Trúc cũng đã là kỷ tích tự nhiên của chè Thái Nguyên rồi.

Nói đến Thái Nguyên là nói đến chè ngon! Nói đến chè ngon người ta nhớ đến Thái Nguyên. Ngày xưa, ngày nay và ngày mai vẫn thế. Chè Thái Nguyên mãi mãi trường tồn và là niềm tự hào cao quý của đất và người Thái Nguyên.

Tháng 10 năm 2022

⁽¹⁾Nay là huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.



"578: Phát đạn của kẻ điên" luôn quảng bá rầm rộ (poster của phim)

Điện ảnh Việt: Đừng nghĩ "rực rỡ" mà ảo tưởng "bình minh"

Hoài Hương

Sau Lễ trao giải Cánh diều lần thứ 19 vào tháng 9/2022 tại Nha Trang - Khánh Hòa, với chủ đề chính "Tiếp gió biến cho cánh diều bay cao", phim "Đêm tối rực rỡ" (đạo diễn Aaron Toronto - quốc tịch Mỹ) giành Cánh diều vàng, phim "Bình minh đỏ" và "Maika - Cô bé đến từ hành tinh khác" giành Cánh diều bạc trong hạng mục phim truyện điện ảnh. Nhưng cũng từ giải này nhìn tổng quan điện ảnh Việt Nam trong năm 2021 - 2022, đã thật sự "rực rỡ" cho một "bình minh" sau thảm họa COVID-19 hay chưa?

Với những tác phẩm phim truyện điện ảnh đề cử cho mùa giải Cánh diều, gồm 5/11 tác phẩm tham gia: *Bảy ngót ngà, Maika - Cô bé đến từ hành tinh khác, Đêm tối rực rỡ, Bình minh đỏ, Phương cháy*, đã có sự "hụt hời" cả số lượng và chất lượng. Có thể những "đi chứng" nặng nề của dịch bệnh chưa đủ thời gian vực dậy, nhưng đồng thời qua đó có thể thấy "sức khỏe" của điện ảnh Việt chưa khá quan lắm, phần lớn là những tác phẩm có chất lượng thấp, thậm chí khiến người xem phải thờ dài vì nhiều vấn đề yếu kém.

"Đêm tối rực rỡ" có thật rực rỡ?

Phim điện ảnh *Đêm tối rực rỡ* của đạo diễn Aaron Robert Toronto (quốc tịch Mỹ), một phim remake - phim làm lại từ một bộ phim trước đó đoạt Cánh diều vàng lần thứ 19 của Hội Điện ảnh Việt Nam, ngoài ra còn thêm các giải cho hạng mục biên kịch, quay phim, diễn xuất. Kết quả không thực sự bất ngờ, vì rõ ràng so với 10 phim

tham dự khác, phim khá hơn. Khi ra rạp tháng 4/2022, phim đã nhận được khá nhiều lời khen từ giới phê bình lẫn khán giả, bởi đề tài vừa rất thân thuộc với văn hóa Nam Bộ, vừa nói được vấn đề xã hội đang quan tâm, bạo lực gia đình.

Chuyện phim xoay quanh đêm tang gia của một gia đình ở miền Nam, khi các thành viên quây quần bên nhau cũng là lúc mâu thuẫn xảy ra giữa các thế hệ. Từ đó, kịch bản cài cắm thông điệp về bạo lực gia đình, vai trò của tình thân và cách chữa lành nỗi đau.

Cho dù ở góc độ nghệ, phim có rất nhiều phân cảnh không rõ yếu tố điện ảnh, mà nặng phần sân khấu, hay diễn xuất của diễn viên cũng có phần nghiệp dư, nhưng *Đêm tối rực rỡ* với nội dung đó, đã "thắng" các phim còn lại có nội dung khá nhạt nhòa, nhàm chán, các sáng tạo nghệ thuật điện ảnh chưa rõ nét. Hai phim Cánh diều bạc cũng chưa thật sự hay, thậm chí có phim còn bị một nhà lý luận phê bình phim chê là "kéo lùi điện

ảnh Việt Nam về 30 năm trước" bởi cách làm phim quá cũ, đề tài không mới, câu chuyện không hấp dẫn.

Các phim tham dự, như phim được giới thiệu là sinh tồn, *Rừng thề mạng* - Trần Hữu Tấn đạo diễn, nhưng triển khai nội dung lộn xộn, kịch bản kém thuyết phục khi tạo tình huống không hợp lý, tính cách nhân vật xây dựng quá đà, nhiều chi tiết gây tranh cãi như cảnh nhân vật chính thủ dâm trong rừng. *Nhà không bán* - Hoàng Tuấn Cường đạo diễn, kịch bản có nỗ lực làm mới nhưng nhiều điểm trừ, từ cách khai thác đề tài còn cũ, đạo diễn lạm dụng yếu tố hài, chưa kiểm soát tốt kỹ thuật lẫn diễn xuất hợp lý. Phim *Người lắng nghe: Lời thì thầm* - Khoa Nguyễn đạo diễn, cũng không khá hơn, khai thác đề tài trị liệu tâm lý nhưng nội dung hỗn độn, dài dòng, tham tình tiết,

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 22
SỐ 22 - RA NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2022

NGHỆ THUẬT

đạo diễn dẫn dắt câu chuyện không hấp dẫn dù là phim có yếu tố kinh dị, sử dụng thủ pháp cũ kỹ để hù dọa khán giả.

Hai tác phẩm *Chìa khóa trăm tỉ* và *Nghề siêu dễ* - đều do Võ Thanh Hòa đạo diễn, cũng lại là phim remake. Dù doanh thu phòng vé khá quan, nhưng tính sáng tạo tương đối thấp so với mặt bằng chung trong hạng mục, quy tụ phần lớn diễn viên hải. *Chìa khóa trăm tỉ* chỉ dừng ở mức phim chiếu Tết, xem giải trí cho vui, *Nghề siêu dễ* thì lại có những thay đổi nội dung quá đà so với nguyên tác, gây nhiều cảnh hài vô lý. *Bảy ngót ngào* - đạo diễn Đinh Hà Uyên Thư, pha trộn giữa một chút chick flick (đồng phim dành cho phụ nữ) và một chút giật gân, nhưng kịch bản và cách khai thác chủ đề còn nhiều điểm phi lý, nhất là cái kết phá hỏng hoàn toàn câu chuyện. Phim *Cơn giông* - đạo diễn Trần Ngọc Phong, một phim có nhiều cảnh quay đẹp về thiên nhiên rừng ngập mặn, nhưng câu chuyện kể về đất và người Cà Mau thập niên 1980 - 1990 nhiều điểm thiếu hấp dẫn, không thật.

Điều đáng nói ở đây, giải Cánh diều vàng cho phim *Đêm tối rực rỡ*, đã như một sự minh chứng điện ảnh Việt thật sự chưa thể "rực rỡ". Một phim kịch bản remake của nước ngoài, đạo diễn người nước ngoài, và như thế chất "thuần Việt" của điện ảnh Việt đã tạm thời bị thua trên ngay sân nhà.

Điện ảnh Việt đã "bình minh" chưa?

Điện ảnh Việt cho dù đã bắt đầu khởi sắc sau dịch bệnh, nhưng chưa thực sự hồi sức sau những ảnh hưởng nặng nề. Cách đây 3 năm, từ 2019 trở về trước, mỗi năm có từ 30 - 40 phim ra rạp, nhưng từ năm 2020, thị trường phim Việt ra rạp tương đối ảm đạm, số lượng rất ít, nhiều dự án pháp phủ không lên lịch chiếu được, mỗi tháng có lác đác một vài tác phẩm nhưng phần lớn các phim đều không hòa vốn, chưa nói đến chuyện "thắng" lượng vé như mong muốn của nhà sản xuất.

Kịch bản cũ kỹ, nhiều lỗi, thậm chí phim ra rạp thời khó mà đẩy tay tiếng lùm xùm từ việc dính bản quyền cho đến việc gây tai tiếng vì các nguyên mẫu của phim, là một trong những lý do khán giả dần quay lưng với phim nội địa.

Ra mắt dịp Tết, phim *1990* - đạo diễn Nhất Trung, quy tụ bộ ba những cái tên có lưu lượng fan khá cao là Lan Ngọc, Nhã Phương và Diễm My 9X, nhưng khi ra mắt phim lại bị chê nhiều hơn khen, phần lớn đánh giá thấp kịch bản quá cũ đến nhàm, mô-típ gọi giống phim truyền hình *Ba mươi chưa phải là hết* của Trung Quốc, diễn xuất của các ngôi sao đều rời rạc, kéo chất lượng đi xuống. Là một trong những dự án được đầu tư đỉnh đám



Cảnh trong phim "Đêm tối rực rỡ"

nhất năm 2022 (đã được nhấn nhá từ năm 2019), *Em và Trịnh* - đạo diễn Phan Gia Nhật Linh, thu hút khá nhiều quan tâm, trông đợi của khán giả, nhưng với một kịch bản dàn trải, phim gần như không làm bật những nét chính về cuộc đời nhạc sĩ họ Trịnh, chưa kể diễn viên diễn xuất chưa ra nhân vật, và những lùm xùm xung quanh phim. Một số phim khác thì kịch bản khá kém, nên dù dàn diễn viên có là sao, giọng minh diễn, vẫn không thể kéo phim đến khán giả.

Trong năm 2022, cũng chú ý với hàng loạt dự án phim kinh dị ra mắt, như *Bóng đè*, *Chuyện ma gần nhà*, *Cù lao xác sống*, *Vô diện sát nhân*... Chỉ riêng trong danh sách đề cử Cánh diều lần thứ 19, có đến 3/11 dự án kinh dị gồm: *Rừng thối mạng*, *Nhà không bán*, *Người lắng nghe: Lời thì thầm*, và gần nhất là phim *Mười: Lời nguyện trở lại*. Số lượng phim kinh dị tăng lên không đồng nghĩa với chất lượng đảm bảo, phần lớn các tác phẩm nói trên đều nhận nhiều lời chê về kịch bản, nội dung, diễn xuất, chưa nói đến phần kỹ xảo cũng không thật gây ấn tượng cảm xúc.

Ngay cả với phim hành động được cho là khá nhất trong phim ra rạp *Lật mặt: 48h* - đạo diễn Lý Hải, phim dù có những màn hành động đẹp mắt thì phim cũng chỉ thuần giải trí, theo mô-típ anh hùng cá nhân, thiên thắng ác, và việc trắng tay trong giải Cánh diều, chứng tỏ tổng thể phim chưa đến mức chất lượng.

Còn phim hành động được quảng bá rầm rộ là *578: Phát đạn của kẻ điên* - đạo diễn Lương Đình Dũng, vừa được chọn đại diện điện ảnh Việt Nam tham dự Oscar 2022 tranh hạng mục phim nói tiếng nước ngoài, nhưng phim bị chê tởm tã khi ra mắt, được cho là chất lượng kịch bản kém, cách dàn dựng rời rạc, nhiều lỗi, nội dung ngớ ngẩn, khó hiểu khi bắt nhân vật chính phải đối diện với kẻ thù này đến kẻ thù khác, chỉ để khoe những màn đánh đấm, rượt đuổi vô nghĩa. Phim có kinh phí lên đến 60 tỷ đồng, là "bom tấn" hành động với sự tham gia của ê-kíp nước ngoài, từ đạo diễn hành động Hàn Quốc Oh Seap Young, diễn viên Pháp gốc Việt Alexandre Nguyễn, nhưng phần hành động trong phim được đầu tư, lại không tạo

được cảm giác hồi hộp, gay cấn cần có. Kết quả là phim khi ra rạp, rơi vào tình trạng lở lạng vì chỉ đạt doanh thu hơn 3,5 tỷ đồng.

Chúng ta vẫn chưa làm hài lòng khán giả ngay trên sân nhà trong những đề tài có thể gọi là dễ thực hiện nhất trong điện ảnh. Ví dụ với phim hài, loại phim thường "đắt khách" của điện ảnh Việt thì cũng thua không thể so với phim ngoại. Theo nhà phê bình phim Nguyễn Phong Việt: "Cái duyên dáng và hài hước của phim Việt đang giống hài kịch, kịch bản không chặt chẽ và thực lực của diễn viên không tốt. Từ đó dẫn đến việc xem phim hài Việt Nam giống web drama hoặc hài kịch trên sân khấu hơn là phim điện ảnh". Lý giải việc phim Việt thất bại trên chính sân nhà, anh Nguyễn Phong Việt cho biết khâu sản xuất phim của nước ta đang rất yếu: "Tại Việt Nam, ba yếu tố quan trọng nhất làm nên một bộ phim là kịch bản, diễn viên và đạo diễn có chất lượng đều không cao. Điều này dẫn đến việc dù chúng ta có làm những bộ phim với đề tài rom-com vẫn khó đáp ứng nhu cầu giải trí của khán giả".

Ngoài ra, các nhà làm phim Việt luôn có xu hướng gần thông điệp lớn lao vào phim, trong khi chất lượng tác phẩm không tương xứng. Kể cả bộ phim được cho là thành công nhất trong năm 2022 là *Em và Trịnh*, doanh thu cũng chỉ dừng lại ở mức 100 tỷ đồng, trong đó kinh phí đến 60 tỷ đồng, chưa kể chi phí cho các chiến dịch quảng bá phim, đồng nghĩa với việc phim tụt hòa vốn. Các phim khác ra rạp trong năm nay như *Mỹ nhân thân sách* - 168 triệu đồng, *Kế thứ ba* - 1 tỷ đồng, *Mưu kế thượng lưu* - 1 tỷ đồng, *Người tình* - 1,2 tỷ đồng... đều bị xem là thất bại.

Phim Việt mùa cuối năm còn chật vật hơn nữa, cho tới lúc này các dự án phim vẫn cứ pháp phũ, các nhà sản xuất vẫn khá e dè vì khả năng thu hồi vốn bấp bênh. Chưa kể năm 2023 cũng chưa thấy nhiều tín hiệu lạc quan với nhiều dự án phim còn đang đóng băng, bởi các nhà sản xuất gần như đang cạn kiệt vốn liếng nên dè dặt thực hiện dự án mới, nên đừng nghĩ điện ảnh Việt "rực rỡ" mà ảo tưởng sẽ "bình minh" •

Nhiếp ảnh dẫn lối và

Vũ Kim Khoa

Nếu nói: "Nhiếp ảnh với du lịch" thì thực tế người ta đã lật ngược vấn đề theo tuần tự lịch sử ra đời của hai phạm trù khác nhau. Bởi nhu cầu du lịch của loài người đã có từ thuở đồ đồng, đồ đá. Ngày mà khái niệm "du lịch" còn chưa có, nhưng thực tế nó đã hoà nhập theo vết chân những người đi khai phá, đi buôn bán trao đổi lưu thông hàng hóa, thậm chí của cả những kẻ đi chinh phạt...

Sự giao thoa tự nhiên của các thành tố tham gia du lịch tựa những vệt sóng của hàng triệu hạt mưa rơi loang trên mặt hồ. Một phương trời khác lạ, một tộc người lạ lẫm, hay chỉ một món ẩm thực ở một vùng đất xa xôi... Nó gieo mầm sự hiếu kỳ cho con người, rồi sau các chuyến phiêu du đầy quyến rũ, qua những điều con người đã được trải nghiệm và "tai nghe, mắt thấy", họ du nhập về cố hương, áp dụng cải biến, nhân rộng các phương thức sản xuất tiên tiến hơn. Vậy du lịch đã kích thích cho công nghệ phát triển, hoàn thiện dần lên. Hiểu được điều đó, nhiều nước đã mở cửa du lịch có chọn lọc, nhằm nỗ lực thu về các lợi ích, trong khi vẫn bảo vệ được những bí mật tuyệt kỹ trong vương quốc của mình. Ví như hàng ngàn năm trước người Ai Cập cổ đại, chỉ giới tu sĩ mới được phép lưu truyền và gìn giữ những bí mật quốc gia và họ đã thành công khi bảo vệ được bí quyết pha trộn các nguyên liệu thành chất kết dính trong nghề xây dựng - thứ mà một số nước láng giềng nỗ lực cả trăm năm vẫn không làm sao học mót được...

Du lịch ngày nay đồng nghĩa với việc học hỏi và truyền bá văn hóa. Thông qua các chuyến tham quan, con người tự tin và mạnh dạn áp dụng những sáng tạo khoa học kỹ thuật, hay du nhập và mở rộng giao lưu văn hoá cho đất nước mình. Nên thực tế nó đã mang lại cả lợi ích kinh tế và tinh thần cho người dân... Khi người ta gọi du lịch bằng cái tên mỹ miều: "Ngành công nghiệp không khói" thì nhiều nơi trên thế giới đã tìm mọi cách quảng bá hình ảnh của quê hương đất nước mình, biến những lợi thế về cảnh quan hay một số nét văn hoá khác biệt thành tâm điểm để hút khách du lịch và nguồn lợi từ khách du lịch cho kinh tế của địa phương thật ấn tượng và đáng kể.

Nổi bật như ở Thái Lan - đất nước tổ chức du lịch thành một guồng quay ăn khớp, đồng bộ, có hệ thống khoa học hoàn hảo và khép kín như một cỗ máy. Khi họ đã gắn kết các ngành: Du lịch - Vận chuyển - Khách sạn - Nhà hàng - Sản xuất hàng tiêu dùng..., với mục tiêu: "Xuất khẩu hàng hoá tại chỗ" đã tạo ra hàng vạn việc làm cho một quốc gia, đồng thời kích thích cho nhiều lĩnh vực sản xuất khác nhau phát triển, thu thêm được tiền vận chuyển của khách hàng, mà lại không mất thuế



Trần Xuân

xuất khẩu.

Nhiếp ảnh chỉ mới được phát minh ra từ vài trăm năm trước, so với "du lịch" thì nó thật trẻ trung. Nhưng vì vai trò quan trọng của nó, nên đã luôn được loài người ưu tiên nghiên cứu để phát triển... Nhiếp ảnh hiện diện ở hầu khắp mọi lĩnh vực trong cuộc sống con người hiện đại từ giáo dục, y tế, giao thông,... đặc biệt trong văn hóa và du lịch.

Có một thời khách du lịch thích gửi cho người thân, bạn bè những tấm postcard (bưu thiếp) chụp cảnh quan ở các địa phương nơi mình đến, chúng được bán sẵn tại những quầy lưu niệm hay trung tâm du lịch. Đằng sau mỗi tấm postcard dù chỉ ghi vài dòng, đại ý rằng ở chốn xa lạ này tôi vẫn nhớ đến bạn khôn nguôi nên đành phải gửi một hình ảnh thay lời chào thế này, thế nọ... Song ai cũng hiểu, qua "lời chào" nhà du lịch đã ngầm khoe với bạn bè, người thân thành tích "xê dịch" của mình.

Sang thế kỷ hai mốt, sự giao lưu bằng thư từ qua đường bưu chính giảm bất ngờ. Thời số hóa chuyển từ thấp lên cao liên mạch như một câu văn không có dấu ngắt. Con người hiện đại đã mất đi tính kiên nhẫn để chờ đợi và bằng chứng là hiếm ai hôm nay gửi một tấm thư qua đường bưu chính - để rồi phải mòn mỏi chờ thư phúc đáp ở một, hai tuần sau đó... Giờ người ta có thể kết nối với nhau đơn giản chỉ bằng chiếc điện thoại

không dây có hòa mạng 3G, 4G. Khi tán gẫu bằng lời hay tin nhắn, người ta chụp ảnh gửi trực tiếp cho nhau. Thôi thì thay phải nói vòng vo, một cái nhấp tay sau khuôn ngăm đã nói lên tất cả! Và sự hiếu kỳ của loài người thêm một lần được chứng minh rằng nó vô độ, nó không giới hạn ở mức nào. Những "con bạch tuộc" của nền kinh tế thế giới lớn nhanh, lớn mạnh chẳng qua là biết chạy theo những đòi hỏi tưởng là vô lý của con người như thế. Trong nhiếp ảnh cũng vậy, khi mà chiếc điện thoại đã bão hòa tính năng nghe, nói thông thường. Nó trở thành "thông minh" khi có những chức năng khác tích hợp vào - đặc biệt là khả năng ghi hình, khả năng lưu trữ những điều "mắt thấy" cho khách hàng.

Trong phạm vi hẹp, khi nói: "Nhiếp ảnh với Du lịch Hà Giang", thì có nghĩa nhà tổ chức đã gán hai lĩnh vực vào một mối liên kết, cũng đồng thời công khai thừa nhận sự đóng góp của nhiếp ảnh với ngành du lịch nói chung và Du lịch Hà Giang nói riêng. Người Việt có câu nói giản dị mà từ lâu đã đi vào ca dao, tục ngữ: "Trăm nghe không bằng một thấy", trong khi bản chất của nhiếp ảnh là ghi thực và cho đến thời đại 4.0 hôm nay,

là kỉ vật của lũ khách



Trở về

Nhiếp ảnh du lịch luôn đề cao tính trung thực, điều đó có nghĩa các bức ảnh phải tuân thủ những nguyên tắc bắt buộc: Không được thêm, bớt các chi tiết sẵn có của tự nhiên; không được dùng kỹ thuật nhấn đậm hậu cảnh để tạo hiệu ứng cho thị giác, thậm chí không cả khuyến khích những góc nhìn bằng các loại ống kính búp méo, làm ngả nghiêng bối cảnh... Khi ngắm một tấm ảnh du lịch, người xem có thể được thỏa mãn tính hiếu kỳ, khi chỉ bằng một lần quan sát mà thấy được: Cái gì? Bao giờ? Ở đâu? Diễn ra thế nào?... Bức ảnh hay khi nó thay thế được cho một bài viết dài tả lại một hoạt động của con người, sự vật tại một địa chỉ và thời khắc cụ thể.

Bức ảnh càng đắt giá, khi nó đơn giản, dễ hiểu và cô đọng. Nhiếp ảnh quyến rũ và dẫn lối du khách lúc chưa đến và trở thành kỉ vật của du khách khi đã rời xa. Tỉnh Hà Giang có mười một đơn vị hành chính: thành phố Hà Giang và 10 đơn vị cấp huyện. Trong đó 7 huyện có chung đường biên giới với Trung Quốc, chỉ còn thành phố Hà Giang và 2 huyện còn lại là không có đường biên giới. Có thể nói lại bất cứ đâu của Hà Giang là đều có những điển tích lịch sử. Con người cùng cảnh

quan thiên nhiên lạ lẫm, độc đáo rất riêng biệt và đầy sắc thái.

Khi giao thông thuận lợi hơn và khi các tay săn ảnh ở khắp đất nước đã như no đủ với cảnh quan của Mũi Nè (Bình Thuận), Đà Lạt (Lâm Đồng), Hạ Long (Quảng Ninh), hay Sapa (Lào Cai), giờ họ đang đổ bộ ào ạt lên vùng cao nguyên đá (Hà Giang). Rồi những bức ảnh chụp hẻm Tu Sản dựng đứng, dòng Nho Quế biếc màu xanh ngọc, những khoen ruộng bậc thang như nét họa ở vùng Hoàng Su Phì và nụ cười rạng rỡ của người Hà Giang thắm như cánh đào bản xứ... Ảnh về Hà Giang tràn lên mặt báo, xuất hiện trên các báo tảng và trang trọng góp mặt ở khắp các cuộc thi, triển lãm lớn nhỏ ở trong nước và trên thế giới... Người ta chợt nhận ra những vẻ đẹp đầy cá tính của một vùng quê nơi địa đầu Tổ quốc.

Khó có thể lượng giá công lao của giới nhiếp ảnh với Ngành Du lịch của Hà Giang, nhưng chính bản thân những người đam mê du lịch hôm nay mới là những nhà nhiếp ảnh cự phách, khi họ hiện diện và đặt chân đến mọi ngõ ngách của Hà Giang tìm hiểu rồi say mê dùng điện thoại di động ghi lại mọi thứ họ cho là hay, là lạ hiện ra trước mắt và chỉ một phút sau đó thứ mà anh ta ghi hình được đã đến với bạn bè, rồi tràn khắp thế giới bao la... Những bức ảnh vô tình đã tự quảng bá, khiến cho rất nhiều người tự cuốn theo các hành trình của họ. Và cứ vậy ngành Du lịch được

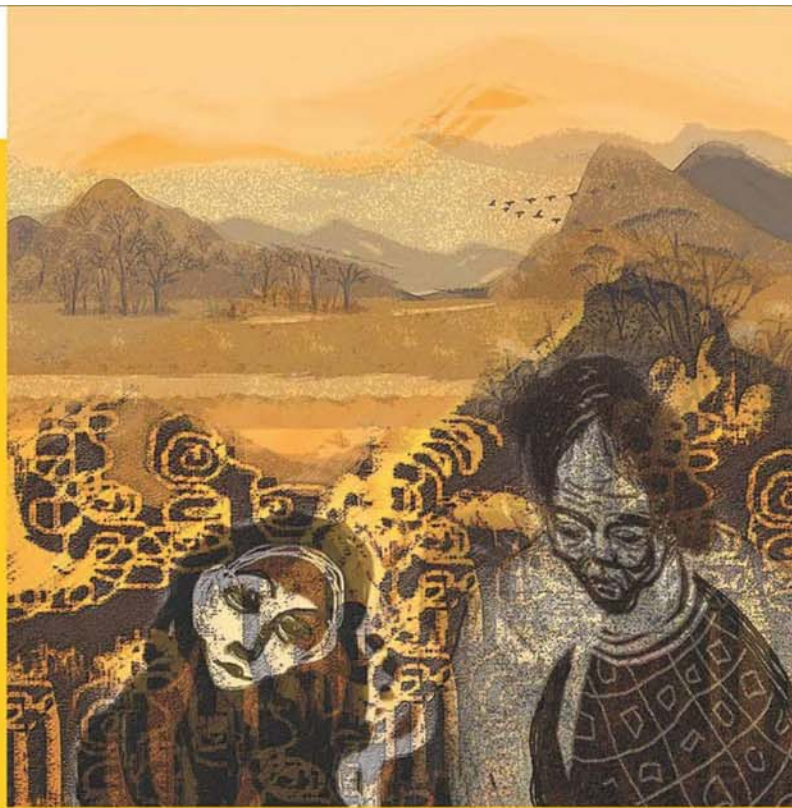
hưởng lợi, khi có những nhà quảng cáo không đòi hỏi thù lao, lại chất phác và nhiệt tâm như thể đang khoe vẻ đẹp hào nhoáng của chính quê hương họ.

Là một tỉnh có cả vựa cảnh quan, đề tài phong phú, song những nhà nhiếp ảnh bản địa đã nhiều năm nay vẫn rất hời hợt trong việc khai thác và nhân rộng ra bên ngoài. Mà trách nhiệm mở cửa giới thiệu vẻ đẹp của quê hương xứ sở thì không thể thiếu những nỗ lực, cố gắng ở các nhà nhiếp ảnh được coi là chuyển trách hay chuyển nghiệp của Hà Giang. Mỗi cá nhân họ, trước hết phải là một nhà du lịch tinh tường, dám đi đến những miền đất xa lạ để tham quan, tìm hiểu. Và quan trọng hơn là phải biết săn cái hay, cái đẹp ở nơi họ đến - so với những sản vật, cảnh quan của Hà Giang nó có gì khác lạ. Mỗi một ngọn núi, khúc sông hay một cánh rừng của Hà Giang phải được nghiên cứu, tìm góc độ đẹp để chụp xuyên cả bốn mùa: Xuân - Hạ - Thu - Đông... Những góc chụp đẹp nhất, ở một mùa duy nhất trong năm, tại một điểm cụ thể của các nhà nhiếp ảnh địa phương, phải là hình mẫu thu hút khách du lịch đến và chụp theo.

Ở góc độ tổ chức, hàng năm Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Hội Văn học nghệ thuật hay cơ quan báo chí nên mở các cuộc thi ảnh về đề tài du lịch, chọn ra những tác phẩm nhiếp ảnh xuất sắc nhất, độc đáo nhất, đẹp nhất - được giới chuyên môn đánh giá cao, để UBND in làm quà tặng ngoại giao cho khách xa, khách gần.

Các chính khách của Hà Giang hẳn muốn khách du lịch không chỉ ào lên đỉnh Lũng Cú chụp kiểu ảnh kỷ niệm rồi vội trở về xuôi... Làm gì khiến họ lưu lại dưới một mái nhà sàn ở Vị Xuyên để chứng kiến cảnh những người Tày tự họp chúc mừng một bé gái vừa đầy tháng. Và làm gì để cả 10 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh trở thành những trung tâm du lịch hấp dẫn, chuyên nghiệp. Chắc còn là một nhiệm vụ chính trị dài lâu của Người Hà Giang.

Làm du lịch ở địa phương, đồng nghĩa với việc rao bán những cảnh quan của quê hương, đất nước. Phải biến một khoảnh khắc trở thành hồ thiêu, lục tìm giá trị cho từng dải núi, cây trồng thắm xanh cho đồi trọc, rừ chim chóc về xây tổ... Và phải biến những nụ cười trẻ thơ, người già, cô hướng dẫn viên thành lời mời níu chân du khách khi ở, cũng là câu hẹn hò bịn rịn rằng một ngày kia sẽ tái ngộ! Chúc Hà Giang sớm trở thành một trung tâm du lịch hấp dẫn! Chúc các nhà nhiếp ảnh Hà Giang thành công!■



Minh họa: Đào Tuấn

Cải ngừng

Truyện ngắn. Phùng Gia Thế

Lê từng bước nặng nhọc trên xác cỏ thối và cành lá ẩm mục, cuối cùng Thủy cũng về tới điểm trường. Miệng khô. Mặt tái nhợt. Trán và lưng rịn mồ hôi. Năm vật ra giường. Thờ. Đôi giày bata hắt chông để bên cạnh. Xon xot dưới gan và kẻ bàn chân. Đầu óc tê dại, ù đặc.

Tiếng kèn đưa đám Hạ vẫn vẳng vất bên tai. Bàng hoàng. Đau đớn.

Một cú trượt chân ngã xuống khe núi. Thế là thêm một người ra đi.

Năm ngoái, tivi đưa tin một chị hiệu trưởng bên Lào Cai chết bởi lũ cuốn, giữa ngày khai trường. Rồi vụ lũ quét ngay trong tỉnh, một thầy cứu được năm trò, một thầy bỏ mạng. Rồi sạt đồi. Rồi lật xe. Bao nhiêu lần nhắc nhau, kể với nhau rồi, thế mà mấy chị em vẫn chủ quan. Điều không ngờ, không mong vẫn đến.

Hạ ơi, sống thì khổ khó lao lung mà sao chết lại giản đơn vô nghĩa đến chừng nào...

Chiều. Mùa hạ sang rồi mà trời vẫn lạnh. Đêm. Đêm sơn cước sương vẫn giăng. Đêm u. Buồn. Sáng trắng, vẫn buồn.

Điểm trường của Hạ cách chỗ Thủy khoảng già

hai chục cây. Là ước lượng vậy thôi chứ vùng cao ai tính cây tính số làm gì. Sức Thủy đi bộ mất quãng chừng ba, bốn tiếng. May mà có anh Tâm cán bộ phòng biết Hạ và Thủy thân nhau đã lặn lội vào tận nơi báo, không thì em chẳng còn kịp nhìn thấy chị lần nữa. Mọi người quyết định không đưa Hạ về Hà Tây quê chị. Mà, có đưa về thì chị cũng chẳng còn ai thân thích nữa. Thế là, chị nằm lại đây, với biển cương, vĩnh viễn.

Ông chủ ruộng ngoài Cao Quang sắp ngửa dất thẳng Tân vào, khóc như khóc con. Thằng Tân khóc, mũi nhãi rờn rờn. Nhìn ông, Thủy khóc. Nhìn thằng Tân, Thủy thấy thót nhói nơi lồng ngực. Một con bạch tuộc nhiều vòi đang bóp chặt tim mình.

Thủy và Hạ thân nhau từ một ngày bình thường. Ngày Thủy được hiệu trưởng Quang điều lên điểm trường xa nhất (xa nhất là vào thời điểm đó thôi). Hạ hơn Thủy khoảng chục tuổi. Hiền như đất. Mẹ mất sớm, chị và em trai theo bố lên miền núi Cao Quang. Ông lấy vợ, không có con thêm. Mấy năm sau bị ung thư dạ dày cũng mất. Cậu em sau đi lao động xuất khẩu ở Ma-lai, có lần

viết thư về bảo sang đó chúng em cùng làm nông nghiệp. Một thời gian sau thì bất tin. Nghe đâu là bỏ công ty ra ngoài làm ăn linh tinh. Từ đó kể như mất tích. Hạ đổ vào trường sự phạm tỉnh là nhờ một người bà con làm bên Sở giúp đỡ. Chị tốt tính nhưng xấu người, chẳng ai yêu. Ba đứa cùng phòng, nhà nghèo nhưng xinh xắn nên được mấy chàng thị xã đập đầu chăm sóc, coi như khá. Học xong sự phạm, chẳng buồn chẳng vui, chị được phân lên huyện biên cương cao nhất. Nghe nói nước nhiễm chì. Nhưng tiền phần trăm cao. Lại phụ cấp biên giới. Lại được tiền thu hút. Thế coi như ổn. Dạy vùng cao, không ti vi, không điện đài (thậm chí có lúc không học sinh), nhưng quan trọng là lương vẫn lĩnh đều. Phòng một năm hú họa kiểm tra một đôi lần ở trường chính. Tinh thần thoải. Khó nhất là mùa khô, nơi nơi thiếu nước. Mấy cậu choai mới tăng cường ở điểm trường bên, tuần ít nhất hai lần rượu. Phê phê rồi chơi trò ném nhau, rượt đuổi cho vã mồ hôi ra rồi kỷ cho bớt ghét đi, sau đem gội. Đây là cách tiết kiệm nước. Kỳ.

Hạ bảo điểm trường này trước còn có Hanh, mang bằng của anh trai lên nộp hồ sơ đi dạy xóa mù chữ. Nghe đâu hẳn tên thật là Thịnh, nhưng phải cái danh để hợp lý hồ sơ. Mà thôi, có tinh thần là được rồi. Phải nổi hẳn chẳng dạy dỗ gì. Ngày, vào trong dân gạt để kiếm đồ uống rượu. Đêm, lại mò sang biên giới theo đường mòn. Hình như hẳn kiếm chắc được gì ở mấy cô người thiếu số bên đó nên thường không có mặt ở trường. Có hôm thấy mặt mũi rách toác, có lẽ thất thểu về lán. Nông nặc rượu. Vào một ngày bình thường, mấy anh biên phòng vào gọi hẳn đi. Nghe đâu là để giải quyết chuyện đánh nhau với người bên biên giới. Mấy tháng sau, Hanh bị phỏng dính chỉ công tác vì lý do giả mạo hồ sơ, gây mất trật tự biên giới và nghiện thuốc phiện.

Thủy lên. Hạ đi vắng. Lấn không có khóa. Mấy tấm liếp phập phành. Và gió. Gió cứ thông thốc thổi vào. Nhưng nhiều hơn là buồn. Âm ảnh đầu tiên là vườn cải. Chúng mọc lung tung, nhưng cứ gọi là vườn. Vùng cao mà. Tay Hoàng hăm dạy vẫn bên khối cấp hai say rượu bảo chúng đua thành tích đấy.

Chiều. Chiều u u. Ngó ra trước lán. Tên tên buồn. Ở kia, những cây cải ngừng biên giới, cây đang vươn ngấn ngờ, cây trở hoa vàng rực. Chiều về nhiều hơn, vườn cải buồn hơn. Không gì nhiều hơn nỗi chiều. Chắc cả vì Thủy hơi nhạy cảm. Buồn vì cải. Buồn vì lạnh. Lại buồn vì ngó. Ngó ở đây cũng chẳng hàng lối gì, cứ mọc lỏ nhô. Hoàng hăm nhẩn nhẩn: "Ồ họ, lỏ

nhỏ cái nỗi buồn rầu ngổ”.

Bố mẹ Thủy gốc Hà Nam. Gia đình khó khăn phải bỏ quê đi làm kinh tế mới. Bố Thủy ham lao động. Hơn chục năm lên thị trấn vùng cao Bắc Bình, cũng có một cơ ngơi kha khá. Vườn cây, ao cá, chuồng gia súc. Thủy học trường sư phạm tỉnh. Tháng hai lần về nhà lấy gạo, đồ ăn khô và tiền tiêu vặt. Tháng em trai học kém, thi đại học trượt. Ông chú họ bảo gia đình đưa hai mươi triệu chạy vào một trường dạy tin học ở Hà Nội. Sau hơn một năm, nó trở thành một game thủ siêu hạng, nghe đâu đã lên ngôi ở một đế chế gì đó. Một năm nữa, nó bắt bố xuống trả món nợ ba trăm triệu. Lần này thì là lỗ đề, cá độ. Trường đuổi học. Nó bảo, thằng con ông hiệu trưởng một trường sư phạm bạn nó còn nợ một tỷ sáu cơ. Mẹ Thủy thương con, cổ vót vát bảo chồng may mà con mình chưa nghiện.

Bố Thủy tỉnh cả tin, lại hơi bốc đồng, vừa nghe mấy tay chuyên viên nông nghiệp gọi ý đã vội phá vườn cam, trồng vải. Chuyển đổi mô hình kinh tế. Nay ế chỉ dùng để làm quà. Bà gắt ông. Ông đuổi lý phân bua ở miền Nam người ta còn chặt cả cây cà phê, cây cao su, miền Trung chặt mía, Bắc Giang chặt vải thì sao, thì sao nào?

Nói thì vậy thôi chứ ông xót lắm. Nhưng thế vẫn chưa chừa. Có mấy đồng tiết kiệm, ông nghe thằng Trinh nịnh nọt thế nào nhất quyết rút về đầu tư vào công ty xây dựng Tương Lai của nó. Năm rồi, các dự án của tỉnh bị treo hết. Đầu đầu cũng thấy công trình ngổn ngang như cháy dở. Thằng Trinh chạy vào Nam. Thế là sạt nghiệp. Thế là hết. Quấn mất dạy, lừa đảo! Bố Thủy chửi đồng liên mồm.

*

Chiều về, vườn hoa cải quay quắt buồn. Có cái gì xa xăm, hoang hoải, có cái gì như bất hạnh khổ đau... Lão bác sĩ tư. Căn phòng trắng toát. Bàn tay ám ảnh... Một ý nghĩ thoáng qua gọi về kỷ ức khiến Thủy chợt rùng mình.

Hạ về. Bươn bả. Trông chẳng giống ai. Lần đầu tiên Thủy nhìn kỹ Hạ. Mang tiếng cùng trường, nhưng tóe tung năm, bảy điểm, năm thì mười họa mới gặp nhau, thành thử chả có lúc nào trò chuyện. Thủy lại ít làm thân. Tính Thủy thế. Chỉ biết chị Hạ hơi cũ cũ người.

- Mới lên à? - Hạ hỏi.

- Vâng. Em lên từ chiều.

- Ở đây buổi tối đừng ra ngoài, ban ngày cũng đừng đi xa, nhất là chỗ giáp biển.

- Sao hà chị?

- Bị hù đấy.

Thủy rùng mình.

Đêm. Hai chị em đi ngủ. Thủy hỏi:

- Ở đây còn ai không chị?

Một tiếng thờ:

- Còn

- Ai ạ?

- Con chị. Nhưng nó ra Cao Quang rồi.

Thủy biết Hạ không có chồng, nhưng vẫn hỏi liều:

- Thế anh đâu?

- Làm gì có anh nào. Ma nó lấy chị. Bị hiếp đấy.

Thủy rùng mình.

- Xinh phải cần thận.

Thủy khẽ thở dài.

Lát sau quay sang, đã thấy Hạ kéo chăn ngủ rồi. Tiếng ngáy của Hạ, tiếng côn trùng trong đêm khiến không gian thêm náo nức. Gần mười năm vùng cao, ba lần chuyển trường, bốn lần đổi điểm, Thủy thấy mệt mỏi quá rồi. Nhưng muốn xuống núi đâu có dễ. Cha Tài người Bắc Ninh rướn mày, mỗi cây số chuyển vùng đổi triệu, cô em ạ. Thủy cười, thế thì em chịu. Thực ra, Thủy cũng tích góp được mấy đồng, vay thêm một ít nữa, năm ngoái xuống thị xã mua được một miếng đất nhỏ giáp chân núi. Phận đàn bà con gái ăn đời ở kiếp với bố mẹ làm sao. Và lại, bố mẹ Thủy, sau vụ lo cho thằng em đi Hàn Quốc, đã quá kiệt rồi. Giờ, một xu chẳng có. Gần trăm triệu nợ ngân hàng chưa biết lấy gì để trả.

Còn mình, còn mình thì mọi thứ đều dở dang. Mà thời gian thì trôi nhanh quá. Còn nhớ như in ngày đi thi vào khoa Văn trường Sư phạm Xuân Hòa. Một chiều mưa mùa hạ. Ướt như chuột lột. Kỳ lạ, thị trấn nhỏ bé hoang vu này thật hợp với tâm hồn sơn cước của mình. Vài cây xà cừ. Vài cây long não. Mấy con bò gần bờ nằm giữa đường. Giữa trưa vắng, giữa mùa mưa, mùa nắng. Trong chúng, hình như chỉ có người là mỏng lung. Văn hơi lan man. Có Kết trường chuyên vẫn phê Thủy thế. Kết quả mùa thi: Trượt. Văn: 7. Sử: 4. Địa: 4. Văn nhân hệ số hai. Bố Thủy nói với hàng xóm cháu thiếu nửa điểm (thực ra thì thiếu hai điểm).

Hình như, chính cái tâm hồn văn chương làm Thủy khó. Lão Hoàng bảo đấy là cái tâm hồn chết tiệt! Ừ, cũng phải. Người ta mùa nắng có cây bốn mùa thay lá mặc lòng, mình động tí là buồn. Ngày đầu lên đây, Thủy khóc ròng vì đi lại khó quá, vì buồn. Nhưng còn buồn vì cái, vì ngổ, vì đám đá tai mèo. Buồn ời những nỗi chiều. Có cái gì đấy xa xăm thì thoáng cứ se sắt quận lòng. Mười năm trước đây, vùng cao trong trẻo hoang sơ. Học trò đến lớp, ngày được hai, ngày được ba đũa, nhiều nhất thì một chục. Áo hồ vại, hồ rốn. Mũi nai. Mùi ai ai, tanh tanh của những chiếc áo lâu ngày chưa giặt. Dạy lớp ghép, quay bàn lại, chéo môn. Tài thật. Có hôm học trò mang sản tươi đến biếu. Có hôm cả căn thị. Chả gói bọc gì, cầm tay đưa luôn. Hoàng hăm lắc đầu: “Đàn bà lắm. Hôm nọ tao đi thực tế, phải ngủ lại, bọ chó diệt cho nát chân”.

Lại nhớ, ngày vào dân vận động học sinh đến lớp, Thủy thấy mấy người họ cứ loanh quanh. Giấu con, để năm thì bảo ba, bảo hai. Chả thích đi học đâu. Rất nhiều đứa không có giấy khai sinh. Thủy hỏi cháu sinh năm nào, người nói nó sinh

năm con ong (vì mùa ong), người lại nói nó sinh năm con trâu (vì trâu nhà năm đó đẻ). Kỳ. Học vì có hỗ trợ. Đầu năm lôm bôm, cuối năm tái mù. Xin cô giáo cái khuyết tật thôi. Xấu hổ lắm.

Lại nhớ ngày đầu lên lớp ở điểm, bọn trẻ chạy tán loạn. Chị Hạ bảo: “Chúng sợ em là bác sĩ lên tiêm đấy”. Hạ phiên dịch mỗi tay, chúng mới quay lại. Chị bảo dạy mầm non còn chết nữa, chúng nó không biết tiếng phổ thông, khổ lắm. Cô bảo cô chào các con, trò cũng bảo cô chào các con. Cô bảo không được bảo thế, trò cũng bảo không được bảo thế. Cô bảo đấy là cô nói các con không được bắt chước, trò bảo đấy là cô nói các con không được bắt chước. Cô cúi đập tay xuống bàn bảo thế chúng mày không hiểu gì à, trò cũng đập tay xuống bàn bảo thế chúng mày không hiểu gì à.

Thủy phì cười. Bà này hải ra phết.

Ở trường chính, tình hình đầu sao cũng khá hơn. Thảo nào mấy năm nay, vợ chồng tay Tuấn choắt thứt thời, nhờ biết quan hệ nên chẳng phải đi đâu xa.

Lại nhớ lần đầu tiên họp hội đồng trường, lão Hoàng nhều nhào đọc bảng cửu chương: “Một lư-ôn một là hai. Hai lư-ôn hai là bốn”.

Thủy ôm bụng cười.

*

Ở với Hạ được mấy hôm, Thủy mới dám hỏi về thằng Tần. Trước, thì Thủy cũng có nghe qua, nhưng chẳng duyên cớ gì mà hỏi. Hạ bảo nó đang ở với ông trẻ (chú ruột chị) dưới Cao Quang. Để còn ăn học chứ, ở đây thì chết à. Năm nay nó lên lớp 3. Năm nào cháu cũng được tiên tiến. Hôm họp bình xét thi đua, Hạ nói to cổ ý để mọi người nghe tiếng.

Lão Hoàng thỉnh mũi ngoái lại nhe răng cười:

- Thế chúng mày xem tí vì chưa? Thời sự nói ở miền trong có học sinh tiên tiến lớp 7 không được được đấy. Mà chúng mày có đểch tivi mà xem.

Này, ăn ở như chúng mày mà gặp bọn tự nhiên chủ nghĩa nó tả thì chỉ có mà buồn nôn.

Thủy cười:

- Anh hăm nó vừa vừa thôi! Mà, dạo này bác có tác phẩm gì mới không đấy?

Hoàng trẻ môi:

- Anh đang tìm chất liệu thực tế. Tác phẩm lớn cần phải nghiền ngẫm. Chúng mày biết gì.

Thủy quay sang bảo Hạ:

- Chị đừng nghe cái mồm ông Hoàng.

Hạ thì vẫn vui. Chị bảo may mà có ông chú ở Cao Quang. Ông tên Hịch, nông dân, cả tin, nhưng tốt bụng, lại hay ảo tưởng. Cách đây mấy năm, hồi còn dưới quê ông bà đã hằng hái bán đất cho khu công nghiệp. Tám triệu một sào. Ông hiến đất thì đúng hơn. Công nghiệp hóa mà. Nhà ông tám sào, dồn vùng đối thừa, bán tám sào. Nhưng vui nhất là thằng Ty con cả ông vừa học xong phổ thông được hứa cho vào làm trong nhà máy ô tô, còn con Hạnh thì vào nhà máy may. Ông vui, sắm cho mỗi đứa một chiếc xe máy. Đồng ruộng xanh tốt giờ thành công trường. Máy xúc máy ủi chạy xuyñh xuyñh ngày đêm. Ông nhớ ruộng, đêm ngồi hút thuốc lảo vật rồi chống tay nhìn sang công trường. Bà nhìn ra, thở dài sườn sượt...

(Xem tiếp trang 38)

Ngày mai có ai về trường cũ?

Chu Bích

Mùa thu năm 1975, trong niềm vui non sông liền một dải, chúng tôi rời lớp vỡ lòng của người thầy trường mới: Trường cấp 1, 2 Túc Duyên (thành phố Thái Nguyên).

Trường chúng tôi ngày ấy nằm giữa cánh đồng. Giờ đây, trong những giấc mơ, tôi vẫn thấy hiện lên rõ như in từng con đường bờ ruộng đã đưa bước chân tôi đến trường. Đây là những luống cải bẹ xanh mượt, những luống cải ngồng vàng hoa, những vòng khoai lang tro hoa tím ngắt.... rồi những ruộng lúa thơm ngọt ngào khi đương thì con gái, thơm ngát lúc trổ đồng và thơm nồng khi bông đã uốn câu....

Trường khi ấy là ba dãy nhà ghép với nhau thành hình chữ U. Các phòng học cái thì xây bằng gạch, cái thì vách trát bằng đất, cái nào cũng đủ cửa sổ, cửa ra vào nhưng không cửa nào có cửa. Mùa thu, mùa xuân, gió đồng thổi mang theo hương đất, hương lúa nồng nàn. Mùa đông mang theo cái rét tái tê, buốt cóng. Mỗi ngày, trước giờ học hay vào các giờ ra chơi, chúng tôi có bao trò vui nơi sân trường. Sân trường chúng tôi toàn đất thịt, ngày nào chúng tôi cũng chạy nhảy trên sân nhẵn thín và mát rượi. Chỉ cần một viên sỏi, một mẫu que, chúng tôi vẽ lên sân biết bao trò chơi từ ô ăn quan, lô có, bí, đáo... chúng tôi chơi nhảy dây, nhảy

ngựa, trồng nụ trồng hoa, chơi âm... tha hồ ngã xuống nền đất mà không bao giờ thấy đau hay lấm bẩn áo quần.

Hồi ấy, đón chúng tôi vào lớp 1 là cô Mùi, cô Đức, cô Loan. Rồi chúng tôi còn được học cô Xiêm, cô Tuyết. Tôi nhớ cô Mùi, cô Loan lúc nào cũng nhỏ nhẹ, dịu hiền như mẹ tôi ở nhà, thì thoảng các cô còn đem theo con nhỏ đến trường, vừa dịu con vừa dạy học. Cô Tuyết, cô Mai còn trẻ, cô nào cũng xinh ơi là xinh với hai bím tóc dài ngang lưng, áo chiết li màu xanh trắng sáo. Cô Mai làm Tổng phụ trách, mỗi lần múa hát tập thể cô lại yêu cầu học trò trai, học trò gái đứng xen kẽ cạnh nhau, thế là không biết đứa nào đã phát minh ra cái que để mỗi đứa cầm một đầu cho khỏi phải chạm tay vào nhau. Cô phát hiện ra, nói thế nào cũng không ai chịu bỏ que đi cả.

Các cô giáo ngày nào cũng đi bộ đến trường dạy học. Chiều muộn, học trò rồng rắn theo các cô tỏa về các xóm. Các trò ở Thái Ninh theo cô Tuyết, cô Mùi; ở Dân Tiến, Túc Tiến thì theo cô Loan, cô Xiêm; Cô Đức dẫn đầu "đoàn tàu" lên các xóm Chùa, Soi, Oánh. Tôi nhớ mãi cái năm sừng nổ ở biên giới phía Bắc, thầy Tiến, thầy Phương lên đường đi bộ đội. Cả trường hát vang bài "Tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới" để tiếp thêm sức mạnh cho thầy. Học trò theo thầy về tận nhà, hôm sau lại tiễn thầy ra

tận ô tô, đưa vẫy tay, đưa gọi tên thầy, đưa lau nước mắt... như con tiễn cha. Những ngày sau, mỗi khi có dịp ủng hộ rau cho các chú bộ đội biên giới, chúng tôi thì nhau mang đến những củ su hào, củ cải, bí, bầu... to nhất vườn nhà, bởi đứa nào cũng nghĩ những cây rau chính tay mình trồng ấy sẽ đến được đúng thầy giáo mình đang ở ngoài mặt trận.

Những năm học cấp 2, đã lớn hơn rồi nên mỗi khi vào đầu năm học mới chúng tôi thường có những buổi lao động giấy cò, trát vách lớp học, chẻ tre đóng bàn ghế... Chúng tôi được học với những thầy cô mới. Cô Hiền, cô Dung dạy văn viết chữ đẹp ỏi là đẹp, giảng văn ngọt lịm như ru, cô Nga dạy Toán, cô Thủy dạy Địa, cô Vương dạy Sử, cô Bích dạy Sinh..., đưa chúng tôi đến với bao điều mới lạ.

Chúng tôi lớn lên từ hơi ấm bàn tay, ánh mắt, nụ cười của các thầy cô. Những bài học của các thầy các cô theo chúng tôi mãi. Hôm nay, khi mỗi đầu chúng tôi đã điểm nhiều sợi bạc, khi trường cũ đã được xây mới khang trang, các thầy cô ngày ấy đã nghỉ hưu lâu lắm rồi, nhớ lại những tháng năm bên thầy, bên bạn, mỗi chúng tôi bỗng thấy mình như trẻ lại, như được trở về tuổi thơ dưới mái trường xưa...*



Ảnh minh họa: Nguồn: Internet

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 28
SỐ 22 - RA NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2022

TẢN VĂN

Bà tôi già lắm, lưng còng gầy gộp. Tóc bà tôi trắng lấm, da bà tôi nhăn nheo. Xương với khớp lưng không theo mỗi bước chân bà. Thế nên bà sợ rét, sợ gió mùa đông như nằng dầu thổi non tơ chấp chừng sợ nhất rơi rất buồn vắng ra từ môi mắt mẹ chồng. Bà sợ nên bà phải phòng thủ trước những đợt tấn công không thương xót người già, trẻ nhỏ của gió đông. Bà phòng thủ bằng cách tích trữ cẩn thận những gì có thể làm bà tránh được từng đợt, từng đợt rét buốt. Nhưng gia tài áo rét của bà chỉ độc mỗi cái áo bông thôi. Cái áo bông màu đen tuyền, ống ánh lớp nhưng, có hàng nút áo bằng vải dăng trước kết thành năm bông cúc nhỏ xíu, vàng rực. Áo này, mẹ tôi, tức con dâu của bà phải hì hục kéo năm xe bò mĩa đi bán ở năm phiên chợ mới mua được cho bà. Thế nên bà quý lắm, bà quý nhất mấy đứa con, mấy đứa cháu, rồi đến chiếc áo bông này.

Nhà tôi ở gần sông, phía ngoài làng là đồng bãi. Trên cánh bãi người làng trồng ngô, đậu, cải, xa xa là chuối, bạt ngàn chuối tiêu. Mùa đông về, hoa cải vàng, hoa cải trắng phủ tràn cánh bãi. Có những buổi sáng sương dâng lên từ mặt sông, từ vòm trời sà xuống những luống cải, từ phía làng trông ra không rõ đâu là sương đâu là hoa, chỉ thấy một vùng bông bênh, chấp chờn vàng trắng, như thực như mơ. Những khóm chuối thì chen chúc nhau, thân chuối cao vút, căng mọng như thân thể trai trẻ gái trẻ, lá chuối xanh, một màu nhưng nhũn, rơi rớt, phồn thực. Ấy thế mà khi những trận gió đầu đông hung hãn quần thảo trên cánh bãi thì từng đám cải tan tác, còn những tàu lá chuối bị xé nát, to tộp chằng khác nào những chiếc lược nhựa sun lại trong ngọn lửa. Bà thường bảo: "Làng này là cái túi hút gió". Bà ví von thế là bởi từ bãi làng chẳng có gì che chắn, làng quanh năm chường mặt ra mà đón gió. Từ gió Tin Phong, gió mùa Đông Nam, gió Heo May, gió mùa Đông Bắc đến các loại gió không tên khác cứ tự tiện vào ra khỏi làng như chốn không người, chẳng cần biết người làng có thích chúng hay không. Dĩ nhiên là bà ghét nhất, sợ nhất gió mùa Đông Bắc rồi. Thứ gió quái, gió quý lúc thì làm trẻ con tái xanh tái xám vì lạnh, lúc lại hong đỏ làm nứt nẻ má môi con nhà người ta vì hanh khô. Với người già thì đợt quần gió này hành cho đủ khổ, da dẻ mốc meo như da mấy cụ cóc già trong hang hốc cuối vườn, những cơn ho hay mò đến lúc nửa đêm về sáng, xương khớp đau ầm ỉ như bị nện đòn, huyết áp lúc vù vù tăng lên khi lại tụt xuống ầm ỉ, chả biết đau mà lần.

Gần một thế kỉ chống chọi với trời trời, cay nghiệt thế gian, nền với gió cổ ghét, có sợ mà bà chả ngần dượng đầu. Gió lạnh rất gian manh, hay giả trò đánh úp nên có khi sau rằm tháng Tám là đã "chơi" một vài đợt để chọc tức bà. Thường lúc ấy, bà trở tay không kịp, bà hay bị ho, xương khớp lăm lăm rên rầm làm bà mất ngủ. Bà bị thế là do bà nhiễm lạnh. Nhỡ ra thì bà không bị lạnh đâu, nhưng vì bà nhất quyết không chịu mặc chiếc áo bông chưa kịp phơi qua nắng. Bà bảo: "Áo bông mà chưa phơi, như người một mặt không tắm, sao mà mặc được!". Bà hay có ý nghĩ, hành động rất lạ như thế, tí dụ như ngày tôi còn bé, bà có gì cho đều bắt tôi nói: "Cháu q bà! Cháu xin bà! Cháu bé bỏng!". Tôi nói câu ấy xong thì bà sẽ hôn chụt một cái vào má,



Nhớ người phơi áo

Nguyễn Phú

Ảnh: Giadinhonline

rồi cho tôi tất cả những gì bà có. Nếu không nghe, thì bà chửi cho thứ gì, dù tôi có mè nheo, ỉ ỉ khóc hay làm nger bỏ đi thì bà cũng quyết không cho. Hoặc như năm nào ngày Tết Đoàn Ngộ bà cũng phải bôi vào cổ tôi một vết vôi để giết sâu bọ, cho đến năm tôi mười sáu tuổi bà vẫn làm thế. Không cho bà bôi thì không yên được với bà, nhưng lúc ấy tôi đã là một chú trống choai rồi, bà bôi xong mắt trước mắt sau là tôi lau bằng sạch. Mấy mắt biếc, má hồng ngoài cổng í ới gọi tôi đi học, thế là tôi chạy tốt đi. Bà bảo để lắm nhè, tôi đi học về là mắt bà liếc vào cái cổ thẳng châu, nên có hôm tôi phải chấm một vết vôi lại đúng chỗ bà chấm lúc sáng.

Bây giờ, quay lại với chuyện phơi áo. Thường sau rằm Trung Thu bà sẽ mở chiếc hòm gỗ cá nhân lấy áo bông ra phơi. Chiếc hòm bằng gỗ thông, nhẹ, đã xuống màu nâu trầm, nhưng bao năm không hề mói mọt, bà dùng để cất giữ những thứ quý giá của bà, dĩ nhiên chiếc áo bông là thứ quý nhất rồi. Bà phơi áo trên dây thép, khi nắng lên, bà dùng cây gậy lim hơn nửa mét đập lấy đập để lên áo. Hình như bà mua nó của xưởng mộc cuối làng. Mẹ tôi cũng hay dùng cây gậy này khi giặt những bộ quần áo bết bùn đất của tôi hoặc đập ruốt chân bông lúc mang ra phơi. Động tác đập áo bông của bà trông buồn cười lắm. Tay cầm gậy vung lên thì tay còn lại và hai chân cũng đánh nhịp, bước tiến bước lui như đang múa, như đánh võ. Có lần nhìn thấy bà đập chân, thằng Chấn (tên ở nhà của thằng Thuận - bạn tôi) bảo "trông bà mày như Võ Tòng đá hắc hổ", tôi lại thấy bà giống Tôn Ngộ Không dùng gậy Như Ý đập liên hồi vào Ngưu Ma Vương để đoạt quạt Ba Tiêu. Liên tưởng thế là bởi những nhân vật trong mấy bộ phim của Tàu thực sự đã đi suốt tuổi thơ ngày, trong sáng của lũ trẻ làng chúng tôi. Thường lúc bà đang say mê với màn múa võ của mình, chúng tôi sẽ đứng sau bà hỏi: "hãy dơ...hãy dơ...hãy dơ" theo từng nhịp của bà. Bị chúng tôi trêu, bà vung gậy đuổi, vừa nheo mắt cười vừa chửi: "Cha mày thằng quý súc... chết này... chết này...". Bà chửi thế thôi, bà chỉ vọt vào

gió, chứ bà mà bỏ vào đầu thì có mà choác gáo dừa. Cuối thu, nắng đã nhạt màu, non nhiệt nên bà thường phải phơi áo hai nắng mới xong. Khi nào thu áo bà cũng ấp vào mặt hít hà, như hít một mùi hương, một thứ gì ấm áp lắm vào sâu trong lồng ngực hơ hơ da với xương của bà.

Mùa thu năm ấy, lúc tôi chuẩn bị nhập ngũ, bà mang áo ra phơi. Rồi khi bà đập áo, không biết thế nào mà một vết bực rách toác ra. Bà hốt hoảng không tin vào mắt mình. Bà nhìn chăm chăm vào vết rách, bà lần, bà sờ như cách bà sờ đếm những hạt giống trong quả bầu khô. Bà thở dài, mắt bà ướt, u sầu như những chiều mưa ngâu không dứt. Bà hi hụi khâu cả buổi mà tấm áo không thể nào như cũ được nữa. Tôi tự nhủ sau này sẽ tìm mua biểu bà một chiếc áo bông giống như chiếc áo này. Mẹ tôi biết áo bà đã bị rách, mua cho bà một chiếc áo rét khác, cũng có bông bên trong, mà suốt bao năm nói thế nào bà vẫn không dùng đến. Bà bảo để dành, mà dành đến bao giờ thì mọi người đều lờ mờ hiểu ra.

Bà qua tuổi tám mươi, rồi qua tuổi chín mươi, bà là cái cây bị thời gian, mỗi một đợt rụng rồi, mỗi lần đi đều phải có người đi, bà không thể phơi áo được nữa. Biết tình bà nên những ngày cuối thu có con nắng già là mẹ tôi phải nhớ phơi áo cho bà. Lúc ấy, mắt bà vui lắm, vui như mắt trẻ thơ. Những buổi chiều thu bà hay ngồi bên thềm đếm nắng và ngửi mùi hoa lá quện trong gió từ cánh đồng, từ dòng sông đưa vào làng. Mấy lần thư mẹ kể, rất nhiều buổi chiều khi mặt trời khuất sau dãy tre làng, bà lại hỏi mẹ tôi hoặc lẩm nhẩm tự hỏi: "Bao giờ thì thằng Phú nó về?". Tôi thường khóc khi đọc đến những dòng chữ ấy. Rồi một ngày, khi tôi về được đến nhà, bà đã đi đầu mất, chỉ còn lại một nhúm da với xương chưa nổi ba mươi cân, hai hốc mắt khép chặt thành hai cái giếng cạn khô. Tôi nhớ ra là trời đã sang thu và tôi nhớ vẫn chưa tìm mua được chiếc áo bông nhưng đen có hàng cúc hình hoa cúc. Tôi gọi xuống bên bà: "Bà ơi! Bà ơi! Cháu đã về rồi đây...".



Mỗi lần đến lượt lấy phường, chủ nhà sắp sửa vài mâm cơm để anh em trong họ có dịp ngồi với nhau, các cụ cao tuổi thường được mời tới dự.

Việc chơi phường họ xưa nay ở nông thôn là để giúp nhau, là việc làm rất tốt, nhưng hiện nay chơi phường, chơi họ ở nhiều nơi trên cả nước đang bị biến tướng. Nhiều người tham lợi trước mắt đã đồng ý chơi phường hội lấy lãi cao hàng tháng từ 1 - 2 triệu đồng/suất, lợi dụng lòng tin của bà con trong thôn xóm, trong gia đình, dòng tộc, trong buôn bán làm ăn với nhau để lừa đảo, chiếm đoạt tiền, hoặc có thể họ đã dùng tiền góp họ, đóng hội của người này rồi mang cho người khác thuê lại... để rồi chính họ cũng chỉ vì tham lãi lời cao mà cũng trở thành nạn nhân. Người thì bán lợn, bán gà, người thì giấu chồng rút tiền tiết kiệm ở ngân hàng về, người thì huy động tiền bạc của người thân, con cái trong Nam, ngoài Bắc, ở nước ngoài gửi về nhưng đều công cốc vì chủ phường "bùng" mất tăm mất tích.

Nhưng ở một nơi cách thành phố Thái Nguyên không xa, hiện nay, việc chơi phường họ ở đây vẫn giữ nguyên được ý nghĩa ban đầu từ những người cao tuổi, tăng thêm tình làng nghĩa xóm.

Nga My là một xã nghèo nằm bên con sông Cầu ở huyện Phú Bình, Thái Nguyên. Trước đây, xã có 26 xóm, nay sáp nhập còn 21. Người dân ở đây đa phần làm nông nghiệp. Ngày trước, đường đi lại khó khăn, phường tiện không có, bà con đa phần dùng sức người, sức trâu để vận chuyển ngô lúa và vật liệu xây dựng. Không biết từ bao giờ, nhưng như ông Tạ Văn Dậu (76 tuổi) ở xóm Tam Xuân, xã Nga My kể rằng, hình thức theo phường họ đã có từ khi ông còn nhỏ. Ông bảo: Ngày đó đất rộng, người thưa, chưa biết canh tác nên gia đình nào đông con cũng thường xuyên thiếu ăn từ 4 - 8 tháng trong năm. Để giúp đỡ nhau ngày giáp hạt hoặc đám cưới, đám ma, anh em

Đi tìm ý nghĩa theo phường

Hoàng Thị Hiền

trong dòng họ Tạ đã thống nhất "ôm" một cái phường gạo, trường phường là một người có uy tín, nói năng lưu loát nhất trong họ, đặc biệt phải biết chữ nghĩa để viết danh sách những thành viên vào cuốn sổ, sổ đầu gạo, ngày tháng đóng phường.

Thường thì, ba tháng sẽ đến lượt một người lấy. Ưu tiên theo thứ tự là nhà ai có hiếu, hi, dựng vợ gả chồng cho con, làm nhà, tậu ruộng, mua trâu... lần lượt cho đến hết. Sau đó, ông trưởng phường sẽ tổ chức cuộc họp để quay lại từ đầu. Nếu ai khó khăn quá được xin rút. Một phường, mỗi người góp khoảng 5 - 10 đấu gạo nếp (khoảng từ 10 đến 20 kg). Nhà nào lo vợ cho con, trước ngày cưới 1 - 2 hôm, anh em họ hàng gánh bát đĩa, xoong nồi tới giúp mổ lợn, thịt gà, dựng rạp. Chủ nhà chuẩn bị sẵn mấy chiếc thùng không để ở thềm cửa, những nhà có người theo phường sẽ đem gạo tới đổ vào thùng tới khi đầy. Một người phụ nữ được phân công ghi lại chi tiết và bàn giao cho chủ nhà.

Không chỉ lấy gạo đóng góp thành phường, hội, những người trong dòng họ cho nhau mượn gạo để lo cho con cháu có cái ăn cái mặc lúc mất mùa, làm ăn thất bát. Khi cho mượn, họ cũng làm giấy hẹn, thậm chí tính lãi thêm một vài đấu gạo. Nhưng khi được hoàn trả đúng hạn, lãi ở nhau mỗi tấm lòng là chén trà xanh hoặc nải chuối chín cây. Theo thời gian, người dân ở Nga My bắt đầu lập phường xi - măng (từ 1 - 2 tấn theo giá cả thị trường thời điểm chốt suất phường đầu tiên). Rồi phường thịt, phường vàng... tất cả đều quy ra tiền mặt để dễ thu, mua. Nếu chẳng may người theo phường qua đời, các thành viên trong hội sẽ trả lại số tiền mà người đó đã theo cho vợ/chồng, con của họ. Nếu như vợ/chồng, con của người đó vẫn muốn đóng tiếp thì mọi người đều đồng ý, ngoài ra sẽ trích hoặc đóng góp một khoản tiền đem phúng viếng và mua vòng hoa bày tỏ lòng tiếc thương vô hạn với người đã khuất. Khi thành viên có tử thân phụ mẫu hoặc bản thân gặp hoạn nạn, ốm đau cũng không ngoại lệ. Người già gọi là nghĩa đồng lân.

Bà Nguyễn Thị Liên, ở xóm Núi Ngọc, đi làm dâu tận xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên cho biết: Năm nào bà cũng về Nga My để theo phường họ. Cứ ba tháng một lần lại được gặp lại người già, anh chị em bên mâm cơm giản dị nhưng ấm áp. Nhờ những lần đi ăn phường họ mà bà đã học được cách nuôi gà thả đồi ít bị dịch bệnh để có kinh tế ổn định. Đã hơn nửa đời người, bà không nhớ mình lấy bao nhiêu suất phường, từ lúc làm cái nhà ra ở riêng đến việc lo đám hiếu bên chồng, dựng vợ cho con trai, mua ruộng, tậu xe máy. Làm nông nghiệp lại thường xuyên ốm đau, đi vay mượn người ngoài không dễ, trông tiền phường anh em trong họ mới có thể một nách lo toan ngăn ấy việc lớn của đời người.

Bây giờ, diện mạo xã Nga My đã nhiều thay đổi. Là một vùng quê

họ ở Nga My



Chị em, con cháu gặp nhau để hỏi thăm sức khỏe và nghe những người đi trước chia sẻ kinh nghiệm chơi phường và kinh nghiệm làm ăn

tiềm năng phát triển kinh tế nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Đường giao thông thuận tiện, quán sá mọc lên. Nhiều người trẻ không chỉ chơi phường họ mà còn theo phường bạn học, phường kinh doanh, phường chị em phụ nữ giúp nhau có vốn làm kinh tế,...

Pháp luật Việt Nam đã có quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015: "Hội, phường là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh hội và quyền, nghĩa vụ của các thành viên...". Cùng với việc bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ, những người tham gia hội có lãi có quyền đưa ra mức lãi trong mỗi kỳ mở hội, phường (trừ thành viên đã lĩnh tiền phường, hội); hưởng lãi từ thành viên được lĩnh phường, hội; các quyền theo quy định tại Điều 14, Điều 21 và Điều 26 Nghị định 144.

Trước thực trạng cơn bão tín dụng "đen" đang tàn phá nhiều xóm làng, làm tan nát nhiều gia đình, gây mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống thanh bình của người dân thì việc giữ được ý nghĩa ban đầu của phường họ như ở Nga My huyện Phú Bình là điều quý giá.

Xóm bà góa

Nguyễn Đình Tân

Ông Hoàng về hưu được mấy tháng thì đến rủ tôi là bạn lâu năm đi xem đất. Tôi thắc mắc:

- Ông đang có nhà mặt phố, con cái ở riêng thế thì tìm mua đất làm gì?

Ông vỗ vai tôi, cười ý nhị rồi buông câu ngắn gọn:

- Có tí tiền cho vào đất hơn gửi tiết kiệm ông ạ!

Hai anh em đi mấy ngày chẳng tìm được mảnh nào ưng ý. Bỗng đi một thời gian ông điện báo tin vui:

- Có ông bạn họ hàng với chủ tịch huyện tìm cho rồi. Trên nghìn mét, có tương lai. Lát nữa ông sang đi xem với tôi.

Đúng là may mắn. Mảnh đất để không, có đường bê tông vào cách đường quốc lộ có chưa đến hai trăm mét. Huyện có quy hoạch sắp đắp một cái hồ sinh thái. Chỉ có chưa đến tí, quá rẻ. Người môi giới gọi ngay chủ đất đến làm việc, nhanh chóng. Ông Hoàng hẹn tuần sau đặt cọc.

Phấn khởi, mấy anh em ra quán bắt con vịt quay, cả buổi trưa tưng bừng.

Tưởng mọi việc xong xuôi. Nào ngờ ba hôm sau ông Hoàng điện cho tôi nói trong hơi thở thất vọng:

- Khéo lại lỗ ông ạ. Đất này cả một vạt đi vào trong đa số là bà góa ông ạ.

Mình mua khéo vợ mình cũng thành bà góa thì...

Tôi không biết nói thế nào. Tốt nhất là im lặng. Đùng một cái, mấy hôm sau ông lại điện gọi tôi đến chứng kiến ông đặt cọc. Ông cười khà khà:

- Các ông chồng các bà đều chết rất hợp lý ông ạ. Già, bệnh hiểm nghèo, nên coi như không có vấn đề gì. Ông là người bạn tâm giao, đến cho vui nhé. Có cả ông môi giới lại người nhà chủ tịch huyện nên mọi việc thuận lợi ông ạ.

Cả đời sống đã quá sáu mươi tuổi, không hiểu thế nào là chết hợp lý, chết vô lý. Thôi bạn già vui và đạt ước nguyện là được.

Công nhận mảnh đất gần hai nghìn mét vuông đẹp thật, dốc thoải thoải, có cả chục cây xà cừ rợp bóng, rồi mít, sấu, xoài, ổi. Nay mai có hồ trước mặt còn gì bằng. Vài năm nữa để không cũng có lãi trên tỷ. Ông đem số đó nhà ra ngân hàng vay hơn tỷ cộng với tiền tiết kiệm thanh toán. Giấy tờ vài hôm là xong. Hôm nhận bia, ông Hoàng mời cả vợ chồng chủ tịch huyện đến ăn cơm nhà hàng. Ông thổ lộ:

- Tôi mua đất cũng vét hết tiền nên chưa kiến thiết gì được. Có chú em ở quê nghèo cứ xin cho lên ở nhờ đi làm. Có lẽ nay mai làm cái lều tạm cho chú ấy lên trồng nom trồng trọt đỡ để bỏ hoang.

Chủ tịch huyện khen:

- Bác đúng là chu đáo. Ở đời sống biết quan tâm đến người khác là có hậu. Nào ngờ, mấy tháng sau, ông em vừa dọn dẹp mảnh đất sạch sẽ, rau bắt đầu được ăn, gà chó sắp được thịt thì ông lăn ra cảm chết. Ông Hoàng buồn lắm nhưng bà vợ lại an ủi:

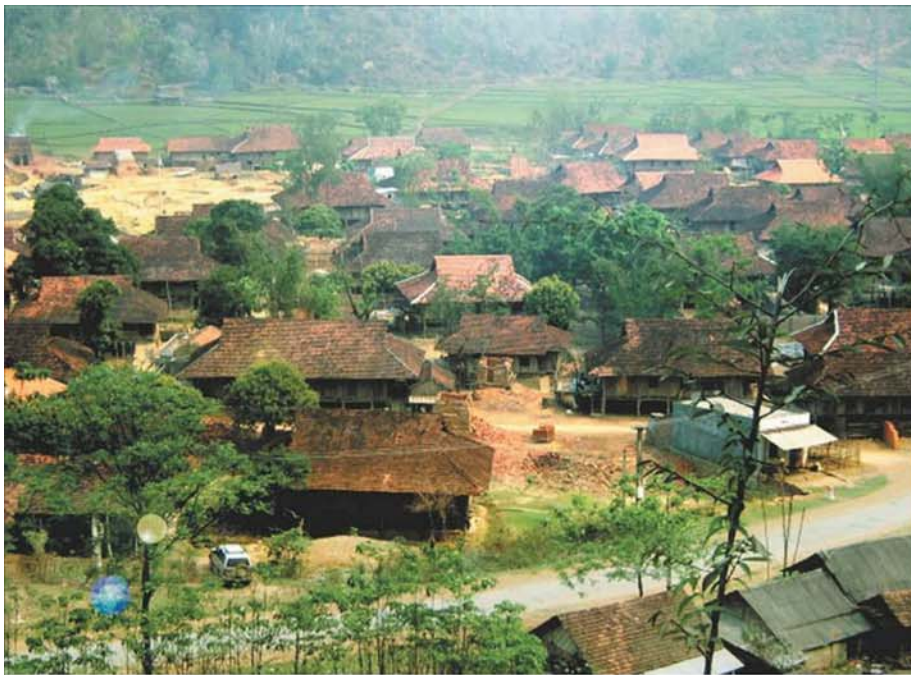
- Ông đã biết toàn bà góa sao còn mua? Thôi ông rao bán đi. Chắc cũng có lãi.

Ông Hoàng đóng biển rồi đưa lên mạng. Mấy tháng im lặng. Rồi mấy tốp cò đến dè pha là đất bà góa, chúng bảo đòi ba tỷ là cùng. Ông sốt ruột lo khoản lãi ngân hàng. Một hôm lại ông cò và người nhà chủ tịch huyện đến báo tin đã có người mua giá bốn tỷ, cao quá còn gì. Ai chả tin vào cán bộ huyện. Đất xấu cũng hóa đẹp. Ông Hoàng vỗ ngực. Thôi thì đủ trả ngân hàng và thu lại tiền tiết kiệm là may mắn rồi.

Một chiều bà vợ đi chợ về báo tin:

- Cô bạn cùng cơ quan cũ với em vừa mua đất cũ nhà mình, tám tỷ. Họ lãi bốn tỷ ông ạ. Bà ấy nghe nói sắp mở đường to qua đó.

Ông đứng toàn thân ướt đầm mồ hôi. Sao họ không biết gì về đất bà góa nhỉ?



Một bản nhà sàn của người Thái.

Cầu thang trong ngôi nhà sàn của dân tộc Thái ở Điện Biên, Lai Châu

Đoàn Thanh Huế

Sinh sống ở vùng biên giới của Tổ quốc, dân tộc Thái ở Điện Biên, Lai Châu có nền văn hóa phong phú và lâu đời. Nói đến văn hóa Thái, không thể không nhắc đến văn hóa nhà sàn. Nhà sàn và cầu thang nhà sàn là biểu tượng đặc thù trong văn hóa, thể hiện sự sáng tạo vô cùng độc đáo và đặc sắc của họ.

Người Thái có câu "Kho tàng quý báu ở ngay chân cầu thang nhà mình". Giữa cầu thang và nhà sàn luôn có sự hài hòa, cân đối, tương xứng. Cầu thang có mặt hầu hết trong các sinh hoạt vật chất và tinh thần của đồng bào. Tuy chỉ là những bậc thang gỗ đơn sơ, mộc mạc nhưng lại chứa đầy ý nghĩa, phản ánh hiện thực cuộc sống của người Thái. Tìm hiểu về cầu thang nhà sàn Thái, chúng ta sẽ thấy được các phong tục tập quán, tín ngưỡng, thấy được giá trị thẩm mỹ, giá trị lịch sử và bức tranh kinh tế xã hội của dân tộc này.

Sự tích xưa kể rằng, người Thái ngày trước cũng làm nhà đất để ở, có một năm trời mưa to, nước ngập hết ruộng vườn, nhà cửa. Người Mông chạy lên núi cao, còn người Thái không lên núi mà làm nhà sàn để ở, tránh nước ngập, tránh rắn

rết, thú dữ. Từ đó, nhà sàn là nơi người Thái tạo lập gia đình và chống chọi với gió rét. Nó là một chỉnh thể thống nhất giữa tính khoa học, hợp lý và tính mỹ quan.

Nhà sàn của người Thái thường có 2 cầu thang, bắc ở 2 bên đầu hồi ngôi nhà. Một bên cầu thang dẫn lên lan can đi vào cửa chính bên hồi để vào bên trong nhà gọi là "đay quân". Một bên cầu thang dẫn lên bên nhà có sân phơi và nơi đặt nước dùng gọi là "đay chan". Vị trí đặt của cầu thang thường ở phía dưới của ngôi nhà, đối diện với nơi ngủ, vì đồng bào quan niệm: Nếu đặt cầu thang ở phía trên của ngôi nhà thì người đi trên cầu thang như đang dẫm vào đầu những người trong gia đình, dẫn đến người trong gia đình không được khỏe mạnh, thiếu minh mẫn.

Để làm cầu thang, đồng bào phải chọn gỗ rất

kĩ càng và có nhiều kiêng kỵ. Họ không dùng những cây gỗ trôi sông, cây cụt ngọn, cây chết đứng... mà họ sẽ vào rừng đánh dấu gốc, ngọn rồi mới chặt đem về nhà. Khi làm cầu thang, người Thái rất chú ý đầu gốc, đầu ngọn của gỗ, để khi bắc thang vào nhà sàn, gốc thang phải cắm xuống đất, ngọn bắc lên xà nhà. Vì người Thái quan niệm, bắc thang là trồng cây thang, nên gốc phải trồng xuống đất, ngọn vươn lên trời mới sinh sôi, phát triển.

Các bậc cầu thang bao giờ cũng là số lẻ có thể là 5, 7, 9, 11... vì họ quan niệm rằng số lẻ chỉ sự sinh sôi, nảy nở, phát triển còn số chẵn chỉ sự không đầy đủ, không phát triển. Vì thế, số bậc trên cầu thang nhà sàn phải là số lẻ thì người trong gia đình mới mong làm ăn khấm khá, con cháu đầy đàn, khỏe mạnh, còn cầu thang bắc lên nhà mồ, nhà bé (nhà thờ họ ngoại) bao giờ cũng là số chẵn và chỉ có đàn ông mới được lên xuống bằng "đay quân". "Đay quân" là chiếc thang rất quan trọng dẫn lên gian thờ cúng (gian hoẵng), là nơi linh thiêng trong một gia đình. Gian này chỉ có chủ gia đình là nam giới mới được vào, phụ nữ và con rể tuyệt đối không được vào gian này, dù là để dọn dẹp hay chỉ là đi qua. Phụ nữ lên xuống bằng "đay chan", đây là nơi diễn ra các công việc nội trợ như nấu ăn, may vá...

Trong đời sống văn hóa tinh thần, cầu thang hầu như có mặt trong các phong tục, tập quán như sinh đẻ, nuôi con, mừng nhà mới, cưới xin, ma chay, cúng giỗ... Với đồng bào Thái, khi trong nhà có người vừa mới sinh, người nhà sàn phụ thường làm "Ta leo" cái ở chân cầu thang để báo cho mọi người biết, khách lạ không được bước lên nhà. Người cha lấy tre đan một tấm phên cái lá xanh đóng ở chân cầu thang để mong cho em bé được khỏe mạnh, hay ăn chóng lớn, tránh vía xấu, vía độc cho em. Khi đứa trẻ vừa mới ra đời, người được bước lên thang đầu tiên phải là người tốt tính, phúc hậu. Nếu không tuân thủ điều cấm kỵ trên, sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người mẹ và đứa trẻ. Vì vậy, khi đến nhà người Thái, nếu gặp "Ta leo" ở chân cầu thang, nhất là khi lá vẫn còn xanh, thì chúng ta nên cẩn trọng, vì có thể gia chủ đang có việc gì cần kiêng kỵ như nhà có người ốm đau, có người vừa mới sinh hay đang làm lễ...

Hết tháng ở cữ, cha mẹ sẽ làm lễ "vắn hình chàng" cho trẻ, trong buổi lễ đó, cũng có mặt của chiếc cầu thang. Người ta lấy một cành dâu tươi bắc lên nhà sàn nơi người mẹ nằm sinh để làm cái cầu thang tượng trưng và đọc bài cúng để cầu

mong cho trẻ không ốm đau. Khi bé trưởng thành, cầu thang chứng kiến những bước đi đầu tiên, đánh dấu sự cố gắng nỗ lực của em. Mỗi một bậc cầu thang còn là sự thể hiện tình yêu thương, lo lắng của người mẹ dành cho con.

Cầu thang còn là nơi hẹn hò của các chàng trai và cô gái Thái, là nơi cô gái chờ đợi người yêu. Mỗi bậc cầu thang lúc này như một cung bậc tình yêu đôi lứa, chứng kiến bao mỗi tình đẹp đẽ, thơ mộng, thủy chung.

Trong cưới xin, cầu thang cũng giữ một vai trò quan trọng trong các khâu dạm ngõ, ăn hỏi gửi rể, lễ cưới, lễ tạ ơn... Đặc biệt có nơi, gia đình nhà gái quy định

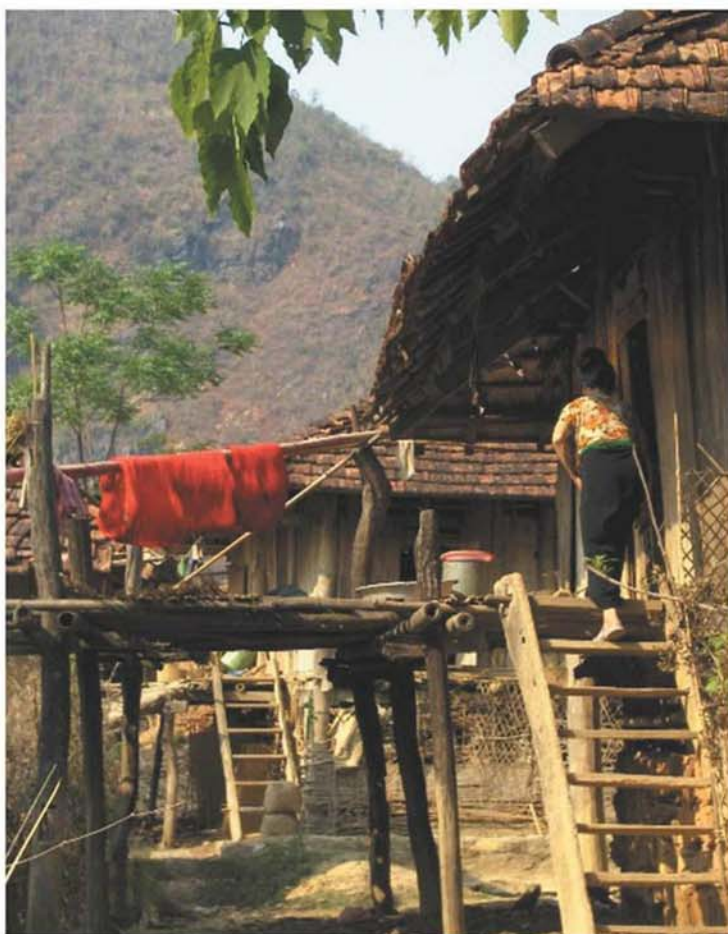
năm ở rể dựa theo số bậc cầu thang lên nhà. Khi về bên nhà chồng, cô dâu phải lên nhà bằng cầu thang "đay chan", khi bước lên thang, hai vợ chồng không được đặt chân vào bậc đầu tiên và bậc thang cuối cùng, mà phải bước qua để lên nhà. Làm như vậy sau này mối quan hệ giữa nàng dâu và gia đình nhà chồng được hòa thuận. Nếu cô dâu hoặc chú rể đã qua một đời vợ/chồng thì khi bước lên nhà, cô dâu phải dùng chân đá cái bưng đựng tro bếp bay xuống dưới đất, rồi mới được vào nhà. Điều đó có nghĩa là, tình cảm của người chồng/vợ với người vợ/chồng trước đã nguội như tro, phải đá tung đi thì cặp vợ chồng mới này mới được hạnh phúc. Trong quá trình ở nhà chồng, cô dâu không được xuống "đay quán", không được vào gian thờ tổ tiên, không được

ngồi ở đầu cầu thang.

Trong tang ma, với quan niệm "trần sao âm vậy", người Thái cho rằng người sống cần có cầu thang để lên nhà sàn, vì vậy người chết cũng phải có. Tuy nhiên, người sống và người chết không thể đi chung một cầu thang. Để phân biệt cầu thang dành cho người sống và cầu thang cho người chết, đồng bào quy định về số bậc trên mỗi loại. Cầu thang dành cho người sống bao giờ cũng là bậc lẻ, cầu thang cho người chết là bậc chẵn. Vì vậy, nếu trong nhà có người chết, gia đình phải làm thang ma để đưa quan tài người chết từ trên nhà sàn xuống đất để đưa ra rùng ma. Thang đưa ma thường được làm từ gỗ hoặc tre đan buộc vào nhau thành một giàn rộng, chắc chắn, để những người khiêng quan tài cùng đi xuống được. Thang ma phải do các con rể, cháu rể làm. Vị trí bậc cầu thang ma có sự khác nhau giữa các vùng. Có vùng, thang ma bắc thẳng cửa hai bên đầu hồi nhà, nếu người chết là nam giới, cầu thang được bắc thẳng cửa bên quán, nếu người chết là nữ thì bắc thẳng cửa bên chan. Ở vùng khác, khi trong nhà có người mất, đồng bào phá bức vách ở phía dưới của ngôi nhà để làm cửa đưa ma. Khi chôn cất xong người mất, con rể, cháu rể... của người mất về phá thang đưa ma, dựng lại vách nhà và dọn dẹp nhà cửa. Khi chôn người chết ở rùng ma, người Thái thường làm nhà mồ và có cầu thang được bắc thẳng vào cửa nhà mồ.

Với quan niệm "vạn vật hữu linh", ma cầu thang được người Thái rất coi trọng. Ma này trú ngụ ngay trong cầu thang, chuyên canh giữ cầu thang và có trách nhiệm bảo vệ ngôi nhà, bảo vệ những người trong gia đình, không cho ma lạ lên nhà làm hại mọi người. Vì vậy, khi lên nhà mới, phải đọc bài khấn ma trước khi lên nhà và phải dậm chân vào bậc cầu thang ít nhất ba lần để gọi ma cầu thang lên giới thiệu chủ nhân của ngôi nhà. Hoặc khi nhà có giỗ, phải cắt tiết con vật được cúng giỗ, đem ít máu bôi vào chân cầu thang để cho ma cầu thang ăn. Làm như vậy thì ma cầu thang mới cho những linh hồn người chết được gia chủ mời về ăn giỗ lên nhà. Đồng bào kiêng kỵ việc dẫm, chêm vào cầu thang vì điều đó sẽ làm cho ma cầu thang tức giận, không bảo vệ gia đình nữa, các thành viên trong gia đình có thể bị ốm đau, tài sản sẽ bị mất mát.

Những phong tục tập quán về cầu thang của người Thái không chỉ là niềm tin thiêng liêng trong tín ngưỡng mà còn là khát vọng được sống bình an, hạnh phúc, thịnh vượng trong sự thương yêu đùm bọc của mọi người, trong sự chở che của thần linh, trời đất. Đồng thời chúng phản ánh lối sống, cách nghĩ, truyền thống đạo lý, những chuẩn mực đạo đức của đồng bào. Ngày nay, đời sống kinh tế - xã hội phát triển và có nhiều thay đổi, những tín ngưỡng về cầu thang tuy không còn nguyên vẹn như trước nhưng nó vẫn đọng lại trong tâm thức mỗi người bởi những giá trị nhân đạo, giá trị giáo dục rất lớn, đó là bài học phải biết ơn, coi trọng, bảo quản những vật dụng dù là bình thường nhất.



Cầu thang nhà sàn dân tộc Thái. Ảnh trong bài: Đào Tuấn

Thư Đình, sinh năm 1952, quê ở thị trấn Thạch Mã, Long Hải, tỉnh Phúc Kiến. Bà được xem là nhà thơ nữ duy nhất của phong trào thơ Mông Lung - một trào lưu thơ nổi lên vào những năm 1970 và có vai trò quan trọng trong lịch sử thơ ca Trung Quốc, đồng thời cũng là tác giả mở đầu cho trào lưu thơ nữ Trung Quốc hiện đại. Thơ Thư Đình "mang cảm xúc lãng mạn cao độ", "miêu tả bóng đêm đang qua, bình minh lặng lẽ lộ dạng trong tâm lý và tình cảm phức tạp của người dân Trung Quốc ở thời kỳ chuyển giao" (Tạ Vận). Thư Đình từng giữ chức Phó Chủ tịch Hội Văn học tỉnh Phúc Kiến, Chủ tịch Hội Văn học thành phố Hạ Môn, và là thành viên của Hiệp hội nhà văn Trung Quốc. Các tác phẩm tiêu biểu của bà: *Thuyền hai cột buồm* (1982), *Tuyển thơ trữ tình của Thư Đình và Cổ Thành* (1982), *Hoa diên vĩ biết hát* (1986), *Chim thủy tổ* (1992), *Thơ Thư Đình* (1994)...



Chân dung nhà thơ Thư Đình
(nguồn: internet)

"Phụ nữ phải viết về chính mình"⁽¹⁾: Một cách đọc nữ quyền luận về thơ Thư Đình

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Bước sang thế kỷ 20, những suy tư về giới càng ngày càng mang tính tự giác hơn trong tư duy nghệ thuật của các nhà thơ nữ⁽²⁾, theo đó, một loạt các vấn đề được đưa ra để thảo luận như: vai trò của một nhà thơ nữ trong lịch sử, kinh nghiệm của phụ nữ, ngôn ngữ nữ tính, giọng nữ, bản sắc nữ...

Các nhà phê bình nữ quyền và các nhà thơ nữ quyền tin rằng, việc khám phá ngôn ngữ của phụ nữ có thể giúp họ tìm thấy được một "không gian thứ ba" để tồn tại nhằm xóa bỏ khoảng trống của phụ nữ trong lịch sử, tạo ra sự thay đổi xã hội, hình thành các khái niệm về văn hóa nữ giới và thiết lập các thể chế xã hội mới.

Do đó, cần quan tâm đến thơ ca của phụ nữ bằng cách sử dụng chính các khái niệm then chốt của truyền thống nữ quyền đã được Luce Irigaray (1930-...), Helene Cixous (1937-...) và Julia Kristeva (1941-...) đề xuất để thực hành phân tích văn bản.

Bài viết này sẽ tập trung vào các sáng tác của Thư Đình qua hai mối quan hệ trọng tâm xuất hiện trong thơ bà: mối quan hệ giữa phụ nữ với ngôn ngữ và mối quan hệ giữa hai giới - đây đồng thời cũng là những phương diện quan trọng nhất mà phê bình nữ quyền luận đương đại đang quan tâm.

Chống lại chứng "mất tiếng nói": Nhà thơ nữ duy nhất của phong trào thơ Mông Lung⁽³⁾

Trong *Cuộc sống, Văn học và Thơ* - một cuốn sách mang tính chất tự truyện, Thư Đình từng nhận xét rằng đọc và viết là điều quan trọng nhất trong cuộc đời của những người trẻ. Phát biểu trên cho thấy Thư Đình có ý thức rất rõ về vai trò của ngôn từ

- nơi chủ thể bộc lộ căn tính, nơi "bản ngã dễ đối đầu nhất với bản thân và những người khác"⁽⁴⁾. Ở thời kỳ Cách mạng Văn hóa, trong lúc "sách, đặc biệt là sách nước ngoài, gần liền với tội ác và chống lại chính quyền"⁽⁵⁾, Thư Đình cùng với nhóm thi sĩ tiên phong đã tìm đọc các tác phẩm bị cấm của các nhà văn phương Tây như Beckett, Salinger, Sartre...

Nếu một trong những mục tiêu của Cách mạng Văn hóa là giải thể ý thức cá nhân và thiết lập ý thức tập thể thì sáng tác của Thư Đình và các nhà thơ Mông Lung không chỉ là cuộc tìm kiếm cái tôi mà còn là một hình thức phản kháng: sáng tác đồng nghĩa với việc sử dụng quyền tự chủ về tinh thần và trí tuệ.

Ngày nay (1978 - 1980) - tạp chí văn học ngầm đầu tiên ở Trung Quốc do nhóm thơ Mông Lung sáng lập ra là minh chứng cho ý thức rời bỏ hệ tư tưởng chính thống và tinh thần mạnh mẽ đối mới nghệ thuật của những nghệ sĩ tiên phong. Kể từ sự kiện Thiên An Môn (1976), "thơ ca bắt đầu nói lên sự thật"⁽⁶⁾ đánh dấu một thời kỳ đổi mới quan trọng trong sự phát triển của văn học đương đại Trung Quốc.

Ở phần "lời ngỏ" của số đầu tiên, Bắc Đảo đã phát biểu một cách mạnh mẽ: "Lịch sử cuối cùng đã cho chúng ta một cơ hội, cho phép thế hệ chúng ta hát lên những gì đã bị chôn vùi trong trái tim chúng ta suốt mười năm dài"⁽⁷⁾. Viết, tức "hát lên những gì đã bị chôn vùi" là cách chống lại chứng mất tiếng nói (thất ngữ) do thực tế chính trị xã hội áp đặt. Do đó, câu thơ của Thư Đình "Ồ, cuối cùng tôi lại có thể bật khóc" (*Quy mộng*), không chỉ nói về trải nghiệm của bản thân mà còn là của tất cả những thanh niên trí thức cùng thế hệ, những người đã xem thơ ca như một cách để phá vỡ sự im lặng ngự trị trên đất nước Trung Quốc. Tác phẩm của họ thể hiện một

cách nhìn khác về thơ, đồng thời là về cuộc sống, truyền thống lịch sử và văn hóa, thể hiện "lòng dũng cảm và quyết tâm giữ gìn sự độc lập và toàn vẹn của nghệ thuật"⁽⁸⁾.

Tuy nhiên, đối với Thư Đình - nhà thơ nữ duy nhất của phong trào thơ Mông Lung, cuộc tìm kiếm bản dạng (identity) mang một ý nghĩa kép: viết vừa là hành vi chống lại sự kiểm soát tư tưởng của nhà nước, vừa là sự xác lập bản sắc nữ vượt qua sự thống trị của chủ nghĩa nam quyền.

Không chỉ Trung Quốc, trong bất cứ một xã hội nào mà nam giới chiếm ưu thế, sự phân chia không gian theo giới tính thường xếp phụ nữ vào khu vực riêng tư. Do đó, viết và xuất bản chính là cách để phụ nữ từ địa hạt riêng tư tiến vào lĩnh vực công cộng.

Trước Thư Đình, các nhà văn nữ như Lỗ Ân, Thạch Bình Mai, Đinh Linh, Lã Bích Thành... có thể xem là những ví dụ tiêu biểu. Giữa truyền thống lịch sử Trung Hoa bị định hình bởi nam tính, hành động viết đã bác bỏ quan niệm "phụ nữ không có tài" (chỉ tài năng văn học) là cố đức⁽⁹⁾ của Tần Nho giáo - một hệ tư tưởng thống trị cuối thời kỳ 1368 - 1911 từng thúc đẩy nạn mù chữ cho phụ nữ tại Trung Quốc.

Viết trở thành phương thức chiều hồi bản sắc, một dấu hiệu được xem là "nổi loạn" của nữ giới trong bối cảnh xã hội phụ quyền. Viết cũng là cách thức để phụ nữ chuyển từ vị trí người nghe/người đọc sang vị trí của người nói/người sáng tạo. Điều này giải thích tại sao Cixous kêu gọi: "Phụ nữ phải viết về chính mình: phải viết về phụ nữ và đưa phụ nữ vào văn bản", tránh tình trạng "bị xóa sổ" khỏi lịch sử bởi quyền lực của nam giới.

Theo đó, ngôn ngữ là phương thức tối ưu nhất để tôn vinh danh tính của phụ nữ. Sự hiện diện của Thư Đình trong hệ thống nam giới có thể xem là một ví dụ điển hình cho quan niệm trên của các nhà nữ quyền Pháp: viết là công việc dành cho phụ nữ. Quan niệm này đã phủ nhận ẩn dụ xem ngòi bút (tượng trưng cho "đương vật") là công cụ của sức mạnh sinh sản và là quyền lực văn học mà nam giới sở hữu trong văn hóa truyền thống phương Tây.

Mặt khác, quá trình phát triển của thơ Thư Đình là sự tự định hình chính mình trong xã hội nam giới thống trị, mặc dù quá trình này gắn liền với đau khổ. Thời niên thiếu và tuổi trẻ của bà đã trải qua hai cuộc vận động lớn của nhà nước Trung Quốc: chiến dịch Đại nhảy vọt (1958 - 1960) dẫn đến nạn đói thảm khốc và thời kỳ Cách mạng Văn hóa (1966 - 1976).

Năm 1969, trước khi tốt nghiệp trung học cơ sở, Thư Đình là một trong số những phụ nữ trẻ thành thị bị chuyển đến sống và lao động ở nông thôn trong một thời gian dài. Năm 1972, từ miền núi phía Tây của tỉnh Phúc Kiến, bà trở lại Hạ Môn và làm công nhân sản xuất dây chuyền trong suốt 8 năm tiếp theo.

Thư Đình xuất bản tập thơ đầu tiên *Thuyền hai cột buồm* và một tuyển thơ trữ tình in chung với Cổ Thành vào năm 1982. Sau cuộc đàn áp chính trị tại Thiên An Môn (1989), Thư Đình cảm thấy buồn bã đến mức tưởng như không bao giờ viết được nữa, mãi đến khi có cơ hội sang Đức học tập vào năm 1995, bà mới tìm được một nguồn cảm hứng mới và cho ra đời một loạt những tản văn mang đậm ý thức nữ quyền.

Trong bài thơ *Có lẽ* (1980) (viết để “trả lời cho nỗi cô đơn của độc giả”), Thư Đình khẳng định: bản thân bà không có lựa chọn nào khác ngoài việc viết, rằng thơ là lối sống, là hoạt động của một thể hệ không ngừng sáng tạo và cống hiến:

*“Có lẽ mỗi ngọn đèn chúng ta
đã thấp sáng
Sẽ bị gió lốc dập tắt từng cái một
Có lẽ khi chúng ta đốt cháy hết ngọn nến
sinh mệnh để chiếu sáng bóng đêm
Sẽ không có một ánh lửa ấm áp nào
ở bên chúng ta
Có lẽ nước mắt chảy càng kiệt cùng
Đất đai càng phì nhiêu hơn
Có lẽ khi chúng ta hát về mặt trời
Mặt trời sẽ hát về chúng ta
Có lẽ khi sức nặng trên vai chúng ta
càng nặng
Đức tin càng cao cả hơn
Có lẽ chúng ta có thể hết lên
về nỗi đau khổ chung
Nhưng lại giữ im lặng trước những
buồn đau cá nhân
Có lẽ
Vì một tiếng gọi không thể cưỡng lại
Chúng ta không có lựa chọn nào khác”*

Ở đoạn thơ trên, những hình ảnh trung tâm: “ngọn đèn”, “nến”, “mặt trời” đều là những sự vật có thể phát ra ánh sáng. Trong văn hóa Trung Hoa, những biểu tượng này thuộc dương, ẩn dụ cho nam giới, đại diện cho những gì tươi sáng, cởi mở, ấm áp, mạnh mẽ, năng động. Ngược lại với dương là âm (“u âm”, “bóng râm”), thường được dùng làm ẩn dụ cho người nữ, đại diện cho sự tăm tối, bí ẩn, yếu ớt, hủy diệt, thụ động. Cõi âm là thế giới của người chết, ngược lại, cõi dương là thế giới của người sống. Đây chỉ là một trong vô số ví dụ về sự bất bình đẳng giới thể hiện trong ngôn ngữ Trung Hoa cho thấy “nam giới đã mã hóa sự phân biệt giới tính thành ngôn ngữ để củng cố tuyên bố của họ về quyền lực tối cao của nam giới”⁽¹⁸⁾.

Tuy nhiên, ngược lại với quan điểm nam quyền Nho giáo cho rằng phụ nữ “không có khả năng giao tiếp và thấu hiểu”, “phải bị lãng quên, bị phớt lờ và vượt qua trong im lặng”⁽¹⁹⁾, Thư Đình xây dựng hình tượng phụ nữ trong bài thơ trên thành những chủ thể trải nghiệm và phát ngôn trong bối cảnh lịch sử đặc thù.

Người nữ không bị che khuất hay vắng mặt trong trật tự xã hội, họ xuất hiện từ cách là người song hành cùng nam giới

(“chúng ta”), cùng chia sẻ trách nhiệm nắm giữ vai trò lịch sử (“sức nặng trên vai chúng ta càng nặng, đức tin càng cao cả hơn”), lên tiếng trước những vấn đề quan trọng của thời đại (“chúng ta có thể hết lên về nỗi đau khổ chung”). Tinh thần này thể hiện trong cách Thư Đình không ngần ngại khai thác những chủ đề đậm tính chính trị. Chẳng hạn *Tổ quốc ơi, Tổ quốc thân yêu* là lời tự sự buồn thương của cá nhân hòa vào nỗi khổ đau chung của quê hương, còn *Tiếng kêu của một thể hệ*, *Bức tường* lại phơi bày những vết thương do Cách mạng văn hóa gây ra, thể hiện rất rõ bầu không khí chính trị ngột ngạt tại Trung Quốc lúc bấy giờ...

Bất chấp quan điểm chính thống cho rằng thơ ca phải phục vụ nhân dân, thơ Thư Đình (cùng với đa số các tác phẩm thơ Mông Lung khác) tập trung khai thác thế giới nội tâm, kỷ ức, tưởng tượng và các mối quan hệ riêng tư. Chẳng hạn, bài *Dây chuyền lắp ráp* (1980) của Thư Đình từng bị phê bình vì có những miêu tả tiêu cực về người lao động xã hội chủ nghĩa và tập trung vào cái tôi cá nhân hơn cái tôi tập thể:

*Trong dây chuyền lắp ráp của thời gian
Đêm theo sát đêm
Chúng tôi bước ra khỏi dây chuyền lắp ráp
của nhà máy
Trong đội hình của dây chuyền lắp ráp
chúng tôi lại quay về nhà
Trên đầu chúng tôi
Dây chuyền lắp ráp các ngôi sao kéo qua bầu trời
Cạnh chúng tôi
Cái cây nhỏ ngắn ngor trên dây chuyền lắp ráp
Các ngôi sao đều mệt mỏi
Hàng ngàn năm đã trôi qua
Hành trình của chúng không bao giờ thay đổi
Những cái cây nhỏ đều đã đổ bệnh
Khói bụi và sự đơn điệu khiến chúng
Mất đi đường nét và màu sắc
Tôi cảm thấy được tất cả điều này
Dựa trên một nhịp điệu chung
Nhưng thật kỳ lạ
Điều duy nhất tôi không thể cảm nhận được
Là sự tồn tại của chính mình
Như thể những bụi cây và những chòm sao
Hoặc là do thói quen
Tôi không còn đủ sức để quan tâm
Tới những quyết định không thể thay đổi
của bản thân.*

Bài thơ được sáng tác dựa trên kinh nghiệm của Thư Đình khi còn là một công nhân lắp ráp của nhà máy. Cách mạng Văn hóa đã khiến việc học của Thư Đình bị gián đoạn và khiến bà - cũng như rất nhiều phụ nữ khác, đã phải hy sinh tuổi thanh xuân trong các công xưởng, đảm nhiệm nhiều việc nặng nhọc không hoàn toàn phù hợp với thể trạng.

Qua con mắt của người nữ công nhân trong bài thơ, hình ảnh bầu trời được miêu tả như một dây chuyền lắp ráp các vì sao và khu rừng trở thành dây chuyền lắp ráp cây cối. Những vì sao mệt mỏi trôi trên hành trình ngàn năm chưa bao giờ thay đổi. Những hàng cây đều “đổ bệnh”, khói bụi và sự đơn điệu đã xóa nhòa đường nét và màu sắc của chúng. Bầu không khí ám đạm của bài thơ ẩn dụ cho bối cảnh chính trị ngột ngạt làm suy thoái sức khỏe tinh thần và thể chất của con người lúc bấy giờ.

Trong *Các cuộc cách mạng của phụ nữ và Trung Quốc*, dựa trên nghiên cứu xã hội học về lao động

nữ ở Trung Quốc từ 1978 về sau, Gail Hershatter đã cung cấp những dữ liệu có thể giúp hiểu thêm về bài thơ này: “Những cô gái trong nhà máy” đã làm việc nhiều giờ liền với những công việc lặp đi lặp lại. Công việc sản xuất có thể nguy hiểm. Công nhân sản xuất hàng điện tử hoặc pin đã tiếp xúc với những hóa chất độc hại. Các công ty cương quyết từ chối yêu cầu của người lao động về việc phải bồi thường thiệt hại cho sức khỏe của họ. Phụ nữ thường bị yêu cầu làm việc bất buộc - và bất hợp pháp - ngoài giờ”⁽²⁰⁾.

Đây dường như là lý do giải thích tại sao người phụ nữ trong bài thơ (đại diện cho hầu hết những nữ công nhân giống như cô thời đó) thậm chí không còn đủ sức để “cảm nhận được sự tồn tại của chính mình”. Sự thực này bóc trần bản chất của chiến lược kêu gọi phụ nữ thực hiện công việc giống như nam giới nhằm khuyến khích họ đóng góp vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa thời Mao đã “vi phạm sự phân chia giới tính ‘tự nhiên’ của lao động”⁽²¹⁾.

Khả năng nhìn nhận và quan trọng là chỉ ra được những kẻ nứt trong một hệ thống *Dây chuyền sản xuất* tưởng như bất khả xâm phạm cho thấy sự nhạy cảm và nhất là tinh thần phản biện của Thư Đình trước hiện thực xã hội. Thông qua việc khai thác mối quan hệ giữa nhà thơ với ngoại cảnh và chiều sâu thế giới nội tâm, Thư Đình ngầm phê phán cách vận hành của hệ thống chính trị đương thời, gián tiếp đòi hỏi quyền con người, quyền được trở thành chủ nhân của chính mình với đầy đủ phẩm giá, trí tuệ và một đời sống tinh thần phong phú.

Thơ như một “văn bản lưỡng tính” (bisexual text)

Mặc dù không khó để đọc ra có một ý thức nữ quyền mạnh mẽ trong thơ Thư Đình, nhưng quan niệm của Thư Đình về giới dường như vượt khỏi những rào cản ngăn cách nam và nữ thành hai phe chiến để tìm kiếm sự hòa hợp, chia sẻ giữa hai giới. Điều này gợi nhớ đến câu nói của Virginia Woolf rằng nghệ sĩ vĩ đại phải là người “lưỡng tính về tinh thần” (*mentally bisexual*): người ta nên định vị trong bản thân mình sự hiện diện của cả nam và nữ, “không loại biệt” giới tính (nonexclusion) là cách duy nhất để con người quay trở lại với nguyên bản của chính mình. Có thể tìm thấy thông điệp này trong *Gửi cây sồi* - một bài thơ được sáng tác vào năm 1979 của Thư Đình:

*“Nếu như em yêu anh
Sẽ không giống như hoa lẵng tiếu leo bám
Mượn những cành cao của anh để thể hiện
bản thân*

*Nếu như em yêu anh
Sẽ không nói theo con chim si tình kia
Vì một bóng cây xanh mà hót mãi bài hát
đơn điệu;*

*Sẽ không chỉ như nguồn nước
Quanh năm mang đến sự tươi mát
Sẽ không chỉ giống đỉnh núi hiểm trở;
Nâng anh cao và tôn anh thêm vẻ uy nghi
Cả trong những ngày nắng
Thậm chí trận mưa xuân,
Không,
Những điều này vẫn là chưa đủ!*

► *Em sẽ phải là một cây hoa gạo đứng bên anh
Trở thành một cái cây đứng cạnh anh
Rễ,
Cắm chặt xuống đất,
Lá,
Chạm nhau giữa mây xanh.*"

Gửi cây sồi (1977) - xuất hiện ở số đầu tiên trên tạp chí *Ngày nay* - là bài thơ nổi tiếng nhất của Thơ Đỉnh, một hiện thân điển hình của diễn ngôn giới thời hậu Mao. Được nhận xét là "giống như một phản ứng trực tiếp đối với những động thái giới tính mà các đồng nghiệp nam của bà miêu tả"⁽¹⁴⁾, bài thơ là tiếng nói phản biện của Thơ Đỉnh đối với tư tưởng lấy nam giới làm trung tâm. Nếu như trong thơ ca cổ Trung Hoa, chẳng hạn Kinh Thi, người phụ nữ thường được ví với loại cây leo ("cát lũy luy chi") quấn quanh thân cây cù mộc (tượng trưng cho người quân tử) thì Thơ Đỉnh phủ nhận vị trí phụ thuộc của người nữ trong cấu trúc quan hệ với người nam ("hoa lẵng tiêu đeo bám") và quan điểm xem nam giới là thượng tôn còn người nữ chỉ là người có nhiệm vụ "cung cấp nguồn dinh dưỡng cho nam giới"⁽¹⁵⁾ (con chim si tình, nguồn nước mang đến sự tươi mát, đỉnh núi tôn cao về uy nghi), đồng thời khẳng định nữ giới phải có một vị thế bình đẳng với nam giới trong mối quan hệ tương hỗ ("em sẽ phải là một cây hoa gạo đứng bên anh"). Hình ảnh cây sồi và cây gạo tượng trưng cho nam tính và nữ tính, cả hai tồn tại song song, tôn trọng, thấu hiểu và chia sẻ cùng nhau. Cây sồi là ẩn dụ cho người nam, gắn với "kiếm", "dao", "khuyển mãc". Cây hoa gạo là ẩn dụ cho người nữ, uyển chuyển, kiên định, độc lập ("ngọn đuốc đứng đăm").

Được viết bằng cảm hứng trữ tình lãng mạn, bài thơ cất lên tiếng nói mạnh mẽ của nữ giới, nhấn mạnh vai trò bình đẳng và giá trị nhân cách của người phụ nữ. Như chính tác giả khẳng định, mặc dù sử dụng chủ đề tình yêu để gửi gắm thông điệp của mình, nhưng *Gửi cây sồi* vốn không phải là một bài thơ tình, mục đích ra đời của nó là thể hiện sự thức tỉnh của ý thức nữ quyền, cảm xúc của người phụ nữ về thế giới qua chính giọng nói của họ⁽¹⁶⁾.

Quan trọng hơn, không chỉ đơn giản đòi quyền bình đẳng về vị thế xã hội, nhân vật nữ đòi quyền bình đẳng về phương diện ngôn ngữ - thứ ngôn ngữ bị mất được hai cá thể chia sẻ với nhau. Đây đồng thời cũng là tuyên ngôn về sự độc lập của một nhà văn nữ trong hệ thống văn học mà nam giới vốn chiếm vị trí chủ đạo.

"Mỗi trận gió thổi qua/ Chúng ta cùng trao nhau những ý nghĩ sâu kín/ Nhưng không có ai/ Hiểu được ngôn ngữ của chúng ta..."

Gửi cây sồi được nhiều học giả nhận định là cột mốc mở đầu cho trào lưu thơ nữ đương đại⁽¹⁷⁾. Tuy nhiên cần chú ý rằng thông điệp bình đẳng giới của nhân vật nữ trong bài thơ khác biệt với diễn ngôn bình đẳng giới kiểu Mao về mặt bản chất. Diễn ngôn chính trị thời Mao hình dung "quyền bình đẳng" sẽ kiến tạo phụ nữ như một lực lượng năng động (người phụ nữ thép 铁姑娘) với sức mạnh to lớn nhằm xây dựng Nhà nước Cộng sản Trung Quốc. Theo cách này, nó nhấn chìm bản sắc nữ giới thực sự, làm cho góc nhìn của nữ giới bị bỏ quên, bị che khuất trong

phạm vi chính trị và thẩm mỹ do nam giới thống trị.

Trái với diễn ngôn nữ quyền thời Mao nhấn mạnh khả năng tiếp cận cơ hội bình đẳng của phụ nữ nhưng lại ít quan tâm đến sự khác biệt tự nhiên giữa hai giới, Thơ Đỉnh thừa nhận sự khác biệt về giới tính thay vì tuân theo sự nam tính hóa nữ tính. Lập trường của Thơ Đỉnh đi ngược lại quan điểm của chủ nghĩa sô vanh nam (male chauvinism), khẳng định bản ngã và năng lực của phụ nữ: "Em phải là một cây hoa gạo đứng cạnh anh...". Theo nghĩa này, *Gửi cây sồi* trở thành "một tuyên ngôn bình đẳng, độc lập và tự do cho phụ nữ ở Trung Quốc và cho toàn nhân loại".

Ý thức về sự bình đẳng, tự do của nữ giới trước nam giới được phát triển thêm trong bài *Thuyền hai cột buồm*:

"*Sương làm ướt đôi cánh/ Nhưng gió lại đẩy thuyền lên/ Bờ ỏi bên bờ yêu mến/ Hôm qua chúng mình tạm biệt/ Hôm nay anh đã ở đây/ Ngày mai ta lại tương phùng/ Tái ngộ ở vĩ độ khác/ Một cơn gió và một ngọn đèn/ Đã gắn bó hai ta thắm thiết/ Sá chi chân trời góc biển/ Dù cho đêm lại nối ngày/ Anh vẫn trên hành trình của em/ Em luôn trong tầm mắt của anh*".

Động lực thúc đẩy nhà thơ trên hành trình cá nhân không chỉ là sự tìm kiếm bản sắc, đó còn là ý thức thoát khỏi những áp chế của xã hội nam quyền, cho phụ nữ được tưởng tượng về bản thân và gọi tên sự vật theo nhãn quan của họ. Vì thế, không phải ngẫu nhiên mà Thơ Đỉnh đã từ bỏ sự ngọt ngào, nhịp nhàng của lối thơ vận luật để sử dụng thể thơ tự do nhằm giải phóng nhãn cách nữ tính khỏi sự gò bó do văn hóa truyền thống áp đặt.

Bên cạnh đó, dường như Thơ Đỉnh còn muốn đẩy nội hàm bài thơ ra ngoài tư duy phân biệt giới tính thông qua hình tượng hai cột buồm tuy hai mà một. Thơ Đỉnh thừa nhận sự khác biệt giới tính nhưng không phải để củng cố sự phân chia nam và nữ - sự phân chia đã đàn áp và dồn nén nữ tính qua nhiều thế kỷ - mà nhấn mạnh sự đồng hành, tương hỗ giữa người nam và người nữ: "Anh vẫn trên hành trình của em/ Em luôn trong tầm mắt của anh". Tình yêu dành cho "kẻ khác" (the other) hòa nhập với tình yêu dành cho "tự ngã" (ego). Quan điểm này của Thơ Đỉnh có sự tương đồng với khái niệm "lưỡng tính" (bisexualité/bisexuality) mà Cixous đề xuất khi nói về công việc sáng tác: một văn bản do phụ nữ viết ra có đặc điểm "lưỡng tính", song không phải theo nghĩa loại bỏ sự khác biệt giới tính mà theo nghĩa cả nam và nữ đều hiện diện, trao đổi, đan xen, làm giàu cho nhau ở mọi không gian⁽¹⁸⁾.

Tóm lại, Thơ Đỉnh đã tự đưa bản thân vào văn bản những đặc trưng của nữ tính - như các nhà nữ quyền Pháp đã đề xuất - một cách thống nhất, gắn bó và toàn vẹn. Là một nhà thơ nữ duy nhất của phong trào thơ Mông Lung, Thơ Đỉnh đã cùng với các nhà thơ tiên phong khác khám phá những vùng cấm trong nghệ thuật và chính trị, khai thác mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, bản chất và chiều sâu nội tâm của con người. Thơ Thơ Đỉnh mang những yếu tố tích cực của tình cảm lãng mạn, "thể hiện đầy đủ thế giới cảm xúc bị thương sau khi lý tưởng của người Trung Quốc đương thời đã mất (...) đại diện cho những xúc cảm và tâm lý đối thay phức tạp của họ khi

đêm đen vủa đi qua còn ánh sáng đang dần dần tiến đến"⁽¹⁹⁾.

Không loại bỏ sự khác biệt giữa hai giới, không từ chối "người khác" như một cấu trúc đối lập nhị phân, Thơ Đỉnh đã tự giải phóng mình khỏi sự thống trị của ngôn ngữ nam tính để cất lên tiếng hát của bản sắc nữ trong tất cả sự phức tạp và nhiệm màu của nó, nhằm hướng đến một xã hội công bằng và lành mạnh hơn.

Kể từ Thơ Đỉnh trở đi, "thơ ca nữ tính chủ nghĩa đã liên tục tham gia cùng phong trào thơ ca tiên phong thời kỳ mới viết nên tiến trình lịch sử thơ ca tiên phong"⁽²⁰⁾. Quan trọng là, từ Thơ Đỉnh, các thể hệ thơ nữ Trung Quốc sau này đã được truyền cảm hứng để dùng ngôn ngữ của chính mình xây dựng một "ngoại biên, một chu vi, một thế giới, một ngôi nhà"⁽²¹⁾, nhằm mở rộng sân khấu của thơ nữ Trung Quốc, đồng thời góp phần làm cho truyền thống văn học nữ quyền ở châu Á phong phú hơn.

Chú thích:

⁽¹⁾ Câu nói của Helene Cixous, nguyên văn tiếng Pháp: "a femme doit écrire elle-même" ("Women should write about themselves").
⁽²⁾ Wolosky, Shira (2001). *The Art of Poetry: How to Read a Poem*, Oxford University Press, pg. 119.

⁽³⁾ 朦胧诗: Một dòng thơ ngầm (underground poetry) nổi lên ở thập niên 70 tại Trung Quốc, bao gồm Thực Chi, Bắc Đào, Cố Thành, Thơ Đỉnh, Lương Tiểu Bản, Giang Hà, Dương Luyện, Mang Khắc, Mục Đà...

⁽⁴⁾ Kubin, Wolfgang (1988). "Writing with your Body: Literature as a Wound- Remarks on the Poetry of Shu Ting", *Modern Chinese Literature*, Vol. 4, No. 1/2, Gender, Writing, Feminism, China (Spring & Fall), pg. 151.

⁽⁵⁾ Kubin, Wolfgang (1988), pg. 150.

⁽⁶⁾ Lavrac, Maja (2010). "China's New Poetry or Into the Mist", *Asian and African Studies* XIV, 3 pg. 29.

⁽⁷⁾ 洪子诚 (主编), *中国当代文学史: 史料选 (下)* (1945-1999), 第573页, 长江文艺出版社, 2002.

⁽⁸⁾ Yeh, Michelle (1992). "Light a Lamp in a Rock: Experimental Poetry in Contemporary China", *Modern China*, Vol. 18, No. 4 (Oct.), pg. 382.

⁽⁹⁾ Câu nói của Trần Kế Nho 陈继儒 đời Minh: "Nam tử hữu đức tiết tiết thị tài, nữ tử vô tài tiết tiết thị đức" (男子有德便是才子, 女子无才便是德的意思).

⁽¹⁰⁾ Spender, Dale (1985). *Man Made Language*, second edition, New York: Routledge.

⁽¹¹⁾ Gao Xiongya (2003). *Women Existing for Men: Confucianism and Social Injustice against Women in China*, *Race, Gender & Class*, Vol. 10, No. 3, Interdisciplinary Topics in Race, Gender, and Class, pp. 114-125.

⁽¹²⁾ Hershatter, Gail (2019). *Women and China's Revolutions*, Published by Rowman & Littlefield.

⁽¹³⁾ Hershatter, Gail (2019), pg. 247.

⁽¹⁴⁾ Meng, Liansu (2010). *The Inferno Tango: Gender Politics and Modern Chinese Poetry, 1917-1980*, PhD diss., University of Michigan, 2010, tr. 207.

⁽¹⁵⁾ Yalom, Marilyn (1998). *History of the Breast* (1st). New York: Ballantine Books, tr. 130.

⁽¹⁶⁾ Thơ Thơ Đỉnh, trong ý định sáng tác ban đầu của bà, *Gửi cây sồi* 致橡树 không phải là một bài thơ tình. Bà đã sáng tác bài thơ này nhằm một buổi tối tháng 3 năm 1977 sau khi đi dạo với nhà thơ Sài Kỳ 蘇其芳 và cùng tranh luận với nhà thơ nam này về ngoại hình, tài năng, sự độc lập của phụ nữ.

⁽¹⁷⁾ Lâm Thu Minh 林樹明 (1996) nhấn mạnh: "Gửi cây sồi là khởi đầu của văn học nữ thời kỳ mới", Ngô Tư Kinh 吳思敬 (2000), nhận xét "Gửi cây sồi là lời tuyên ngôn của nhân cách nữ tính độc lập".

⁽¹⁸⁾ Cixous, Hélène (1976). "The Laugh of the Medusa", Keith Cohen and Paula Cohen trans., *Signs*, Vol. 1, No. 4 (Summer, 1976), pp. 875-893.

⁽¹⁹⁾ 谢冕 (1988). 舒婷, 南方文坛, 06期.

⁽²⁰⁾ 罗雁亚 (2005). 朦胧诗后先锋诗研究, 中国社会科学出版社, 第270页.

⁽²¹⁾ Nguyên văn câu nói của Iragaray (1993): "Đôi khi khó khăn đối với phụ nữ là cung cấp cho mình một ngoại vi, một chu vi, một thế giới, một ngôi nhà" thì viết hay ngôn ngữ là cách khác phục những khó khăn ấy" [An Ethics of Sexual Difference, Carolyn Burke and Gillian Gill trans., Cornell University Press, pg. 106].

N.T.T.H

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 36
Số 22 - RA NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2022

Phạm Đức Hùng và tiểu thuyết đầu tay “Sắp đặt của số phận”

(Đọc tiểu thuyết “Sắp đặt của số phận”, NXB Lao động, 2022)

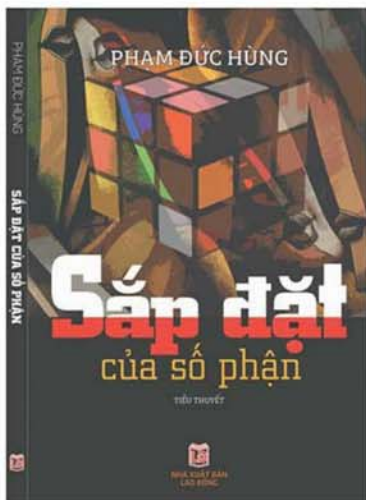
Phạm Quý

Cầm quyển sách mới của Phạm Đức Hùng trên tay - một tiểu thuyết - tôi không khỏi ngạc nhiên vì hơn chục năm nay anh là một dịch giả. Anh chuyên đóng góp tác phẩm dịch trên các ấn phẩm Văn nghệ Thái Nguyên, Văn nghệ Hội Nhà văn và Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Anh trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam mấy năm trước cũng ở chuyên ngành dịch thuật. Vừa đầu năm 2022 chỉ mới thấy xuất hiện một truyện ngắn “Về miền ánh sáng” trên báo Văn nghệ của Hội Nhà văn; cuối năm 2021 anh phải nhập viện vì căn bệnh cũng tương đối nguy hiểm, vậy mà giờ đây đã cho ra đời cuốn tiểu thuyết này.

Cuốn sách cho người đọc cảm giác cũng đủ sự dày dặn với 267 trang khổ 13x19cm. Hình thức bài trí bìa rất bắt mắt. Tôi ngồi đọc sách với tâm trạng muốn khám phá xem thông điệp mà một dịch giả trình làng là gì. Cấu trúc và sự thể hiện có gì mới mẻ, khác biệt. Lại càng háo hức tìm hiểu bởi đây là cuốn tiểu thuyết đầu tay của Phạm Đức Hùng.

Câu chuyện bắt đầu từ cuộc sống và công việc học tập của chàng sinh viên tên Minh du học ở Cộng hòa dân chủ Đức. Ở mấy chương đầu như giới thiệu qua về văn hóa, cũng như phong cách của người Đức tại vùng Jena. Tôi có cảm giác cách miêu tả của Phạm Đức Hùng có chút ảnh hưởng lối viết phương Tây. Sự miêu tả tỉ mỉ từng lối rẽ con đường trên phố, từng động tác nhân vật, hay cách tả quang cảnh cũng vậy. Trong các chương này ta gặp hình ảnh rất quen thuộc của các du học sinh: họ phải làm thêm các công việc phổ thông để có thêm thu nhập chi tiêu. Tác giả cũng bắt đầu cho người đọc thấy một mối tình chớm nở của chàng sinh viên người Việt với cô sinh viên người Đức. Cuộc đi chơi của đôi trai gái tại dãy núi An-Pơ nước Áo đã để lại một kết quả thật bất ngờ.

Đúng thời điểm tưởng như sự nghiệp và tình yêu đang biết bao thuận lợi với Minh: một sinh viên giỏi, với những tư duy khám phá được các giáo sư yêu mến; được bố mẹ người yêu chấp nhận; được người yêu sẵn sàng gắn bó cả đời mình thì một tai nạn ập đến. Minh chơi bóng rổ bị ngã, chấn thương đốt sống cổ gây liệt tay phải. Điều này đã trở thành một biến cố mới trong cuộc đời Minh. Anh phải trở về Việt Nam để chữa bệnh theo phương pháp đông y. Bao ước mơ, dự định của cuộc sống tan biến. Minh trở thành gánh



Bìa sách “Sắp đặt của số phận”.
Thiết kế: Đào Tuấn

nặng cho gia đình. Mẹ anh đã phải bán căn nhà đang ở, mua một chỗ ở khác rẻ hơn lấy tiền chầy chừa cho anh.

May mắn cho Minh việc chữa bệnh tiến triển, cánh tay phải của anh đã hồi phục. Nhưng nước Đức lại có biến cố mới, Đông Đức đã sáp nhập vào Tây Đức. Minh không thể quay sang tiếp tục học tập. Monika cho anh biết tin cô có thai trước khi anh về nước. Nhưng nước Đức đã bao xáo trộn, mọi liên lạc không còn đầu mối nào, kể cả các bạn cùng học của anh. Vậy là từ một sinh viên du học, anh phải gõ cửa khắp nơi ở quê nhà để kiếm việc làm, tự nuôi sống mình và nuôi hy vọng một ngày được tìm lại con và người yêu. Vào làm tại nhà máy cơ khí Việt Bắc, Minh phải làm đủ các công việc thủ công nặng nhọc. Nào nắm than, đập đá cho vào lò vôi, bốc vác, cạo gỉ sắt. Tại đây, anh đã có những sáng kiến và được chuyển sang tổ nhiệt luyện. Nhưng rồi do sự ứng xử của bảo vệ nhà máy, Minh lại xin rời khỏi nơi này.

Một lần nữa cuộc sống lại thử thách Minh, anh lại chuyển sang học tin học và thành lập trung

tâm tin học, ngoại ngữ Vạn Phúc. Minh dạy thêm tiếng Đức để có thêm thu nhập. Khi trung tâm đang làm ăn ổn định thì mẹ Minh mất. Vốn có sẵn tiếng Đức, Minh quyết định học thêm văn bằng hai tiếng Anh, giải tán trung tâm tin học thành lập cơ sở dịch thuật tại nhà. Kiếm được văn bằng tiếng Anh, cơ sở dịch thuật đang hoạt động thuận lợi thì anh chị em trong gia đình khúc mắc chuyển đất đai, tình cảm ruột thịt bị đổ vỡ, kiện tụng lẫn nhau. Minh đau buồn nhưng nén lòng hy sinh vì chị em mình. Cái ý định phải tìm cơ hội quay sang Đức tìm người yêu và con không lúc nào nguôi trong Minh.

Rồi dịp may đã đến. Một học sinh cũ học tiếng Đức của Minh đang mở nhà hàng tại Đức cần tuyển đầu bếp. Nhận thấy cơ hội sang Đức hợp pháp, Minh học cấp tốc chứng chỉ hành nghề nấu ăn. Được cậu học sinh giúp đỡ, Minh đã sang được Đức và có việc làm thuận lợi. Tại đây, Minh còn hoạt động xã hội và đã gặp lại được Hoàng - bạn thân cũ. Gặp thêm các bạn người Đức và mạnh mẽ tìm kiếm được Monika hiện hữu dần. Minh đã gặp được con gái khi tìm kiếm qua Facebook. Rồi gặp Monika sau mấy tháng sống thực vật do tai nạn.

Một cái kết có hậu. Monika tình dần sau những ngày bên Minh. Một cuộc đoàn viên của Minh và Monika cùng con là Hồng An-Pơ sau hơn hai mươi năm chờ đợi và vượt qua biết bao thử thách trong cuộc đời.

Đọc xong cuốn tiểu thuyết, tôi thờ phào và vô cùng cảm động trước cảnh đoàn viên khi Monika tình lại. Và tôi chợt nghĩ, sự sắp đặt của số phận như tác giả lấy tên cũng đúng, nhưng chính xác hơn có lẽ phải là vượt lên số phận. Suốt hơn hai mươi năm, những biến cố cứ liên tiếp đè lên số phận của Minh. Trình tự diễn biến nhân vật được trải theo những diễn biến của đất nước và cả trên thế giới. Không phải ngẫu nhiên tác giả lại lồng các chi tiết sự đi cư như bị đôn đui tại châu Phi, hay sự lục đục trong gia đình về đất đai. Nó đều có nguyên nhân của sự thay đổi trật tự quyền lực hay thay đổi lòng người. Điều đó phản ánh lên thực tế xã hội của giai đoạn đó.

Qua tác phẩm, tác giả thể hiện rõ quan điểm nhân văn xuyên suốt. Số phận của Minh gặp nhiều sự trở trêu là thế, nhưng anh không mất niềm tin vào cuộc sống. Không mất niềm tin vào...

(Xem tiếp trang 38)

Phạm Đức Hùng..

(Tiếp theo trang 37)

...bản thân. Luôn chung thủy trong tình yêu. Không hằn học, oán trách ai mà chỉ buồn về những ứng xử ấy rồi quyết vượt qua. Bị tai nạn vẫn vượt lên. Bị người đời và cả người thân đối xử tệ bạc vẫn nín nhịn, chịu thiệt thòi. Bị muốn vãn cách trở về địa lý và điều kiện xã hội nhưng vẫn dành tất cả tâm trí, tình cảm của mình cho người mình yêu. Điều này tác giả như không muốn đổ lỗi cho cá nhân nào mà chỉ muốn nói lên thông điệp. Con đường đời của mỗi con người không phải lúc nào cũng bằng phẳng. Nó như số phận đã được sắp đặt. Ai có lòng tin vào điều tốt, lạc quan làm theo điều tốt, sống thủy chung thì sẽ nhận về điều tốt lành. Cái ác, lòng tham luôn hiện hữu trong mỗi con người, mỗi gia đình. Khi để những điều đó nổi lên thì con người không còn giữ được tình nghĩa nữa.

Ở phạm vi lớn hơn tác giả còn muốn gửi đến thông điệp về sự bình đẳng giữa các màu da, dân tộc, đến lớp người luôn bị bạo lực và các hủ tục đè nén, xua đuổi. Phải nói rằng, tác giả phải có vốn hiểu biết khá kỹ về đất nước và con người Đức. Có những nhìn nhận sâu sắc về

những biến đổi ở trong nước và châu Âu thập kỷ 90 của thế kỷ trước mới có ý tưởng cho tác phẩm này.

Tóm lại, qua câu chuyện của nhân vật chính, tác giả luôn cái cách chi tiết phụ để làm nổi lên một tư tưởng nhân văn xuyên suốt tác phẩm. Vừa có cái riêng đôi lứa, nhưng vẫn có cái chung của con người, xã hội. Với một tiểu thuyết đầu tay mà từ kết cấu đến các chi tiết của 17 chương được gắn kết để phục vụ ý tưởng như vậy tôi cho là một thành công đáng trân trọng của nhà văn, dịch giả Phạm Đức Hùng.

Tuy vậy, đã đọc thì cũng nên có sự chân thành về cảm nhận. Tôi biết Phạm Đức Hùng cũng muốn điều đó vì anh sẽ còn ấp ủ để viết những tác phẩm tiếp theo. Xin mạnh dạn đưa ra cảm nhận cá nhân về những điều tôi còn băn khoăn.

Tên sách "Sắp đặt của số phận" như gợi trước về những diễn biến câu chuyện sẽ diễn ra sau khi đọc mấy chương đầu. Điều này có phần làm bớt đi những bất ngờ cho người đọc chăng?

Giả như Phạm Đức Hùng khắc họa rõ nét hơn tính cách, tâm trạng nhân vật thay cho giọng kể ở một góc nhìn thuần túy thì truyện sẽ

tăng sự hấp dẫn hơn.

Có những chi tiết tôi cho là không được gắn kết với mạch truyện và không cần thiết. Ví dụ như khi đang miêu tả quá trình chữa bệnh tại quê nhà, lại có đoạn miêu tả quá tỉ mỉ về lễ cưới hỏi của người chị. Nếu là muốn giới thiệu văn hóa Việt Nam thì đoạn này có lẽ cũng không hợp lý. Hay là trong chương 11, khi đang trong tâm trạng không vui về những rạn nứt trong gia đình về chuyện đất đai. Khi học thêm lấy chứng chỉ nấu ăn tại Hà Nội, Minh đang ngồi tại nhà hàng Thủy Tạ nhìn ra Hồ Gươm, rồi sự tích Hồ Gươm được tác giả đưa vào cận kề. Tôi cho là đoạn này không khớp với tâm trạng nhân vật lúc này.

Dù chỉ là những cảm nhận khi đọc sách, thì theo tôi, càng trân trọng những thành quả lao động đáng khâm phục của Phạm Đức Hùng, càng thấy trách nhiệm phải cùng chia sẻ những điều là kinh nghiệm cho những tác phẩm tiếp theo.

Tôi tin, anh vẫn đang ấp ủ những ý tưởng cho những câu chuyện mới. Và từ cuốn tiểu thuyết đầu tay này sẽ cho anh thêm nhiều hứng khởi trong sáng tạo. Chúc nhà văn, dịch giả Phạm Đức Hùng tiếp tục gặt hái nhiều thành công*

Cải ngồng

(Tiếp theo trang 27)

- Nghe nói mạn Phú Thọ năm nay được mùa.

Ông không dám giấu, vì chính ông hằng hái mà. Còn vận động hàng xóm nữa. Hơn một năm sau, thằng Ty vào làm trong nhà máy ô tô, bộ phận bốc xếp. Con Hạnh vào nhà máy may, phân xưởng thêu. Thằng Ty thoát ly được khoảng nửa năm thì công ty sát hạch lại tay nghề, trượt. Công ty cử trước sáu tháng kiểm tra một lần. Nếu vào lại thì sáu tháng sau lại thoát tim. Nghe đâu, hợp đồng dưới sáu tháng thì công ty không phải đóng bảo hiểm. Thằng Ty về, tìm việc mãi không được, sinh quẫn. Cuối năm, ông Thăng, chú ruột nó ở Lâm Đồng ra chơi, bảo có vô Nam không. Thằng Trung, con ông Thăng bảo ở trông để sống lắm, cứ làm xong là ngồi cà phê nhậu nhẹt lại rồi. Trung bảo thằng Ty đưa em đi lòng vòng, đi coi video. Thế là thân nhau. Thế là Nam tiến. Ông Hịch thờ dài, chẳng muốn thằng Ty đi. Nhưng nó cứ đi. Nó đi rồi ông mới trật khúc ra là các em ông đã bán nhà đi Nam hết cả. Thế là trở ra hai ông bà. Nửa đêm, bà trở mình bảo ông lẽ ra thì này đang vội đám ruộng chằm, ông bảo bà tôi cứ thấy tiếng tiếu mấy ngón ngo ngoài trũng. Con Hạnh đi lấy chõng, làm ca, tháng sáu trăm. Làm tăng ca được thêm ba nghìn đồng một tiếng. Được cái thằng chồng hiền, tử tế. Năm rồi sinh được đứa con trai. Nhà chồng vốn hiếm muộn, thích quá bảo không đi làm nữa cũng được.

Ông bà quyết định lên đây là bởi đợt về quê của Hạ. Vừa tậu được ít vườn ở thị trấn Cao Quang, phần khởi đưa thằng Tấn về chơi thăm

chú, thăm quê. Về quê, Hạ chưa kịp phở cái hồ hỏi của đứa con xa thành đạt thì đã nhiệm nổi buồn nhà ông Hịch. Thằng Ty vào Nam hơn năm, gửi được hai lần tiền cho bố thì bị xe chở đất cán chết. Công ty đưa xác ra, có lãnh đạo đến tận nơi xin lỗi, muốn ông bà xử lý nội bộ, bảo do khoán tiền theo chuyển nên anh em chạy hơi ẩu. Đền ông bà ba mươi sáu triệu. Bà Hoa lo kén hàng xóm khóc ới, cháu ới, cô thương cháu hiền lành từ tế chưa vợ con mới hai tuổi đầu thế là mỗi tuổi chưa được hai triệu cháu ới có làm ô sin ở Hà Nội có bốn ngày Tết nhận tiền mà người ta trả hơn hai triệu.

Hạ bảo chú thím lên làm vườn cho chị. Trên này hồn nhiên, dễ sống. Ông bà lúc đầu còn nhức nhắc, sau nghe theo. Ừ, cứ lên xem sao đã, nhà cửa tính sau. Giờ đi lại cũng tiện chứ không như trước. Và lại, còn sức khỏe ở nhà quê ngồi không cũng buồn. Hạ mừng, vì thằng Tấn có người chăm sóc. Ông bà quý trẻ. Cháu ruột mình chẳng trông được thì trông con cho Hạ. Máu mủ nhà mình cả. Thế là thành người vùng cao. Hoàng hăm xuống chơi, đùa: "Bố mà thi đại học là được cộng điểm đấy. Bây giờ chỗ con ai cũng thích làm người vùng cao để còn đi cử tuyển, đi học địa chỉ, sau về làm cán bộ nguồn đó bố".

Cứ thế, đêm nào cũng chuyện. Chỉ có chuyện Hạ có bị hiếp thật hay không là Thủy không dám hỏi. Thân thiết như chị em ruột, đi đâu cũng mong nhau nhưng Hạ chẳng bao giờ hỏi chuyện riêng tư của Thủy. Chị em bảo Hạ là người hồn nhiên. Thủy bảo chị tâm hồn đơn giản.

Đầu năm rồi, trường mở thêm điểm mới, phân Hạ qua đó. Hai chị em xin nhưng không được. Hạ bảo mình không đi thì người khác lại

phải đi. Thôi để chị đi cũng được. Cách nhau ngót hai chục cây số nhưng tuần nào không về với con là Hạ lại đi bộ sang chỗ Thủy. Chị em lại xi xụp nấu ăn. Thủy ít về, có lúc buồn, cũng tức tắc qua chị chơi, có khi rủ nhau ra chợ huyện sắm đồ. Ở đây mang tiếng là dễ sống, nhưng cá mú rau có rất đắt đỏ. Một cân cá chép cả trăm nghìn. Lắm lúc muốn ăn nhưng tiếc tiền đành nhịn. Thủy phải lên điểm xa thế này cũng tại bởi hiệu trưởng Quang. Quang thấp lùn, người gốc Thái Bình, lên đây từ lâu nên đã thành ma bản. Khi hắt lên kiểm tra chị em thường báo nhau: "Thằng ma bản đến đấy!". Nghe nói Quang háu gái, chị em thường bị hắt ép. Thì cũng Thủy đây, năm kia năm kia gì đó, lúc liên hoan tổng kết xong, Thủy đang bấm điện thoại thì thấy có người ôm mình từ đằng sau. Quang. Mặt tai tái. Răng đen đen. Nồng nặc rượu. Anh thích em. Thủy hơi sững người. Vùng ra. Quang cứ ghì chặt khư khư. Tí lên phòng anh nhé. Thủy hét to: "Buông ra". Mấy người trong quán ngó ra. Quang bực dọc. Cút.

Thế là đi điểm trường xa nhất. Nhưng cũng vì thế mà gặp được Hạ. Người hồn nhiên. Thủy bảo, em thích bài Hạ trắng của Trịnh Công Sơn nhưng em gặp chị Hạ thấy chị đen quá trời, mắt trắng hơn cả da. Hạ đấm Thủy. Con điên. Bài đấy thế nào? Thủy trêu: Gọi nâng cho em phơi quần... Thế là cười.

*

Sau hôm Hạ chết, Thủy cùng mấy chị em lui cui dọn đồ, trông thấy trên giáo án chị một dòng vừa ghi vừa gạch: "Sao chẳng thấy con Thủy nói chuyện chồng con người yêu gì..."*

P.G.T

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **38**
SỐ 22 - RA NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2022

Chị...

(Tiếp theo trang 41)

...Một ngày kia, anh Peter đưa anh trai tôi đến một căn hộ ở Mandug và tự hào khoe với anh một cậu bé. Giờ người ta biết được bí mật là anh bao một người phụ nữ ở đó. Anh thường lui tới thăm cô ta. Trước đó, anh tôi nói với tôi bí mật này sau khi anh muốn tôi thề không tiết lộ với ai, như anh Peter đã bắt anh trai tôi thề trước khi tiết lộ bí mật của anh cho anh ấy.

"Vâng! Vấn đề giờ đã rõ. Anh Peter không vô sinh. Lỗi tất cả là do chị Linda", anh tôi nói.

Anh Peter cho nhiều người biết là anh có con nhỏ và mong họ giữ bí mật. Rất nhanh sau đó, cả cộng đồng đều biết là anh có con trai. Mọi người thì thảo luận về điều này. Đứa con do một cô gái người Bisayan sinh ra? Và là một người phụ nữ xấu xa?, nhưng không ai còn nói là anh vô sinh.

Ái cũng vui cùng anh Peter. Uy tín của anh được lấy lại. Anh tắm mình trong tư thế mới. Giờ anh lại là chính mình. Anh đi vượn vai, nhìn thẳng vào mắt người khác. Anh lại vui chán hòa ở cửa hiệu cắt tóc New Canton. Mỗi khi gặp nhau, anh lại vuốt tóc tôi.

Cha mẹ anh cư xử như không biết chuyện gì. Có thể họ đã biết vụ việc nhưng vờ như không biết. Họ khó xử. Một mặt, họ vui mừng vì Peter đã có con. Mặt khác, họ không thích đứa cháu chỉ có một nửa dòng máu Trung Hoa. Họ chắc chắn là vẫn độc ác với chị Linda.

Thời gian trôi qua, không ai còn bàn tán về chị Linda và anh Peter. Mọi người đồng ý với số phận của chị. Việc mẹ chồng chị mắng chị ở nơi công cộng đã thành điều bình thường. Chị sống bình yên với các em là nhân viên bán hàng và anh lái xe. Chị không còn về thăm mẹ chị nữa. Chị hiếm khi đi ra ngoài. Nếu đi, chị quàng khăn kín đầu, như thể chị có điều gì đó xấu hổ. Có lần tôi gặp chị trên đường, tôi thấy đôi mắt chị hoảng hốt, miệng trệu trạo và chị kéo khăn che kín mặt, vội vàng bước đi.

Anh trai tôi nói trường hợp vô sinh như chị Linda là hiếm. Chị có học, gia đình tuy không giàu có nhưng không nghèo. Vì sao chị phải chịu đựng cách người ta đối xử với chị như thế là điều khó hiểu. Trước đó, chị không phải là cô gái quá dễ bảo. Có lần tôi chứng kiến chị phản kháng. Mẹ chồng chị bảo chị tháo bức tranh treo ở phòng khách xuống, vì theo bà ta, nó xấu. Chị lịch thiệp phản đối, nói là nó đẹp. Nhưng bà mẹ chồng không chịu thua. Bà buộc anh Peter tháo xuống và anh nghe lời.

Khi người phụ nữ Bisayan sinh cho anh Peter đứa con thứ hai, trong cộng đồng không còn lời ong tiếng ve nữa. Nhưng có một chuyện nhỏ xảy ra. Khi cửa hiệu New Canton sắp đóng cửa và chỉ còn vài người, anh Peter gửi con trai lớn vào. Anh trai tôi lúc đó có ở đó. Những người còn lại trong tiệm vờ như không biết đến đứa bé.

Anh Peter mất trong một vụ tai nạn giao thông ở đường Buhangim Diversion. Anh của xe

và bị một chiếc xe tải tông vào và anh chết tại chỗ. Tôi khóc khi nghe tin đó, nhớ tới những điều tốt đẹp anh đã dành cho tôi.

Khi canh thức anh Peter, chị Linda ngồi sau mẹ chồng hai hàng. Bà này hoàn toàn không quan tâm đến chị. Người đến viếng đi qua chị và nói nhanh lời chia buồn, như thể họ sợ bà mẹ chồng biết. Chị đau đớn trong suốt đám tang. Khi hạ huyết, chị ngất đi.

Vài tuần sau khi anh Peter mất, mẹ chồng chị Linda muốn chị rời khỏi cửa hiệu Nanking Store. Bà ta muốn cho chị một số tiền lớn để chị đi. Ai cũng biết đó là độc ác nhưng không ai giúp gì. Họ cho đó là việc của gia đình chị. Tuy nhiên, hai tháng sau, chị Linda vẫn không đi. Trên thực tế, chị đang tiếp quản cửa hiệu.

Tôi vui khi thấy chị sống hứng khởi. Điều mỉa mai là chị được sống như thế chỉ sau khi chồng chị mất. Tuy nhiên, cùng lúc đó, chúng tôi thấy sợ cho chị. Sự thù nghịch của mẹ chồng chị đối với chị vẫn không thay đổi. Bà ta đổ lỗi cho chị trong mọi sự. Bà ta cay cú về sự vụ. Bà không bao giờ tha thứ cho chị vì theo bà, chị đã làm cho anh Peter trở thành trò cười trong cộng đồng và buộc anh phải đi lại với một cô gái người Bisayan rồi có hai đứa con mỗi đứa chỉ có một nửa dòng máu Trung Hoa.

Chúng tôi hồi hộp chờ kết quả của vụ tranh chấp. Sau nhiều đàm phán, chị Linda vẫn giữ nguyên quyết định. Một sáng nọ, mẹ chồng chị lái xe sang tới cửa hiệu. Chúng tôi biết được chuyện gì xảy ra. Nhờ vào lời kể của các cô gái là nhân viên bán hàng. Cũng nhờ họ, cả cộng đồng biết được chi tiết của vấn đề.

Họ kể, chị Linda lên lầu để tránh bà mẹ chồng nhưng có một người đàn bà già luôn theo sau và chửi mắng, kêu tên chị Linda. Chị Linda luôn giữ bình tĩnh. Chị không trả đũa ngay khi bà mẹ chồng và chị. Nhưng khi bà ta nắm tóc chị, muốn kéo chị đi thì chị đá vào xương ống chân của bà ấy. Một số người bảo thủ không chấp nhận hành động của chị nhưng một số khác thì vui mừng. Người ta buồn vì bà mẹ chồng, tuy là một người đàn bà tốt nhưng đã trở nên độc ác khi muốn bảo vệ hạnh phúc, danh dự gia đình cho con cái.

Khi sự việc đã có màu sắc bạo lực, sự vạm vỡ cũng lên tới tuyệt đỉnh. Cả cộng đồng bàn tán về vụ việc. Người ta theo dõi, bàn tán về nó, như theo dõi một vở kịch nhiều kỳ trên tivi. Khi cha mẹ chồng thuê luật sư, chị Linda cũng thuê luật sư. Vụ tranh chấp đã trở nên xấu xa không chỉ vì tài sản.

Cùng lúc đó, chị Linda thay đổi, làm cả cộng đồng ngạc nhiên. Chị tháo khăn quàng cổ, muốn cả cộng đồng nhìn thấy mình. Tôi vui mừng vì thấy chị đã trở lại là chị trong mắt cộng đồng. Thật vậy, tôi giờ thấy chị vẫn xinh đẹp. Chị có đôi môi không tô son chum chím; đôi mắt sáng rực và hai má hồng, da dẻ mịn màng. Quý bà và quý cô nói chị như đang nở hoa và có khả năng giữ được cửa hiệu Nanking Store. Thanh niên đứng dậy khi thấy chị đi qua. Nhưng có người lắc đầu và nói "Thật tội nghiệp, chị vô sinh".

Sau đó, dù không tuyên bố, ba má chồng chị mang hai đứa cháu đi Manila. Người ta nói họ làm như thế vì khinh khi chị Linda. Người phụ nữ mẹ hai đứa cháu được cho một khoản tiền lớn nên không làm phiền gì cha mẹ chồng chị.

Đó là những điều chúng tôi nghĩ. Sau nhiều tháng, vụ kiện tranh chấp Nanking Store được chuyển qua tòa án và được giải quyết một cách tron tru. Người ta quan tâm đến việc khác. Điều cộng đồng vô cùng ngạc nhiên, đó là chị Linda có thai.

Như nhiều người nghĩ, đầu tiên tôi cho là chị Linda báo ra chứ không phải có thai. Nhưng rõ ràng, cơ thể chị ngày càng to ra. Người ta có các phản ứng khác nhau. Khi chị không có con, chị xấu hổ. Giờ chị có thai, chị cũng đau khổ. Người ta nói và nghĩ gì về chị, chị không quan tâm. Chị mặc chiếc quần thun có dây lưng quần bao quanh cái bụng to và đi khắp Santa Ana. Chị dừng lại ở khắp các cửa hiệu, nói chuyện với các chủ hiệu, như thể cho biết là "Tôi có thai".

Người ta nghi ngờ tác giả của bào thai là anh tài xế. Trước đây không ai quan tâm đến anh nhưng giờ ai cũng soi mói nhìn anh. Anh gần bằng tuổi anh Peter. Vâng! Anh là chàng trai có thể tin cậy được và đẹp trai. Người ta miễn cưỡng thú nhận như thế.

"Hư hỏng, hư hỏng", đàn ông trẻ trêu ghẹo anh, một số quay lưng, không làm bạn với anh nữa. Không chịu nổi điều tiếng, anh tài xế bỏ về Iligan thăm ba má anh ta.

Một đêm nọ, tôi về nhà và thấy chị Linda đang nói chuyện với mẹ tôi.

"Hà, Tuya Poya, em nay cao lớn quá đó nhen", chị chào tôi. "Ăn cam nè. Chị biết em thích cam". Tôi nói cảm ơn. Chị quý mến trẻ con quá!

"Năm nay em bao nhiêu tuổi?"

"Đã 12", tôi đáp.

"Hừm, em sẽ thành thanh niên trong nay mai. Chị có nên gọi em là Napoleon không nhỉ? Vâng, Napoleon! Chị đến để chia tay mẹ em và em".

Chị mỉm cười. Đó vẫn là nụ cười như tôi thấy khi còn rất bé, là nụ cười của tuổi thơ tôi.

"Sáng mai chị sẽ đến Iligan để đón Oliver. Sau đó, tụi chị sẽ đi Cebu để thăm ba mẹ chị. Em muốn đi với bọn chị không?"

Tôi nhìn mẹ tôi. Mắt bà ngấn nước. Chị Linda cúi xuống vuốt tóc tôi.

"Nay cao quá đó", chị nói.

Đó là chuyện của 12 năm trước. Từ đó, chúng tôi không nghe được tin tức gì về chị Linda. Cửa hiệu Nanking Store đóng cửa. Các tấm biển quảng cáo cho cửa tiệm đã ngả sang màu xanh nhạt, như bánh dấm cuối. Anh tôi nói, chị Linda ra đi là tốt cho chị.

Về phần mình, tôi cũng thấy hạnh phúc nhưng luôn băn khoăn không biết chị có sinh được con trai không?*

Chị Linda

Macario D. Tiu (Philippines)

Dịch giả: Trần Ngọc Hồ Trường



Minh họa: Đào Tuấn

Hồi đó tôi chỉ có 3 tuổi nhưng tôi nhớ rất rõ đám cưới của anh Peter và chị Linda. Tôi nhớ nhất là được đùa giỡn trên chân gối tình tươm của chiếc giường dành cho cặp đôi tân lang và tân giai nhân. Tôi sau đó mới biết là như vậy sẽ giúp cho họ mau có con trai đầu lòng. Tôi được chọn để đùa giỡn vì tôi khỏe mạnh và mập mạp.

Tôi cũng còn nhớ là tôi đã bị bệnh nặng sau khi uống quá nhiều nước ngọt trong đám cưới. Tôi ọc ra mọi thứ tôi đã ăn, làm bẩn mất chiếc áo cưới may bằng vải satin của chị Linda. Cả cộng đồng người Hoa đã đến dự tiệc cưới. Thức ăn thừa thãi, do đó, bọn trẻ người Bisayan ở vùng phụ cận được cho phép vào trong vườn nằm gần nhà bếp ăn uống. Trong năm kết hôn đầu tiên, chị Linda thường dẫn tôi về nhà chị chơi. Chị và anh Peter đón tôi bằng xe hơi tại trường mẫu giáo của tôi ở Bajada. Chị nói với mẹ tôi là có tôi, chị bớt cô đơn, do dòng họ và bạn bè của chị đều sống ở Cebu - thành phố quê hương của chị. Thị thoảng, tôi ngủ với chị.

Tôi thích đến nhà chị vì được chị nuông chiều. Chị cho tôi trái cây tươi cũng như trái cây khô Trung Quốc. Anh Peter cũng rất vui tính. Anh làm con lợn công tôi đi. Anh rất khỏe,

không phàn nàn là tôi nặng cân.

Chị Linda âu yếm gọi tôi là Tua Poya. Tôi gọi chị là Achi còn anh Peter là Ahiya. Họ là cặp đôi hạnh phúc. Tôi thấy họ đùa giỡn, chạy quanh nhà. Tiếng cười vang khắp nhà chị. Đó là hình ảnh hạnh phúc của chị Linda và anh Peter trong tôi.

Khi tôi 6 tuổi, tôi nhận thấy có gì đó bất ổn trong cuộc hôn nhân của họ. Chị Linda rời ngôi nhà ở Bajada và đến sống ở tầng trên của tòa nhà có cửa hiệu mang tên là Nanking Store, ở Santa Ana, đối diện với tiệm tạp hóa của ba chị. Ngôi nhà ở Bajada là quà cưới cha mẹ anh Peter tặng cho hai người. Thật lạ là chị Linda đến sống ở Santa Ana, trong khi anh Peter vẫn còn ở Bajada, cách nhau chừng 3km.

Ở Santa Ana, người Trung Quốc mở cửa hàng dây đặc. Tòa nhà có hai tầng. Tầng một là cửa hiệu, tầng hai là nơi ở. Theo thời gian, người Trung Quốc làm ăn khấm khá và chuyển ra lập các khu ngụ cư ở nhiều nơi trong thành phố. Chúng tôi thì vẫn còn ở lại Santa Ana.

Một buổi chiều, sau khi đi học về, tôi thấy chị Linda nói chuyện với mẹ tôi, "Hà, Tua Poya em lớn nhanh quá!", chị cười và vuốt tóc tôi. Vào tuổi tôi lúc đó, tôi thấy mắc cỡ khi được khen và

tôi sà vào lòng mẹ tôi. Chị Linda cho tôi trái me. Tôi ngồi vào bàn ăn me, vờ như không nghe câu chuyện của chị và mẹ. Tôi thấy mắt chị buồn, không như thường thấy, mắt chị rất sáng và vui tươi. Giờ mắt chị buồn, ngay khi chị đang nói về niềm hạnh phúc.

"Ở Bajada, chị thấy mệt mỏi", chị Linda nói. "Chị nghĩ chị có thể giúp được việc cho anh Peter ở cửa hiệu".

Đó là lời giải thích tại sao chị chuyển đến Santa Ana. Tôi muốn biết là sao chị không đến đó vào buổi sáng và trở về Bajada vào buổi tối, như anh Peter. Tôi mong mẹ hỏi thế nhưng mẹ không hỏi.

Tuy nhiên, tôi biết được lý do. Một đêm nọ, mẹ kêu tôi đi tìm ba về ăn tối. Chúng tôi ăn tối sớm. Như những người Trung Quốc khác, chúng tôi đóng cửa hiệu vào lúc 5 giờ chiều và lên lầu hai ăn tối.

Cửa hiệu New Canton Barbershop của chúng tôi là trung tâm giải trí của khu vực. Vào ban đêm, đèn được bật sáng, cửa hiệu thành nơi tụ tập. Mọi người đến đó chơi cờ tướng, đọc báo và

trò chuyện. Đó là nơi bình dân. Ba và những người đàn ông có tuổi mặc quần áo ngắn khi đi đến đó.

Ba đang chơi cờ khi tôi đến. Ông ngồi và bỏ một chân trên ghế. "Mẹ nói ba về ăn cơm", tôi nói.

Ba nhìn tôi và tôi biết là ông đã uống bia. Ông nhìn lơ đãng.

"Ba ăn rồi. Đi về đi. Nói với má mày là ba sẽ về ngay", ông nói.

Tôi đứng lại nhìn ba chơi cờ, dù tôi không biết tí gì về nó.

"Ba nói là con về đi", ba tôi xác quyết. Tôi vẫn không động đậy.

"Bọn trẻ con bây giờ là vậy. Anh nói nó làm nhưng chúng chẳng nghe lời", ba phân nản với người đang đánh cờ với mình. Ông quay sang tôi và nói, "Con về đi!"

"Chiếu tướng", người đánh cờ với ông nói.

"Không được", ba nói: "Tôi vừa quay mặt, anh đã lừa tôi".

Người chơi cờ với ba cười to, để lộ hàm răng chỉ còn lợi.

Ba nhìn bàn cờ ngẫm nghĩ. "Không được! Anh đánh bại tôi bốn lần liên tiếp".

"Bây lần, không phải bốn lần".

"Giỏi hả? Anh là tay đại bịp, anh biết đó. Hình như là năm lần, không hơn".

Ông đối thủ của ba lại cười to. Ở bàn bên cạnh, người ta cũng cười. Ba xếp lại cờ để đánh tiếp một ván nữa.

"Anh đánh tôi bại trong cờ tướng nhưng tôi có sáu đứa con, tất cả là trai. Anh đánh bại được chúng không?", ba thách thức.

Ba cười to. Khi ông đã uống một chai, ông nói rất nhiều.

"Anh thấy gì đây không?", ông ôm eo tôi và kéo tôi vào cạnh ông. "Đây là đứa nhỏ nhất. Anh đánh bại nó được không?".

Những người đàn ông ở đó cười vang. Tôi không biết họ cười gì, tôi chỉ biết là có thể do tôi và ba tôi không giống nhau. Tôi rất mập còn ông thì rất gầy.

"Ừ, tôi thì có bảy đứa!", người đàn ông không rằng nói. "Trong đó có bốn đứa gái!", ba nói.

"Không bằng ông Ah Kong!", ai đó nói.

Tiếng cười im bật. Ông Ah Kong ở cách chỗ những người đang đánh cờ vài dãy nhà. Ông có mười đứa con, tất cả là gái. Vợ ông đang có thai.

Mọi người cùng cười, sau đó, tiếng cười lặng dần và im bật. Điều này thật kỳ lạ. Ba thấy anh Peter đang đi ở góc phố và ông bỗng ngừng cười. Người đàn ông không rằng quay qua và thấy anh Peter nên cũng im bật. Do ai cũng thấy

anh Peter lặng thinh khi anh đi tới cửa hiệu nên tất cả đều im ắng.

Anh Peter phá tan sự im lặng khi anh lên tiếng chào ba tôi. Anh cũng chào vài người và nhóm người sôi động trở lại. Có tiếng đánh cờ, tiếng sột soạt của những tờ báo và mọi người lại nói chuyện.

"Ồ, Tia Poya, em lớn nhanh quá đó!", anh nói, tay vuốt tóc tôi.

Tôi cười bên lề. Anh nói gì đó với ba tôi sau đó lại vuốt tóc tôi rồi đi. Tôi ngạc nhiên là anh không phải như tôi biết, đó là sôi nổi và nhanh nhẹn. Anh Peter giờ trông mệt mỏi, hai vai cụp xuống.

Tôi nhìn theo anh. Xe hơi anh đậu ở cuối đường, trước cửa hiệu Nanking Store. Nhưng anh không lên xe mà đi vào cửa tiệm. Đó là một trong những đêm anh ngủ lại ở tiệm.

"Một anh chàng giống xấu!", người đàn ông không rằng nói. "Anh Ah Kong không có xương nhưng anh Peter này còn tệ hơn. Thật tội nghiệp. Đã 4 năm rồi mà không có con, dù là một đứa con gái".

"Do vợ nó đó", một người đàn ông ở bàn bên cạnh nói. "Tôi nghe nói tụi nó đã đi chữa khắp nơi. Thậm chí vợ nó còn nhờ một bà lang mát - xa".

"Buồn quá! Đó là chuyện rất buồn", người đàn ông không rằng nói "Cha mẹ nó muốn nó bỏ vợ nhưng nó thương vợ".

Khi tôi và ba tôi về nhà, tôi vào phòng anh cả của tôi.

"Sao người ta nói ông Ah Kong không có xương?", tôi hỏi anh tôi. "Em nghe ở đâu đó?", anh tôi hỏi. "Ở cửa hiệu cắt tóc".

"Đừng nghe chuyện người lớn", anh nói. "Như vậy là xấu". "Dạ, nhưng người ta nói vậy nghĩa là gì?". "Nghĩa là ông Ah Kong không thể sinh con". "Còn nói một người giống xấu nghĩa là sao?".

Anh tôi bảo tôi đi ngủ nhưng tôi vẫn khăng khăng hỏi. "Nghĩa là ông ấy không thể sinh con. Mà biết hạt giống không? Nó không nảy mầm. Sao mà hỏi miết vậy?", anh nói. "Người ta nói giống anh Peter xấu".

"Ừ, đó là bởi anh không thể sinh con. Nhưng đó không phải là lỗi của anh Peter. Đó là lỗi của chị Linda. Khi còn độc thân, chị phẫu thuật cắt ruột thừa. Điều đó ảnh hưởng đến việc sinh con".

Không hiểu sao, tôi thấy tôi có trách nhiệm trong việc họ không thể có con. Tôi lo lắng. Tôi hy vọng là không có ai nhớ tới việc tôi chạy nhảy trên giường tân hôn của họ. Tôi đã thất bại trong việc giúp họ có con trai. Tôi thất bại trong việc giúp họ có con gái. Nhưng không ai đổ lỗi cho tôi. Ai cũng nói đó là do chị Linda.

Đó là lí do tại sao chị Linda bỏ tới Santa Ana.

Nhưng vấn đề là phức tạp hơn thế. Anh cả tôi giải thích mọi sự cho tôi biết một cách kiên nhẫn. Ba anh Peter là người duy nhất trong dòng họ Zhin còn sống sót. Ông ấy có 1 anh trai nhưng ông này mất sớm. Dòng họ do đó, bị lâm nguy trong việc duy trì nổi giống. Dòng họ

không còn được duy trì là đau khổ lớn đối với một gia đình người Trung Quốc. Ai sẽ thờ cúng tổ tiên? Đó là điều không thể tưởng tượng được. Anh Peter là người duy nhất có thể giúp duy trì nổi giống nhưng tới giờ anh vẫn không có con.

Nhưng trong khi nhiều người đồng ý đó là do lỗi của chị Linda, thì cũng có người nghi ngờ khả năng có thể có con của anh Peter. Đó là chủ đề đầu tiên ở tiệm hớt tóc. Anh Peter biết là người ta đang đàm tiếu sau lưng anh. Từng là một người chan hòa, giờ anh thu mình lại, sống co cụm.

Nhưng anh đã dành hết sức lực cho cửa hiệu Nanking Store. Cha anh đã về hưu và giao lại cho anh toàn bộ quyền hành ở đó. Dưới sự quản lý của anh, cửa hiệu Nanking Store phát triển, ăn đứt hai cửa hiệu sát vách. Người ta đồn là anh đã mua một số lượng lớn cổ phiếu và đang đầu tư vào việc sản xuất và khai mỏ.

Có lần tôi gặp anh ngoài phố và cúi chào anh nhưng anh không chào lại. Anh không còn vuốt tóc tôi. Anh đã trở thành một người đàn ông khác lạ. Anh thường ngậm cứng họng. Anh như đang giận dữ điều gì đó.

Theo thời gian, chị Linda cũng thay đổi. Lúc đầu, chị và anh Peter có quyền ngang nhau ở cửa hiệu Nanking Store. Chị có bàn riêng và thì thoảng làm thủ quỹ. Sau đó, chị trực tiếp bán hàng, như một nhân viên.

Sau đó, chị sa thải cô giúp việc nhà. Người ta đồn lý do của việc này tới tận tai cha mẹ anh Peter.

Chị sống chan hòa với ba nữ nhân viên bán hàng và một tài xế trẻ. Những người này ở tại tiệm, tự nấu ăn và giặt giũ.

Cộng đồng có vẻ bệnh vực chị vì cha mẹ chồng chị tỏ ra thù nghịch công khai với chị. Mẹ chồng chị nói với mọi người là bà ta không thích chị. Bà ta mắng chị Linda một cách công khai, "Đồ đàn bà vô dụng, vô sinh", bà ta nói. Chị Linda trở thành người mất hồn. Có lần chị mời mẹ chồng trà và làm rối lý. Điều này làm cho bà mẹ chồng có lý do để tát vào mặt chị trước mặt mọi người.

Anh Peter không ủng hộ chị khi chị và mẹ anh có xung đột. Tôi nghĩ anh còn yêu chị nhưng lại chiều theo mong muốn của bà mẹ. Tôi không biết khi nào anh thôi không còn yêu chị. Nhưng anh bắt đầu đi đến các hộp đêm và qua lại với một cô gái bar. Anh cả tôi thấy chị này và chê bai.

"Một người phụ nữ tồi", một đêm anh trai tôi nói với tôi về cô ta. "Tất cả là hoa hòe. Anh không biết sao anh Peter lại thích cô ta".

Anh Peter hình như không muốn giấu giếm tình yêu của mình. Anh thường đưa cô ta đến các nhà hàng đắt tiền ở Manina. Manina khá xa Santa Ana nhưng lớp trẻ giàu có và năng động không còn thích Santa Ana nữa. Nhiều người thấy anh Peter và cô ta ở đó. Đúng như tin đồn, anh Peter không đến cửa hiệu Nanking Store nữa. Tôi không còn thấy xe anh đậu ở đó ban đêm.

(Xem tiếp trang 39)

THƠ CHÂM

Xin đừng cá độ!

Anh ơi "uôn cúp" đã rồi
Ăn ngủ bóng đá tới hồi hết lạ
Thế là anh lại bê tha
Cá độ bóng đá cửa nhà ra đi
Em khuyên anh chớ tham gì
Xe máy tủ lạnh tivi anh cầm
Cờ bạc là bác thằng bần
Vợ con đói khổ chẳng cần quan tâm
Mong anh đừng mắc sai lầm
Hết nhà hết cửa bất cần tương lai.

Cần Dũng

Xếp hàng

Xếp hàng tưởng chuyện nhỏ thôi
Mà sao ai cũng đứng ngồi không yên
Chẳng chờ đợi, chẳng ưu tiên
Áo ào lao tới bôn chen xếp đầu
Hàng lối xô xẹt trước sau
Thế rồi bức xúc, cãi nhau om xòm
Giá như ai cũng ôn tồn
Xếp hàng lần lượt, chớ dồn bước chân
Đợi chút rồi sẽ đến lần
Vừa được việc, tình cảm gần nhau thêm
Bài học từ nhỏ chớ quên
"Đi đâu mà vội"... để nên nổi này
Rút kinh nghiệm nhé, từ nay
Muốn nhanh được việc thì hay xếp hàng...

Đại Lâm

Điệp khúc "lạm thu"

Câu chuyện "lạm thu" nói khá nhiều
Mỗi trường một kiểu, "nổ" rất kêu!
"Tự giác", "Sổ vàng" rồi "Tự nguyện"
Nướm nướp thu vô, sáng tới chiều...

Đây rồi "Ban đại diện phụ huynh"
Đứng lên thông báo lịch thu tiền!
Tiền bàn, tiền ghế, tiền máy lạnh
Gửi xe, tiền nước, tiền vệ sinh...

Lại thêm tiền mua mới tivi
Mua thêm máy chiếu, tiếc cái gì!
Con em mình học càng thêm giỏi
Mạnh tay lên đừng ngại, cứ chi!

Trăm khoản "trên trời" thu cứ thu
Phụ huynh xuôi ngược, chạy tít mù!
Khổ thân chủ nhiệm làm "đầu mối"
Thúc giục, hăm he, tóc rối bù!

Khoản tiền này tự thu, tự chi
Nhiều ông khai "vổng", ai biết gì!
Tự tung tự tác, làm trái khoán
Ai dám nói lên, sẽ bị "dì"!

Hồng Lam Sơn

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Khi trẻ đến nhà sách



Nhiều trò chơi hấp dẫn tại nhà sách Tiên Thọ (thành phố Thái Nguyên) được các bạn nhỏ rất thích thú

Cuộc sống ngày càng được nâng lên, đồng nghĩa với đó, nhu cầu được vui chơi, học hành của trẻ ngày càng được đáp ứng. Những năm gần đây, tại thành phố Thái Nguyên, nhiều nhà sách được đầu tư xây dựng khang trang, tiện ích đáp ứng được nhu cầu đọc và tìm hiểu sách của người dân. Tuy nhiên, hiện nay, đa số các bạn nhỏ rất "chịu khó" đến nhà sách nhưng chủ yếu là tham gia các trò chơi, giải trí.

Những ngày cuối tuần, tôi thường đưa cả gia đình lên trung tâm thành phố để thay đổi không khí cho mọi người sau một tuần làm việc, học tập căng thẳng. Con tôi đang học trường tiểu học nên cháu khá thích thú các cuốn truyện dành cho thiếu nhi. Những hiệu sách lớn ở thành phố như Tiên Phong, Tân Việt, Văn Tiến, Thái Hưng... lần lượt được tôi đưa con đến tìm cuốn sách ưng ý.

Một trong những nhà sách mà tôi khá ấn tượng là Nhà sách Tiên Phong. Tuy không

gian của nhà sách không được rộng cho lắm nhưng các đầu sách được bố trí một cách hợp lý và khoa học theo từng chủ đề, giúp người đến có thể dễ dàng lựa chọn và tìm cho mình được một cuốn sách ưng ý. Hàng chục nghìn đầu sách và các loại đồ dùng văn phòng phẩm, quà tặng, đồ chơi... mẫu mã đẹp, đa dạng, phong phú về chủng loại có mặt trên hệ thống quầy kệ và bài trí ngăn nắp. Bên cạnh nhà sách còn có nhà hàng và chỗ nghỉ chân để đọc sách rất tiện lợi.

Sau một vài lần, các con tôi luôn lựa chọn nhà sách Tiên Thọ để đến. Tuy nhiên, điều hấp dẫn các con không phải là những cuốn sách mà là những trò chơi trên tầng 2 của nhà sách. Tranh thủ đợi các con vào khu vui chơi, tôi lật qua mấy kệ giới thiệu các cuốn sách. Trái ngược với suy nghĩ ban đầu của tôi, những đầu sách khá thưa vắng người. Sách ở đây đa dạng về mẫu mã, phong phú về thể loại,

GÓC BIỂM HỌA



VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 42
SỐ 22 - RA NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2022

chỉ để... chơi

Phương Thảo (TP. Thái Nguyên)

tha hồ cho khách lựa chọn. Những kệ sách được bày biện gọn gàng, thẳng tắp theo từng danh mục, lĩnh vực khác nhau. Bên cạnh đó, nhà sách còn bày bán những bộ giáo trình học tập, tài liệu tham khảo, luyện thi cùng các thể loại tiểu thuyết, truyện đọc, truyện tranh, đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập, giải trí của nhiều đối tượng khách hàng. Cũng như nhiều nhà sách khác, ở đây, trên các kệ bày bán đầy đủ các văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, hàng lưu niệm, đồ chơi trẻ em... với nhiều mẫu mã mới lạ, đẹp mắt.

Quan sát từ cổng ra vào, tôi thấy trẻ em đến nhà sách rất đông nhưng chủ yếu tập trung ở khu vui chơi. Hết thời gian vui chơi, tôi giới thiệu các con vào tìm mua một số cuốn sách mang về nhưng các cháu không mấy mặn mòi. Chúng nài nỉ tôi sang gian hàng bên cạnh thưởng thức các đồ ăn, thức uống mà chúng yêu thích như: gà rán, khoai tây chiên, mỹ Ý, trà sữa,...

Có lẽ nằm bắt được xu thế, sở thích của các bạn nhỏ nên các nhà sách thường dành một diện tích để cho trẻ vui chơi, bán vé vào tùy theo nhu cầu. Những cuốn sách vì thế cứ nằm buồn trên kệ chờ một lúc nào đó có các bạn nhỏ đến

tim. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt không ít trò nguy hiểm, lại thêm tốn kém cả về thời gian và tiền bạc. Có những em học sinh ngồi vài tiếng đồng hồ để chơi và cũng có nhiều người chơi thua, thậm chí mất khá nhiều tiền.

Cuộc sống đủ đầy đôi khi khiến cho những thói quen tốt như tìm và đọc sách giờ đã dần mất đi. Nhìn những cuốn sách tôi lại nhớ ngày xưa khi còn nhỏ đi học chỉ mơ có đủ sách giáo khoa và vở viết đã là vui lắm rồi. Thi thoảng cùng mẹ ra chợ huyện, vào quán bán sách báo cũ, tìm được một cuốn truyện tranh mà mừng rỡ như vớ được vàng, nài nỉ mẹ mua mang về đọc, khoe bạn bè. Bây giờ những cuốn sách được in giấy chất lượng tốt, màu sắc bắt mắt, nội dung phong phú được cập nhật thường xuyên nhưng cũng rất ít trẻ tìm đến đọc. Có quá nhiều thứ để giải trí từ tivi, điện thoại, các chương trình văn hóa văn nghệ nên những câu chuyện, văn thơ giờ chỉ được các bé học chủ yếu trong sách giáo khoa.

Thiết nghĩ, cùng với mở rộng khu vui chơi, các nhà sách cũng tạo những không gian đọc gần gũi, sinh động, thu hút các bạn nhỏ, có cách giới thiệu hấp dẫn, tạo hứng thú cho các bạn nhỏ khi đến với nhà sách. Mỗi phụ huynh học sinh cũng cần giáo dục con em hơn nữa về tác dụng của việc đọc sách và lựa chọn các cuốn sách để khơi gợi niềm yêu thích sách của các bạn nhỏ. Tôi vẫn ao ước thành phố Thái Nguyên có được một con đường sách giống như ở thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành. Ở đó, chúng ta có nhiều cơ hội đắm chìm trong các cuốn sách, có nhiều sự lựa chọn và thấp lèn tình yêu đối với sách cho mọi người, đặc biệt là các bạn nhỏ.

VUI VUI

Thách thức cả thần chết

Trên chuyến bay có 3 người. Khi máy bay bay ngang qua Thái Bình Dương đột nhiên thần chết hiện lên và bảo: "Đã tới giờ các người phải chết".

Trong lúc cả ba đều rất sợ hãi thì có vị thần khác hiện lên và nói:

- Thôi hãy cho họ một cơ hội được sống!

Thần chết mới nghĩ một lúc và quyết định cho ba người một cơ hội sống:

- Giờ các người hãy vớt một vật xuống biển nếu như ta không tìm thấy thì các người sẽ được sống.

Người đầu tiên liền bứt một sợi tóc và vớt xuống. Thần chết liền lặn xuống, 5 phút sau ngoi lên tay cầm sợi tóc. Thế là anh ta phải ra đi.

Đến lượt người thứ hai, anh này suy nghĩ hồi lâu rồi quyết định lấy một cây kim vớt xuống biển. Thần chết lại lặn xuống và 30 phút sau ngoi lên tay cầm cây kim. Thế là tới lượt người thứ hai cũng không giữ nổi mạng sống của mình.

Lúc này thần chết kêu lên:

- Người là người cuối cùng, hãy vớt thứ gì đó xuống và chuẩn bị chết đi.

Người đàn ông cuối cùng sợ quá liền vớt một vật xuống biển. Ngay lập tức thần chết lại lặn xuống và rất lâu sau mới thấy ngoi lên, mặt mũi bơ phờ, vừa nói vừa thở hổn hển:

- Ngườiiiiiiiii... đượcccc... sốngggg... Nhưng người có thể nói cho ta biết người vớt cái gì xuống biển mà ta tìm hoài không thấy vậy?

Người này mới lấp bắp trả lời:

- Dạ, con vớt viên C sủi ạ!

Làm đàn ông thật khó

- Nếu bạn để cô ấy ở nhà và cố gắng bảo vệ cô ấy khỏi cuộc sống đầy khắc nghiệt, bạn thật gia trưởng.

- Nếu bạn ở nhà làm nội trợ, bạn thật đàn bà.

- Nếu bạn cố gắng làm việc, bạn sẽ chẳng có thời gian dành cho cô ấy.

- Nếu bạn không làm việc, bạn là một kẻ vô dụng.

- Nếu bạn khen cô ấy đẹp, đó là sự quấy rối.

- Nếu bạn không nói gì, bạn thật vô cảm.

- Nếu bạn khước, bạn quá yếu đuối.

- Nếu bạn không khước, bạn là một kẻ máu lạnh.

- Nếu bạn quyết định cái gì đó mà không bàn với cô ấy, bạn là kẻ độc đoán.

- Nếu cô ấy quyết định cái gì đó mà không bàn với bạn, cô ấy là người phụ nữ hiện đại.

- Nếu bạn muốn cô ấy làm việc mà cô ấy không thích, đó là sự vô lương tâm.

- Nếu cô ấy muốn bạn làm việc mà bạn không thích, đó là vì cô ấy muốn tốt cho bạn thôi.

- Nếu bạn nhìn các cô gái đẹp trên đường, bạn quá phóng đảng.

- Nếu bạn không chú ý đến các cô gái đẹp, bạn thật không bình thường.

- Nếu bạn mua hoa cho cô ấy, bạn đang có âm mưu gì đây.

- Nếu bạn không mua hoa, bạn thật thô thiển.

- Nếu cô ấy mệt, cô ấy quá vất vả. - Nếu bạn mệt, bạn không còn yêu cô ấy nữa!!!

Xem nốt

Bệnh nhân than phiền với bác sĩ:

- Tôi ngủ không ngon giấc, suốt đêm cứ mơ thấy một đàn chuột chơi bóng đá lắm!

- Tối nay, ông uống hai viên thuốc này, sẽ khỏi thôi!

- Để tối mai uống được không ạ?

- Sao vậy?

- Vì tối nay là trận chung kết của bọn chúng.

A.T (st)



